

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 22**  
**TỪ NGÀY 12/02 ĐẾN NGÀY 16/02**

<b>Thứ / ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>Tiết</b>	<b>Môn</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>THỨ HAI 12/02</b>	1	64	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Diễn tả cảm xúc	Dạy bù
	2	253	Tiếng Việt	Quạt cho bà ngủ (T1)	
	3	43	Tiếng Anh	Unit 4 Cultuer	
	4	254	Tiếng Việt	Quạt cho bà ngủ (T2)	
	5	22	Đạo đức	Không nói dối	
	6	22	Năng khiếu	Năng khiếu	
	7	22	Rèn chữ	Quê ngoại	
<b>THỨ BA 13/02</b>	1	255	Tiếng Việt	Bữa cơm gia đình (T1)	
	2	43	Thể dục	Ôn tập các động tác đã học. Tìm hiểu và thực hiện động tác "Vận mình"	
	3	256	Tiếng Việt	Bữa cơm gia đình (T2)	
	4	22	Âm nhạc	Hát: Thật đáng yêu. Đọc nhạc. Trải nghiệm và khám phá: Nói theo tiết tấu riêng của mình	
	5	64	Toán	Các số đến 100	
	6	43	TNXH	Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi (T2)	
	7	41	Ôn Toán	Các số đến 100	
<b>THỨ TƯ 14/02</b>	1	257	Tiếng Việt	Bữa cơm gia đình (T3)	
	2	44	Tiếng Anh	Consolidation	
	3	258	Tiếng Việt	Bữa cơm gia đình (T4)	

	4	65	Toán	Chục và đơn vị ( tiết 1)	
	5	42	Ôn Toán	Ôn tập	
	6	40	Ôn TV	Luyện đọc Công chúa Bình Minh	
	7	41	Ôn TV	Kể chuyện: Thỏ và sư tử	
<b>THỨ NĂM 15/02</b>	1	259	Tiếng Việt	Ngôi nhà (T1)	
	2	260	Tiếng Việt	Ngôi nhà (T2)	
	3	66	Toán	Chục và đơn vị ( tiết 2)	
	4	44	Thể dục	Ôn tập các động tác đã học. Tìm hiểu và thực hiện động tác “Lung bụng”	
	5	44	TNXH	Ôn tập Chủ đề Thực vật và động vật (T1)	
	6	43	Ôn Toán	Ôn tập	
	7	22	KNS	Kết bạn thật vui ( tiết 1 )	
<b>THỨ SÁU 16/02</b>	1	261	Tiếng Việt	Ôn tập (T1)	
	2	262	Tiếng Việt	Ôn tập (T2)	
	3	263	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)	
	4	22	Mĩ Thuật	Bài 12: Gia đình em ( tiết 1 )	
	5	264	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)	
	6	65	HĐTN	Bài 2: Thể hiện cảm xúc khác nhau	
	7	66	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Thể hiện cảm xúc	

Thứ hai, ngày 12 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

MÁI ẤM GIA ĐÌNH

PPCT: 253-254

### Bài 4: QUẠT CHO BÀ NGỦ

#### I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng, rõ ràng; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

- Trao đổi được về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

- Yêu thương, quý trọng ông bà và người thân trong gia đình nói chung, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh minh họa có trong sgK được phóng to hoặc máy tính máy chiếu

#### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

##### TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động</b>	
Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được	HS nhắc lại
Khởi động	
- YC HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .	HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi
a . Em thấy cảnh gì trong tranh ?	a.Một bạn nhỏ cầm chiếc quạt và quạt cho bà mát,...
b . Khi người thân bị ốm , em thường làm gì ?	b.HS trả lời
- Một số HS trả lời câu hỏi .	Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác ,
- GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Quạt cho bà ngủ .	
<b>2. Khám phá</b>	
<b>Hoạt động. Đọc</b>	

<p>- GV đọc mẫu cả bài thơ . Chú ý đọc diễn cảm , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ .</p> <p>- HS đọc từng dòng thơ</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ khó đối với HS (ngắn nắng, thiu thiu , lim dim)</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2 , GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ .</p> <p>+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt .</p> <p>+ YC HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài thơ.</p> <p>- HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .</p> <p>+ Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ .</p> <p>- HS đọc cả bài thơ</p> <p>+ Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ .</p>	<p>Lắng nghe</p> <p>- HS đọc từng dòng thơ HS luyện đọc</p> <p>- HS đọc từng dòng thơ</p> <p>HS đọc từng khổ thơ Ngắn nắng: dấu vết của ánh nắng in trên tường thiu thiu: vừa mới ngủ , chưa say ; lim dim: mắt nhắm chưa khít , còn hơi hể</p> <p>HS đọc từng khổ thơ theo nhóm Một số HS đọc khổ thơ. HS đọc thành tiếng cả bài thơ . Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ . Các bạn nhận xét , đánh giá .</p>
<b>Hoạt động. Tìm tiếng cùng vần với mỗi tiếng trắng , vườn , thom</b>	
<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, tìm tiếng ngoài bài cùng vần với một số tiếng trong bài : trắng , vườn , thom .</p> <p>- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả , GV và HS nhận xét , đánh giá</p>	<p>HS làm việc nhóm Trắng: băng, măng, nặng... Vườn: lươn, mượn, vượn.. Thom: bom, com, nơm... - HS viết những tiếng tìm được vào vở .</p>

## TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p style="text-align: center;"><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động. Trả lời câu hỏi</b></p>	

<p>GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi</p> <p>a , Vì sao bạn nhỏ không muốn chích choé hốt nữa ?</p> <p>b . Bạn nhỏ làm gì trong lúc bà ngủ ?</p> <p>c . Em nghĩ gì về bạn nhỏ trong bài thơ ?</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời .</p>	<p>HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Vì cần giữ yên lặng để bà ngủ ;</p> <p>b . Bạn nhỏ quạt cho bà ;</p> <p>c . Bạn nhỏ là người rất yêu thương bà / Bạn nhỏ biết quan tâm chăm sóc khi bà bị ốm</p> <p>- gọi một số HS trình bày câu trả lời .</p> <p>Các bạn nhận xét , đánh giá .</p>
<p><b>Hoạt động. Học thuộc lòng</b></p>	
<p>GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu khổ thơ thứ hai và thứ ba .</p> <p>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ bằng cách xoá / che dần một số từ .</p>	<p>- Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ .</p> <p>-HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá</p> <p>- Gọi HS đọc lại</p>
<p><b>4. Vận dụng</b></p>	
<p><b>Hoạt động. Hát một bài hát về tình cảm bà cháu</b></p>	
<p>- GV cho HS nghe bài hát: Bà ơi bà</p> <p>GV hướng dẫn HS hát , HS tập hát .</p>	<p>+ HS hát theo từng đoạn của bài hát .</p> <p>+ HS hát cả bài .</p>
<p>GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học</p> <p>GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học</p> <p>GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p>	<p>HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .</p>

**ĐẠO ĐỨC**  
**Chủ đề 7: THẬT THÀ**  
**BÀI 20: KHÔNG NÓI DỐI**

**PPCT: 22**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được một số biểu hiện của việc nói dối.
- Biết vì sao không nên nói dối và lợi ích của việc nói thật.
- Chủ động rèn luyện thói quen nói thật.
- Đồng tình với những thái độ, hành vi thật thà; không đồng tình với những thái độ, hành vi không thật thà.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Tranh ảnh, loa âm thanh, máy chiếu, hình dán mặt cười - mặt mếu

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS kể lại truyện ngụ ngôn “Cậu bé chăn cừu” hoặc GV kể lại cho cả lớp nghe.</li><li>- GV đặt câu hỏi: Cậu bé chăn cừu đã nói dối điều gì? Vì nói dối cậu bé chăn cừu đã nhận hậu quả gì?</li></ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>Hoạt động 1. vì sao không nên nói dối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV treo 5 tranh (hoặc chiếu hình) và kể câu chuyện “Cắt cánh”.</li><li>- GV mời một HS kể tóm tắt câu chuyện. Mời các HS trong lớp bổ sung nếu thiếu nội dung chính.</li><li>- GV đặt câu hỏi hướng dẫn HS tìm hiểu truyện:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Đại bàng nâu đã nói dối mẹ điều gì?</li><li>+ Vì nói dối, đại bàng nâu nhận hậu quả như thế nào?</li></ul></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS kể</li><li>- HS trả lời (nói dối có chó sói xuất hiện) Nói dối là tính xấu mà chúng ta cần tránh. Cậu bé chăn cừu vì nói dối quá nhiều mà đã đánh mất niềm tin của mọi người và phải chịu hậu quả cho những lỗi lầm của mình (đàn cừu bị sói ăn thịt)</li><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS quan sát tranh<ul style="list-style-type: none"><li>+ Tranh 1: Trên ngọn núi cao, sát bờ biển, có gia đình đại bàng dũng mãnh sống.</li><li>+ Tranh 2: Muốn các con giỏi giang, đại bàng mẹ căn dặn: Các con hãy chăm chỉ luyện tập!</li><li>+ Tranh 3: Trên biển, đại bàng đen siêng năng tập bay còn đại bàng nâu</li></ul></li></ul>

+ Theo em, vì sao chúng ta không nên nói dối?

- GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS qua lời kết luận sau:

*Kết luận*

### 3. Luyện tập:

#### \* Hoạt động 2: Em chọn cách làm đúng

- GV treo tranh (hoặc chiếu hình), chia HS theo nhóm (4 hoặc 6 HS), nêu yêu cầu: Em chọn cách nào? Vì sao? (Trong tình huống bạn nhỏ nghe mẹ hỏi: Con đang ôn bài à?)

+ Cách làm 1: Bạn nói: Con đang ôn bài ạ! (*Khi bạn đang chơi xếp hình*)

+ Cách làm 2: Bạn nói: Vâng ạ!

+ Cách làm 3: Bạn nói: Con đang chơi xếp hình ạ!

- GV mời đại diện một nhóm lên trình bày, mời tiếp nhóm khác nếu có cách lựa chọn khác nhóm thứ nhất. Mời một HS nêu ý kiến vì sao không chọn.

- GV khen ngợi HS và kết luận

#### Hoạt động 3: Chia sẻ cùng bạn

- GV đặt câu hỏi: Đã có khi nào em nói dối chưa? Khi đó em cảm thấy như thế nào?

- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

- GV nhận xét và khen ngợi những câu trả lời trung thực.

### 4. Vận dụng:

#### Hoạt động 4: Xử lý tình huống

- GV hướng dẫn và mời HS nêu nội dung của tình huống: Cô giáo yêu cầu kiểm tra đồ dùng học tập, bạn gái để quên bút chì, bạn sẽ nói gì với cô giáo?

- GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi.

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày.

nằm ngủ.

+ Tranh 4: Sắp đến ngày phải bay qua biển, đại bàng mẹ hỏi: Các con tập luyện tốt chưa? Nâu và đen đáp: Tốt rồi ạ!

+ Tranh 5: Ngày bay qua biển đã đến, đại bàng mẹ hô vang: Cát cánh nào các con! Đại bàng đen bay sát theo mẹ, đại bàng nâu run rẩy rồi rơi xuống biển sâu.

- HS kể theo tranh

+ Nói mình đã tập chăm chỉ nhưng thật ra thì không

+ đại bàng nâu run rẩy rồi rơi xuống biển sâu.

Vì nói dối mẹ nên đại bàng nâu đã bị rơi xuống biển. Nói dối không những có hại cho bản thân mà còn bị mọi người xa lánh, không tin tưởng.

- Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.

+ Chọn: cách làm 2: Bạn làm đúng theo lời mẹ và nói thật; cách làm 3: Bạn nói thật.

+ Không chọn: Cách làm 1 vì bạn vẫn đang chơi mà nói dối mẹ, không ôn bài.

- HS lắng nghe

- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

- HS trình bày

- Các nhóm khác nêu ý kiến

- đưa ra những lời nói khác nhau, ví dụ:

- GV động viên, khen ngợi những bạn, nhóm trả lời tốt.

- HS ghi lại số thứ tự (1 hay 2, 3) ở cách nói nào mình chọn trong mỗi tình huống.

- GV tổng kết các lựa chọn của cả lớp, ghi lên bảng và mời một số HS chia sẻ, vì sao lại chọn cách nói đó.

- *Kết luận:* Nói thật giúp ta tự tin và được mọi người yêu quý, tin tưởng, giúp đỡ, nhất là nói thật trong học tập giúp ta ngày càng học giỏi, tiến bộ hơn.

**Hoạt động 5: Em cùng các bạn nói lời chân thật**

- HS đóng vai nhắc nhau nói lời chân thật, HS có thể tưởng tượng và đóng vai theo các tình huống khác nhau.

- Ngoài ra, GV nhắc HS về nhà ôn lại bài học và thực hiện nói lời chân thật với thầy cô, cha mẹ, bạn bè,... để được mọi người yêu quý và tin tưởng.

- *Kết luận:* Em luôn nói lời chân thật.

- *Thông điệp:* Hs đọc.

+ Cách 1: Tớ sợ cô phê bình, cậu cho tớ mượn một cái bút chì nhé!

+ Cách 2: Thưa cô! Con xin lỗi, con để quên bút chì ạ!

+ Cách 3: Thưa cô! Mẹ con không để bút chì vào cho con ạ!

- HS lắng nghe

- HS tự liên hệ bản thân kể ra.

- HS đóng vai

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe

- HS đọc thông điệp trong SGK



## **RÈN CHỮ QUÊ NGOẠI**

### **I. Yêu cầu cần đạt**

- Viết được chữ hoa, chép đúng đoạn thơ đảm bảo độ cao, độ rộng, khoảng cách, các nét nối, dấu câu, trình bày đúng hình thức bài thơ.

### **II. Nội dung:**

**Nắng chiều ở quê ngoại**

**Óng ả vàng ngọn chanh**

**Lích chích trên cành khế**

**Tiếng chim trong lá xanh.**

**Rất nhiều hoa cỏ lạ**

**Thoang thoảng hương trên đồng.**

- GV hướng dẫn HS luyện viết chữ hoa vào bảng con
- GV viết mẫu, hs viết vào vở 5 ô ly
- Thu vở, nhận xét

**Thứ ba, ngày 13 tháng 2 năm 2024**  
**Tiếng Việt**

**PPCT: 255-256-257-258**

**Bài 5 :BỮA CƠM GIA ĐÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng , rõ ràng, đọc đúng vần oong và tiếng , từ ngữ có vần này ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .
- Trao đổi được về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Yêu thương , gắn bó với gia đình , người thân ; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân

**II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Tranh minh họa có trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu
- Chuẩn bị cho trò chơi: Hai bảng phụ , mỗi bảng có vẽ một cây xanh . Treo trên cây là những quả chín. Một số thẻ từ ; ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, bố, mẹ, anh, chị, em trai, em gái, tôi và một số thẻ từ gây nhiễu: bạn, chúng tớ, họ, bác sĩ, họa sĩ, ca sĩ, giáo viên, đầu bếp.

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1.Khởi động</b>	
Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được Khởi động : + yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm và nói về những gì quan sát được trong tranh .  + Một số HS trả lời câu hỏi .	HS nhắc lại  HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về những gì quan sát được trong tranh  Trong tranh mẹ và bạn gái đang nhặt rau, bố rửa chén, ông bà và bạn nam đang chơi đùa trò chuyện,... Các HS khác có thể bổ sung

<p>+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài Bữa cơm gia đình</p>	
<p><b>2. Khám phá</b> <b>Hoạt động. Đọc</b></p>	
<p>- GV đọc mẫu. hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ có vần mới + HS làm việc nhóm đôi tìm từ ngữ chứa vần mới trong VB + GV đưa từ xoong lên bảng và hướng dẫn HS đọc. GV đọc mẫu vần oong và từ xoong , HS đọc theo đồng thanh . - Một số HS đánh vần, đọc trơn, cả lớp đọc đồng thanh. HS đọc câu + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ tuy không chứa vần mới nhưng khó đối với HS: liên hoan, quây quần, tuyệt . + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. hướng dẫn HS đọc những câu dài .  - HS đọc đoạn + chia đoạn  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt . YC HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài  + HS đọc đoạn theo nhóm , đọc toàn VB + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .</p>	<p>HS luyện phát âm từ ngữ có vần mới  Tiếng: xoong  HS luyện đọc, đồng thanh  HS đánh vần, đọc trơn, cả lớp đọc đồng thanh. HS đọc câu - Đọc nối tiếp từng câu lần 1, luyện đọc từ khó  -Đọc nối tiếp từng câu lần 2, ngắt nghỉ câu VD : Ông bà trông em bé / để mẹ nấu ăn; Chỉ thích ngày nào cũng là Ngày Gia đình Việt Nam .  đoạn 1 : từ đầu đến nhà mình liên hoan con ạ đoạn 2 : phần còn lại HS đọc nối tiếp từng đoạn liên hoan : cuộc vui chung có nhiều người tham gia nhận một dịp gì đó quây quần: tụ tập lại trong một không khí thân mật , đầm ấm - Đọc đoạn theo nhóm, đọc toàn bài. + 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .</p>

## TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>Hoạt động. Trả lời câu hỏi</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi</li> <li>a . Ngày Gia đình Việt Nam là ngày nào ?</li> <li>b . Vào ngày này , gia đình Chi làm gì ?</li> <li>c . Theo em , vì sao Chi rất vui ?</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi</li> <li>a. Ngày Gia đình Việt Nam là ngày 28 tháng 6</li> <li>b. Vào ngày này, gia đình Chi liên hoan</li> <li>c. Câu trả lời mở , VD : Bữa cơm thật tuyệt , cả nhà quây quần bên nhau,..</li> <li>- gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .</li> </ul>
<b>3. Luyện tập</b>	
<b>Hoạt động. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi ở mục 3</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở</li> <li>- YC HS nêu cách viết</li> <li>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>HS quan sát và viết câu trả lời</li> <li>Vào ngày này, gia đình Chi liên hoan .</li> <li>HS viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng của Chi; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí .</li> </ul>

## TIẾT 3

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>Hoạt động. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu</li> <li>- đại diện một số nhóm trình bày kết quả</li> <li>GV và HS thống nhất câu hoàn chỉnh .</li> <li>- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu</li> <li>Buổi tối , gia đình em thường quây quần bên nhau .</li> <li>-các bạn nhận xét đánh giá .</li> <li>- Viết câu vào vở</li> </ul>

- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .	
<b>Hoạt động. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh</b>	
- GV giới thiệu tranh, YC HS làm việc nhóm , theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý . GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh . - HS và GV nhận xét .	HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh

#### TIẾT 4

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>4. Vận dụng</b>	
<b>Hoạt động. Nghe viết</b>	
<p>- GV đọc to cả hai câu</p> <p>- YC HS nêu một số lưu ý và ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .</p> <p>Đọc và viết chính tả :</p> <p>+ GV đọc từng câu cho HS viết .</p> <p>+ Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần cả hai câu và yêu cầu HS rà soát lỗi .</p> <p>+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p>	<p>Ngày nghỉ lễ, gia đình Chi quây quần bên nhau . Chỉ thích ngày nào cũng vậy .</p> <p>+ Viết lùi đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng của Chi, kết thúc câu có dấu chấm</p> <p>+ Chữ dễ viết sai chính tả : quây quần ,</p> <p>- Lưng thẳng, không tì ngực vào bàn, mắt cách vở 25- 30cm, cầm bút bằng tay phải</p> <p>HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách</p> <p>HS viết</p> <p>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .</p>
<b>Hoạt động. Chọn chữ phù hợp thay bông hoa</b>	
<p>GV nêu nhiệm vụ .</p> <p>- Gọi HS trình bày</p>	HS thực hiện yêu cầu

<p>- Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh</p>	<p>HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp . Một số HS lên trình bày kết quả trước lớp</p> <p>a.Gi hay d: đôi giày, nuôi dưỡng, tờ giấy</p> <p>b.ng hay ngh: ngày lễ, nghe nhạc, nghỉ ngơi</p> <p>- Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh</p>
<p><b>Hoạt động. Trò chơi : Cây gia đình</b></p>	
<p>-Nêu nhiệm vụ gắn thẻ từ chỉ các thành viên trong gia đình vào những quả</p> <p>-Cách chơi: GV gắn hai bảng phụ lên bảng lớp. Có hai đội mỗi đội có 10 người (theo thứ tự 1 , 2 , 3 ... ) . GV phát hộp thẻ từ cho mỗi đội . Khi nghe hiệu lệnh, HS số 1 của mỗi đội lên gắn thẻ từ vào bảng của đội mình . HS số 1 về chỗ . HS số 2 tiếp tục lên bảng gắn thẻ . Cứ thế cho đến hết . Đội chiến thắng là đội gắn thẻ từ nhanh , đúng và đẹp</p>	<p>HS tham gia trò chơi.</p> <p>Các từ đúng: ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, bố, mẹ, anh, chị, em trai, em gái, tôi</p> <p>Số HS còn lại chú ý quan sát kết quả của hai đội để nhận xét .</p>
<p>GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học</p> <p>GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .</p> <p>- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p>	<p>HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào )</p>

PPCT 22

## ÂM NHẠC

Hát: Thật đáng yêu

Độc nhạc

Trải nghiệm và khám phá: Nói theo tiết tấu riêng của mình

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS yêu thích ca hát
- HS biết giữ gìn vệ sinh sạch sẽ
- Thể hiện âm nhạc:
- + Hs hát đúng ca độ, trường độ bài *Thật đáng yêu*.
- + Đọc nhạc đúng tên nốt, đúng ca độ một số mẫu âm với nốt *Đô, Mi, Son, La*.
- + Hs bước đầu cảm nhận về ca độ, trường độ
- + HS biết nói theo tiết tấu riêng của mình.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

#### 1. Chuẩn bị của GV

- Đàn phím điện tử.
- Thực hành thuần thục các hoạt động trải nghiệm và khám phá.
- Thể hiện thuần thục kí hiệu bàn tay các nốt : *Đô, Mi, Son, La*

#### 2. Chuẩn bị của HS

- Trông nhỏ, thanh phách.

### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p style="text-align: center;"><b>Nội dung 1. Hát : Thật là hay</b></p> <p><b>Trong sáng</b> <span style="float: right;"><b>Nhạc và lời: Nghiêm Bá Hồng</b></span></p>  <p><i>Dậy đi thôi nào dậy đi thôi. Chim hót Mẹ mua cho em bàn chải xinh. như các vang khi thấy ông mặt trời. Dậy ra sân em anh em đánh răng một mình. Mẹ khen em bé tập em chơi. Cùng với chim em hát em cười mà vệ sinh. Thật đáng yêu rằng ai trắng tinh.</i></p>	
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gv giới thiệu: bài hát <i>Thật là hay</i> với giai điệu vui tươi khen các bạn nhỏ biết giữ gìn vệ sinh sạch sẽ do nhạc sĩ Nghiêm Bá Hồng sáng tác.</li></ul> <p>Nghiêm Bá Hồng (1943- Hà Nội) là một nhạc sĩ người Việt Nam. Ông là một cây bút viết nhiều tác phẩm cho thiếu niên, nhi đồng</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS nghe</li></ul>

được phổ biến rộng rãi:Lời chào của em,Con  
mưa đang đông....

## 2: Khám phá:

- GV cho HS nghe bài hát mẫu (giáo viên hát; nghe và xem video mẫu hát theo nhiều hình thức đơn, tốp; học sinh hát mẫu...)

-GV hướng dẫn HS đồng thanh đọc lời ca.

-GV cho HS khởi động giọng hát theo mẫu âm

-GV chia bài hát làm 4 câu:

+ Câu 1: *Dậy đi ...mặt trời*

+Câu 2: *Dậy ra...em cười*

+Câu 3: *Mẹ mua...một mình*

+*Câu 4: Mẹ khen..trắng tinh*

-GV đàn và hát mẫu từng câu một vài lần, hát nối tiếp các câu hát( theo lối móc xích)

-GV cho HS hát cả bài, kết hợp vỗ tay nhịp nhàng, thể hiện tình cảm vui tươi.

-GV nhận xét và sửa sai (nếu có).

**+Hát kết hợp gõ đệm theo nhịp**

-Gv làm mẫu sau đó hướng dẫn HS

## 3.Luyện tập

-GV cho HS trình bày bài hát theo nhóm,tổ hoặc cá nhân. ( kết hợp gõ đệm theo nhịp)

Nội dung 2. Đọc nhạc

- GV dùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn, hướng dẫn HS đọc cao độ bốn nốt Đô, Mi, Son, La kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay

-Gv hướng dẫn Hs luyện đọc nhạc các mẫu âm kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay

- GV yêu cầu HS quan sát kí hiệu bàn tay khi làm mẫu, sau đó cho HS đọc nối tiếp các mẫu âm như một bài tập đọc nhạc. ( bài tập mở, tùy vào đối tượng HS).

Trò chơi củng cố: HS xung phong làm kí hiệu bàn tay để các bạn đọc nhạc.

- HS nghe và vận động theo cảm xúc

- Hs đọc lời ca theo hướng dẫn.

-Hs khởi động giọng

-Hs lắng nghe và ghi nhớ

-Hs tập hát theo hướng dẫn

- HS hát cả bài

-HS nhận xét, sửa sai ( Nếu có)

-Hs gõ đệm theo nhịp

-Hs trình bày bài hát theo nhóm, tổ , cá nhân.( kết hợp gõ đệm theo nhịp)

-Hs quan sát và đọc nối tiếp các mẫu âm.

-Hs xung phong tham gia trò chơi.

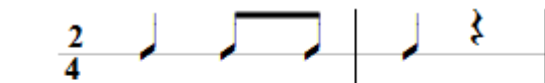
- Hs đọc nhạc theo hướng dẫn



#### 4. Vận dụng: **Trải nghiệm và khám phá: Hát theo cách riêng của mình**

##### **HD 1: Hướng dẫn HS tập vỗ tay**

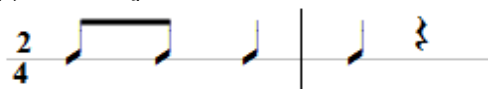
-Gv làm mẫu rồi hướng dẫn Hs thực hiện vỗ tay theo những tiết tấu khác nhau.



GV: Rửa tay sạch sẽ

HS: Giữ gìn vệ sinh

-Tương tự, Gv thay tiết tấu khác



GV: Rửa tay sạch sẽ

HS: Giữ gìn vệ sinh



GV: Rửa tay sạch sẽ

HS: Giữ gìn vệ sinh

##### **HD 2: Trải nghiệm**

-Gv cho HS chơi trò chơi: từng cặp Hs oẳn tù tì, bạn thắng làm trước, bạn thua phải làm lại cho đúng.

-Gv hướng dẫn thêm các mẫu tiết tấu khác ( hoặc khuyến khích Hs tự nói theo tiết tấu mà mình thích)

-Hs nghe và quan sát và thực hiện theo hướng dẫn.

-Hs tham gia trò chơi

-Hs tự nói theo cách của mình



<p>+ Nếu che đi một hàng (hoặc một cột), hãy đọc các số ở hàng (cột) đó.</p>	
<p>- GV chỉ vào Bảng các số từ 1 đến 100 giới thiệu các số từ 0 đến 9 là các số có một chữ số; các số từ 10 đến 99 là các số có hai chữ số.</p> <p>- GV hướng dẫn HS nhận xét một cách trực quan về vị trí “đứng trước”, “đứng sau” của mỗi số trong Bảng các số từ 1 đến 100.</p> <p><b>Bài 2.</b></p> <p>- Đọc số hoặc đặt thẻ số thích hợp vào mỗi ô ghi dấu “?”.</p> <p>Bài 3.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- Trong cuộc sống, em thấy người ta dùng số 100 trong những lĩnh vực nào?</p> <p>- GV khuyến khích HS biết ước lượng số lượng trong cuộc sống.</p> <p>- Bài học hôm nay, em đã biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?</p> <p>- Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?</p> <p>- Các em đã nhìn thấy số 100 ở những đâu?</p>	<p>- HS tự đặt câu hỏi cho nhau về Bảng các số từ 1 đến 100</p> <p>- HS thực hiện các thao tác:</p> <p>- Đọc cho bạn nghe kết quả và chia sẻ cách làm.</p> <p>HS thực hiện các thao tác: - Quan sát mẫu: Bạn voi muốn đem xem có tất cả bao nhiêu chiếc chìa khoá, bạn voi có cách đếm thông minh: 10, 20, ..., 90, 100.</p> <p>- HS cùng đếm 10, 20, ..., 100 rồi trả lời: “Có 100 chiếc chìa khoá”.</p> <p>- HS thực hiện tương tự với tranh cà rốt và tranh quả trứng rồi chia sẻ với bạn cùng bàn.</p> <p>- HS có cảm nhận về số lượng 100 thông qua hoạt động lấy ra 100 que tính (10 bó que tính 1 chục).</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p>

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**  
**PPCT: 42- 43      BÀI 18: CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ VẬT NUÔI**  
**(2 TIẾT)**

**I, YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu và thực hiện được một số việc làm phù hợp để chăm sóc và bảo vệ con vật, thực hiện đối xử tốt nhất với vật nuôi trong nhà.
- Nêu và thực hiện được các việc cần làm để đảm bảo an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với động vật.
- Yêu quý, có ý thức chăm sóc và bảo vệ các con vật, có ý thức giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số động vật.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

Máy tính, máy chiếu hoặc hình SGK phóng to, một số câu hỏi về động vật và cho vào một túi/ hộp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>Tiết 1</b>	
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV cho HS chơi trò chơi ‘‘Truyền tin’’:</li> <li>-GV chuẩn bị cho HS vừa trao tay nhau túi/ hộp đựng câu hỏi.</li> <li>-Khi GV hô: Dừng! túi/ hộp ở trong tay HS nào thì HS đó chọn một câu hỏi và trả lời.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><i>Hoạt động 1</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm để nêu nội dung hình</li> <li>- Gv yêu cầu HS kể được các việc làm chăm sóc và bảo vệ vật nuôi</li> <li>- GV kết luận</li> </ul> <p><i>Hoạt động 2</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV cho HS quan sát các hình nhỏ và liên hệ thực tế</li> <li>-GV yêu cầu HS kể thêm những việc làm để chăm sóc và bảo vệ con vật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và tham gia trò chơi</li> <li>- Quản trò điều khiển cả lớp hát bài: Gà trống, mèo con và cún con</li> <li>- 2,3 hs trả lời</li> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS quan sát các hình: cho gà ăn, cho chó ăn, vuốt ve mèo con</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- Cho vật nuôi đi khám nếu thấy chúng bị bệnh</li> <li>- Dọn vệ sinh nơi chỗ của vật nuôi sạch sẽ</li> <li>- Giữ ấm cho vật nuôi</li> <li>- HS kể thêm những việc làm để chăm sóc và bảo vệ con vật: tia lông, dẫn đi dạo,...</li> </ul>

<p>- Nhận xét</p> <p><b>4. Luyện tập</b></p> <p>-GV cho HS kể tên các việc nên, không nên làm để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.</p> <p>-GV cho HS chơi trò chơi: chia thành các đội, đội nào kể được nhiều và đúng hơn sẽ thắng.</p> <p>-GV chuẩn bị các món quà để thưởng cho các đội thắng.</p> <p><b>Hướng dẫn về nhà</b></p> <p>-Yêu cầu HS cùng tham gia chăm sóc và bảo vệ con vật ở gia đình và cộng đồng.</p> <p><b>* Tổng kết tiết học</b></p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p>	<p>- Lắng nghe hướng dẫn</p> <p>- Hs tham gia chơi, đội nào kể được nhiều nhất mà không bị trùng là đội thắng cuộc</p> <p>- Lắng nghe</p>
<b>Tiết 2</b>	
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>-GV cho HS hát bài hát về con vật và dẫn dắt vào bài.</p> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1</b></p> <p>-GV cho HS quan sát, thảo luận nhóm và cho biết</p> <p>+ Điều gì xảy ra với các bạn trong hình?</p> <p>-GV yêu cầu HS liên hệ thực tế để nêu thêm các lưu ý khác khi tiếp xúc với động vật nhằm đảm bảo an toàn.</p> <p>-Gv kết luận: Khi tiếp xúc với vật nuôi cần cẩn thận tránh chọc phá chúng vì chúng có thể gây nguy hiểm cho chúng ta. Sau khi tiếp xúc với động vật, lưu ý rửa tay sạch sẽ.</p> <p><b>Hoạt động 2</b></p> <p>-GV yêu cầu HS quan sát và thảo luận nhóm về các bước cần thực hiện khi bị chó, mèo cắn:</p> <p>-GV yêu cầu HS liên hệ:</p> <p>+Cần làm gì khi bị các con vật cào, cắn?</p>	<p>- HS hát</p> <p>- HS quan sát, thảo luận nhóm</p> <p>- HS trả lời</p> <p>Có thể bị chó cắn, mèo cào, bị ong đốt</p> <p>- HS liên hệ thực tế để nêu thêm các lưu ý khác</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát và thảo luận nhóm</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày</p> <p>1.Rửa vết thương;</p> <p>2.Băng vết thương;</p> <p>3.Đi gặp bác sĩ để tiêm phòng.</p>

<p><b>3. Thực hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV cho HS thảo luận, liên hệ thực tế nói về các việc cần làm để đảm bảo an toàn khi tiếp xúc với các con vật.</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p><b>4. vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV cho HS đóng vai xử lí tình huống. Từng nhóm phân vai đóng các thành viên trong gia đình: Bố, mẹ, Hoa và em trai.</li> <li>-Từng thành viên sẽ nói một câu đáp lại gợi ý của bố.</li> <li>- GV gọi vài nhóm lên diễn trước lớp.</li> <li>- Nhận xét cách giải quyết tình huống của các nhóm</li> </ul> <p><b>Hướng dẫn về nhà</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Yêu cầu HS về nhà tiếp tục cùng tham gia chăm sóc và bảo vệ con vật thực hiện việc đảm bảo an toàn khi tiếp xúc với các con vật.</li> <li>-Chuẩn bị hình vẽ về cây và các con vật.</li> </ul> <p><b>* Tổng kết tiết học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS liên hệ bản thân</li> <li>- HS đóng vai</li> <li>- Đại diện các nhóm lên bảng trình bày</li> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li> <li>- Chúng ta không nên ăn thịt thú rừng đâu ạ,...</li> <li>- HS liên hệ thực tế</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
---	---

**TOÁN**  
**CLB: ÔN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Thực hiện đúng các bài tập về các số có hai chữ số ( từ 40 đến 60), đọc viết đúng các số, sắp xếp theo đúng thứ tự

**II. Nội dung:**

**1. Viết số: (bảng con)**

Bốn mươi, .....

Bốn mươi lăm.....

Năm mươi một,.....

Năm mươi chín.....

**2. Viết số thích hợp vào ô trống rồi đọc các số đó. (PBT)**

a)

40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----

b)

50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----

**3.a)**

Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn: 40, 44, 48, 57, 58, 60

Viết các số theo thứ tự từ lớn đến bé: 60, 58, 55, 53, 49, 43

**b)**

Đọc các số từ 20 đến 40 và ngược lại

Đọc các số từ 40 đến 60 và ngược lại

- Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương

**Thứ tư, ngày 14 tháng 2 năm 2024**  
**Tiếng Việt**  
**Bài 5 :BỮA CƠM GIA ĐÌNH**

**PPCT: 257+258**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng , rõ ràng một đoạn tự sự ngắn và đơn giản.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong đoạn đọc.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của đoạn đọc và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Quý trọng gia đình .

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh ảnh, máy chiếu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

**TIẾT 3**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động:</b>	
<p><b>+ Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu , GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả , các bạn nhận xét đánh giá . GV và HS thống nhất câu hoàn chỉnh .</li><li>- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở</li><li>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.</li><li>- 2- 3 HS trình bày.</li><li>Buổi tối , gia đình em thường quây quần bên nhau .</li><li>- HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.</li></ul>
<b>2. Khám phá:</b>	
<p><b>+ Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh . Yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý .</li><li>-GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh .</li><li>- HS và GV nhận xét .</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh.</li><li>- HS trình bày kết quả.</li></ul>

**TIẾT 4**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>3. Luyện tập, thực hành:</b>	



<p><b>+ Nghe viết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc to cả hai câu ( Ngày nghỉ lễ , gia đình Chi quây quần bên nhau . Chỉ thích ngày nào cũng vậy . )</li> <li>- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết .</li> <li>+ Viết lùi đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng của Chi , kết thúc câu có dấu chấm</li> <li>+ Chữ dễ viết sai chính tả : quây quần , ngày</li> <li>- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .</li> <li>- Đọc và viết chính tả :</li> <li>+ GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ ( Ngày nghỉ lễ / gia đình Chi quây quần bên nhau . Chỉ thích ngày nào cũng vậy : ) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .</li> <li>+ Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần cả hai câu và yêu cầu HS rà soát lỗi .</li> <li>+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc: Ngày nghỉ lễ , gia đình Chi quây quần bên nhau . Chỉ thích ngày nào cũng vậy .</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .</li> <li>- HS viết : Ngày nghỉ lễ / gia đình Chi quây quần bên nhau . Chỉ thích ngày nào cũng vậy.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .</li> </ul>
<p><b>+ Chọn chữ phù hợp thay bông hoa</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . GV nêu nhiệm vụ .</li> <li>- Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện yêu cầu.</li> <li>- HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp . Một số ( 2 – 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) .</li> <li>- Cả lớp đồng thanh.</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng:</b></p>	
<p><b>+ Trò chơi : Cây gia đình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị cho trò chơi : Hai bảng phụ , mỗi bảng có vẽ một cây xanh . Treo trên cây là những quả chín , HS có nhiệm vụ gắn thẻ từ chỉ các thành viên trong gia đình vào những quả đó ( không yêu cầu sắp xếp theo cấp bậc thân tộc ) . Một số thẻ từ ; ông nội ,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi.</li> </ul>

bà nội , ông ngoại , bà ngoại , bố , mẹ , anh , chị , em trai , em gái , tôi và một số thẻ từ gây nhiễu : bạn , chúng tớ , họ , bác sĩ , hoạ sĩ , ca sĩ , giáo viên , đầu bếp .

Cách chơi : GV gắn hai bảng phụ lên bảng lớp . Hai đội tham gia chơi . Mỗi đội có 10 người ( theo thứ tự 1 , 2 , 3 ... ) . GV phát hộp thẻ từ cho mỗi đội . Khi nghe hiệu lệnh , HS số 1 của mỗi đội lên gắn thẻ từ vào bảng của đội mình . HS số 1 về chỗ . HS số 2 tiếp tục lên bảng gắn thẻ . Cứ thế cho đến hết . Đội chiến thắng là đội gắn thẻ từ nhanh , đúng và đẹp . Số HS còn lại chú ý quan sát kết quả của hai đội để nhận xét .

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .

- GV tóm tắt lại những nội dung chính .

- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .

- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .

- HS lắng nghe.

- HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ).

- HS lắng nghe.

**Toán**  
**CHỤC VÀ ĐƠN VỊ**

**PPCT: 65 + 66**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết 1 chục bằng 10 đơn vị.
- Biết đọc, viết các số tròn chục.
- Bước đầu nhận biết cấu tạo số có hai chữ số.
- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
- Yêu thích môn học.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- 10 khối lập phương, 10 que tính, 10 hình tròn.
- Các thanh 10 khối lập phương hoặc bó 10 que tính.
- Bảng chục - đơn vị đã kẻ sẵn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG DẠY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG HỌC</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- HDHS quan sát tranh nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì? Hai bạn trong tranh đang làm gì? Nói gì? GV nhận xét dẫn dắt vào bài.</p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>1. Nhận biết 1 chục (qua thao tác trực quan)</p> <p>- Ghép 10 khối lập phương thành 1 thanh. Nói: “Có 10 khối lập phương, có 1 chục khối lập phương”.</p> <p>- Bó 10 que tính thành 1 bó. Nói: “Có 10 que tính, có 1 chục que tính”.</p> <p>- Xếp 10 hình tròn thành một cụm. Nói: “Có 10 hình tròn, có 1 chục hình tròn”.</p> <p>b) HS nêu các ví dụ về “1 chục”. Chẳng hạn: Có 10 quả trứng, có 1 chục quả trứng.</p> <p>2. Nhận biết các số tròn chục</p> <p>- GV lấy 10 khối lập phương rồi, xếp lại thành 1 thanh. Cho HS đếm và nói: Có 10 khối lập phương, có 1 chục khối lập phương. HS đọc: mười - một chục.</p> <p>- GV lấy 20 khối lập phương rồi, xếp lại thành 2 thanh.</p>	<p>- HS quan sát tranh nói cho bạn nghe</p> <p>- HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn:</p> <p>- HS đếm và nói: Có 10 khối lập phương, có 1 chục khối lập phương. HS đọc: mười - một chục.</p> <p>- HS đếm và nói: Có 20 khối lập phương, có 2 chục khối lập phương. HS đọc: hai mươi - hai chục.</p>

- Thực hiện tương tự với các số 30, ..., 90.
- GV giới thiệu cho HS: Các số 10, 20, ..., 90 là các số tròn chục.

### 3. Trò chơi “Lấy đủ số lượng”

- Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, ... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn.
- Chẳng hạn: Lấy ra đủ 3 chục que tính, lấy thẻ số 30 đặt cạnh những que tính vừa lấy.

### 3. Luyện tập, thực hành:

#### Bài 1.

- Đem số que tính, đọc kết quả cho bạn nghe.
- Chẳng hạn: Có 60 que tính, có 6 chục que tính.
- GV có thể đưa thêm một số ví dụ khác để HS thực hành.
- Khi chữa bài, GV đặt câu hỏi để HS nói cách làm của mình. Quan sát và lắng nghe cách đếm của HS.

Tương tự cách đếm bát: Có 8 chục cái bát.

#### Bài 2.

- Cho HS quan sát băng giấy để tìm quy luật của các số ghi trên băng giấy. Đọc các số còn thiếu. Nhấn mạnh: Các số 10, 20, ..., 90 là các số tròn chục.

#### Bài 3

- HS chơi trò chơi theo nhóm. Mỗi bạn lấy ra vài chục đồ vật và nói số lượng. Chẳng hạn: Có 2 chục khối lập phương, có 1 chục bút màu, có 3 chục que tính, ...

#### Bài 4. GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu:

- GV lấy 32 khối lập phương (gồm 3 thanh và 2 khối lập phương rời).
- GV đặt câu hỏi để HS trả lời, trong hình có 3 chục khối lập phương và 2 khối lập phương rời.
- GV nhận xét: Như vậy, trong số 32, số 3 cho ta biết có 3 chục khối lập phương, số 2 cho ta biết có 2 khối lập phương rời. Ta có thể viết như sau:

Chục Đơn vị

- HS thực hiện.

- HS thực hiện các thao tác:

- HS lắng nghe.

- HS thực hiện các thao tác:

- Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác đặt câu hỏi cho nhóm trình bày. Chẳng hạn: 3 chục que tính là bao nhiêu que tính? Bằng cách nào bạn lấy đủ 3 chục que tính?

- HS đem số khối lập phương. Nói: Có ba mươi hai khối lập phương, viết “32”.

- HS trả lời.

- HS Theo dõi.

<p>3            2</p> <p>- Nói: Số 32 gồm 3 chục và 2 đơn vị. Thực hiện tương tự, chẳng hạn câu a):</p> <p>- Quan sát tranh, nói: Có 24 khối lập phương. - Viết vào bảng (đã kẻ sẵn ô trên bảng con hoặc bảng lớp).</p>	<p>- HS trả lời. - HS viết vào bảng.</p> <p>Chục Đơn vị 2            4</p> <p>- Nói: Số 24 gồm 2 chục và 4 đơn vị.</p>
<p><b>4. Vận dụng :</b> <b><u>Bài 5</u></b></p> <p>a) Số 12 gồm 1 chục và 2 đơn vị. b) Số 49 gồm 4 chục và 9 đơn vị. c) Số 80 gồm 8 chục và 0 đơn vị. d) Số 66 gồm 6 chục và 6 đơn vị.</p>	<p>- HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả: - HS đặt câu hỏi với các số khác để đố bạn, chẳng hạn: số 72 gồm mấy chục và mấy đơn vị?</p>
<p><b>D. Hoạt động vận dụng</b> <b><u>Bài 6</u></b></p> <p>- GV yêu cầu HS thử ước lượng và đoán nhanh xem mỗi chuỗi vòng có bao nhiêu hạt?</p> <p>- GV cho HS thấy rằng trong cuộc sống không phải lúc nào chúng ta cũng đếm chính xác ngay được kết quả, có thể trong một số trường hợp phải ước lượng để có thông tin ban đầu nhanh chóng.</p> <p>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày? - Từ ngữ toán học nào em cần nhớ? - Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì? - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống mọi người có dùng “chục” không? Sử dụng trong các tình huống nào?</p>	<p>- HS đoán và giải thích tại sao lại đoán được số đó. - HS đếm để kiểm tra dự đoán, nói kết quả trước lớp. HS nói các cách đếm khác nhau nếu có. - HS lắng nghe.</p> <p>- HS trả lời theo khả năng hiểu biết. - HS trả lời. - HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

# Ôn Toán

## ÔN TẬP

### I. Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được về số lượng, biết đọc, viết, đếm các số từ 20 đến 99. Nhận biết được thứ tự các số từ 20 đến 99. Biết dựa vào cấu tạo số để so sánh 2 số có hai chữ số.

### II. Nội dung:

1. 

>
<
=

 ?       $40 \dots < \dots 45$      $90 \dots > \dots 60$        $80 + 10 \dots = \dots 90$   
 $40 \dots > \dots 33$      $71 \dots > \dots 70$        $80 + 10 \dots < \dots 91$   
 $40 \dots = \dots 40$      $50 \dots < \dots 70$        $50 + 10 \dots > \dots 50 - 10$

2.a) Khoanh vào số lớn nhất:

97 , 33 , 20 , 55 ;

b) Khoanh vào số bé nhất:

46 , 77 , 90 , 64.

3. Điền số còn thiếu vào ô trống

30				34					39
----	--	--	--	----	--	--	--	--	----

50			53				57		
----	--	--	----	--	--	--	----	--	--

		80						86	
--	--	----	--	--	--	--	--	----	--

- Thu vở , nhận xét

- Tuyên dương

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**LUYỆN ĐỌC**  
**CÔNG CHÚA BÌNH MINH**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc được bài, trả lời được các câu hỏi
- Thích thú với việc đọc

**II. Nội dung:**

- Hướng dẫn học sinh đọc từng câu, đọc cả bài theo nhóm, cá nhân, đồng thanh.

**Công chúa Bình Minh**

Vua Mặt Trời có hai công chúa là Bình Minh và Hoàng Hôn.

Bình Minh bao giờ cũng dậy sớm, nhẹ bước trong vườn muôn hoa lá. Bình Minh tới, ánh sáng hồng lên, muôn vật thức dậy bắt đầu một ngày mới vui tươi và có ích.

Còn Hoàng Hôn mê mải rong chơi, mãi đến chiều tối mới vội về nhà. Hoàng Hôn không biết thế nào là giọt sương long lanh, tiếng chim hót véo von buổi sớm,... Những thứ tươi xinh, ngọt ngào ấy chỉ có thể tìm được khi cùng thức dậy với Bình Minh

Theo Phong Thu

- Thi đọc,
- GV đọc toàn bài
- Trả lời câu hỏi

1. Ai là người dậy sớm?
  - a. Bình Minh.
  - b. Hoàng Hôn.c
  - c. Tất cả hoa lá.
2. Sau khi ngủ dậy, Bình Minh làm gì?
  - a. Ánh sáng hồng lên.
  - b. Bước nhẹ trong vườn.
  - c. Bắt đầu một ngày mới.
3. Khi Bình Minh tới, mọi vật như thế nào?
  - a. Thức dậy.
  - b. Hồng lên.
  - c. Vui mừng.
4. Tại sao Hoàng Hôn không biết giọt sương sớm, tiếng chim buổi sáng?

- a. Vì giọt sương long lanh, tiếng chim véo von chỉ có vào buổi sáng sớm.
- b. Vì nàng mãi rong chơi, tối mới trở về nhà.
- c. Câu a và b đều đúng

- Nhận xét, tuyên dương



# ÔN TIẾNG VIỆT

## KỂ CHUYỆN

### THỎ VÀ SƯ TỬ

#### **I. Yêu cầu cần đạt**

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

#### **II. Nội dung:**

- GV kể

#### **Thỏ và sư tử**

Ở một khu rừng già có một con sư tử rất hung dữ. Mỗi ngày sư tử bắt các loài thú phải hiến cho nó một con vật để ăn thịt. Hôm ấy, đến lượt thỏ phải nộp mình cho sư tử. Trên đường đi thỏ gặp một cái giếng. Nó dừng lại nhảy lên thành giếng, nhìn xuống, thấy bóng mình trong đó.

Thỏ chợt nghĩ ra cách lừa sư tử, thỏ bình tĩnh đến gặp sư tử. Thấy thỏ đến chậm sư tử quát tháo âm ỉ. Thỏ làm bộ sợ sệt đáp:

- Thưa ông lẽ ra tôi đến sớm. Nhưng có một ông sư tử khác giữ lại, định ăn thịt tôi. Tôi van mãi ông ấy mới tha.

Ông ấy còn bảo tôi rằng: Thằng sư tử mà mày đến gặp chỉ quen bắt nạt loài thú nhỏ. Nó có giỏi thì đến đây gặp ta.

Nghe vậy, sư tử bắt Thỏ dẫn đến gặp kẻ dám hỗn xược với nó. Khi đến chỗ thỏ bảo sư tử: “Thưa ông, ông ấy ở trong cái hang này ạ!”. Sư tử nhảy lên thành giếng.

Nhìn xuống, nó thấy dưới đáy giếng có một con sư tử khác gờm gờm nhìn nó. Tức quá, sư tử gầm lên, nhảy tùm xuống giếng. Vùng vẫy, giãy giụa được một lúc thì sư tử chìm ngấm.

Thỏ thích chí nghĩ thầm: Thật đáng đời con vật hung ác. Sau đó nó chạy đi báo tin vui cho tất cả các con thú khác.

- Gọi Hs trả lời các câu hỏi

a/ Sư tử là con vật thế nào trong khu rừng ?

b/ Thỏ nghĩ ra cách gì để lừa hổ?

c/ Kết cuộc của con sư tử ra sao?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung
- GV nhận xét
- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?
- Hs nêu ý nghĩa từ câu chuyện

*Phải bình tĩnh khi gặp nguy hiểm. Trí thông minh của kẻ yếu có thể thắng sức mạnh của kẻ ngốc*

- Nhận xét
- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.
- Hs kể lại
- Nhận xét

**Thứ năm, ngày 15 tháng 2 năm 2024**  
**Tiếng Việt**  
**Bài 6 : NGÔI NHÀ**

**PPCT: 259+260**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng , rõ ràng một bài thơ ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ.
- Nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của bài thơ và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Yêu thích môn học. .

**II.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh ảnh.
- Máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1.Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- Gv cho hs nghe bài hát liên quan đến ngôi nhà.</li><li>+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để giải câu đố ( Cái gì để tránh nắng mưa Đêm được an giấc , từ xưa vẫn cần ? ) .</li><li>+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Ngôi nhà .</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS nghe và hát theo.</li><li>- HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để giải câu đố.</li><li>- Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu có câu trả lời khác.</li></ul>
<b>2. Khám phá:</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>+ <b>Đọc</b></li><li>- GV đọc mẫu toàn bài thơ . Chú ý đọc diễn cảm , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ .</li><li>- HS đọc từng dòng thơ.</li><li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ khó phát âm ( do có vần khó hoặc do đặc điểm phát âm phương ngữ của HS ) : xao xuyên , vỡ , lạnh lót , nước ,</li><li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc , ngắt nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ</li><li>- HS đọc từng khổ thơ :</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc từng dòng thơ</li><li>- HS đọc nối tiếp dòng thơ.</li><li>- HS đọc nối tiếp dòng thơ lần 2.</li><li>- HS đọc từng khổ thơ</li></ul>

<p>+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ . + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ , 2 lượt ,</p> <p>+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ ( xao xuyến ; trạng thái xúc động kéo dài ( VD : tiếng chim hót làm xao xuyến lòng người ) ; đầu hồi : phần tường hai đầu nhà ; lãnh lót : âm thanh cao , trong và vang ; mái vàng : mái nhà được lợp bằng rạ , có màu vàng , mộc mạc giản dị , đơn giản ; rạ : phần của cây lúa còn lại sau khi gặt ) .</p>	<p>- HS đọc nối tiếp khổ thơ . - HS lắng nghe. + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm . + Một số HS đọc từng khổ thơ , mỗi HS đọc một khổ thơ . Các bạn nhận xét , đánh giá . - HS đọc cả bài thơ + 1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ . + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ .</p>
---	---

<p><b>+ <i>Tim tiếng cùng vần với mỗi tiếng chòm , phoi , nước</i></b></p>	
<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm tiếng ngoài bài cùng vần với một số tiếng trong bài : chòm , phoi , nước . - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . - GV và HS nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời</p>	<p>- HS làm việc nhóm.  - HS viết những tiếng tìm được vào vở .</p>

**TIẾT 2**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>3. Luyện tập, thực hành:</b></p>	
<p>+ <b><i>Trả lời câu hỏi</i></b> - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi a . Trước ngõ nhà của bạn nhỏ có gì ? b . Tiếng chim hót ở đầu hồi như thế nào ? c . Câu thơ nào nói về hình ảnh mái nhà ? - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời . Các bạn nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời .</p>	<p>- HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi - HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi . a . Hàng xoan. b . Tiếng chim hót lãnh lót. c . Mái vàng thơm phức .</p>
<p>+ <b><i>Học thuộc lòng</i></b></p>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ đầu .</li> <li>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoá / che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoá che hết , HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá che dần . Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ này .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ đầu .</li> <li>- HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu.</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng:</b></p>	
<p><b>+ <i>Vẽ ngôi nhà mà em yêu thích và đặt tên cho bức tranh em vẽ.</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa ra một số bức tranh vẽ ngôi nhà , giới thiệu khái quát về những ngôi nhà có trong tranh .</li> <li>- GV đưa ra gợi ý để HS vẽ tranh : <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Em vẽ ngôi nhà vào thời điểm nào trong ngày ( sáng , chiều , hay tối ) ?</li> <li>+ Ngôi nhà có những bộ phận gì ?</li> <li>+ Có những cảnh vật gì xung quanh ngôi nhà ?</li> <li>+ Em định đặt tên bức tranh là gì ?</li> </ul> </li> <li>- HS vẽ ngôi nhà yêu thích vào vở và đặt tên cho bức tranh vừa vẽ .</li> <li>- HS trao đổi sản phẩm với bạn bên cạnh , nhận xét sản phẩm của nhau .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS trao đổi với bạn bên cạnh.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính .</li> <li>- GV giao nhiệm vụ cho HS tìm một bài thơ hoặc một câu chuyện về gia đình để chuẩn bị cho bài học sau . GV cũng cần chủ động chuẩn bị một số bài thơ , câu chuyện về gia đình để cung cấp thêm nguồn tài liệu đọc mở rộng cho HS .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) . GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học , GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</li> </ul>

**Toán**  
**CHỤC VÀ ĐƠN VỊ**

**PPCT: 65 + 66**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết 1 chục bằng 10 đơn vị.
- Biết đọc, viết các số tròn chục.
- Bước đầu nhận biết cấu tạo số có hai chữ số.
- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
- Yêu thích môn học.

**II.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- 10 khối lập phương, 10 que tính, 10 hình tròn.
- Các thanh 10 khối lập phương hoặc bó 10 que tính.
- Bảng chục - đơn vị đã kẻ sẵn.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG DẠY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG HỌC</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- HDHS quan sát tranh nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì? Hai bạn trong tranh đang làm gì? Nói gì? GV nhận xét dẫn dắt vào bài.</p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>1. Nhận biết 1 chục (qua thao tác trực quan)</p> <p>- Ghép 10 khối lập phương thành 1 thanh. Nói: “Có 10 khối lập phương, có 1 chục khối lập phương”.</p> <p>- Bó 10 que tính thành 1 bó. Nói: “Có 10 que tính, có 1 chục que tính”.</p> <p>- Xếp 10 hình tròn thành một cụm. Nói: “Có 10 hình tròn, có 1 chục hình tròn”.</p> <p>b) HS nêu các ví dụ về “1 chục”. Chẳng hạn: Có 10 quả trứng, có 1 chục quả trứng.</p> <p>2. Nhận biết các số tròn chục</p> <p>- GV lấy 10 khối lập phương rồi, xếp lại thành 1 thanh. Cho HS đếm và nói: Có 10 khối lập phương, có 1 chục khối lập phương. HS đọc: mười - một chục.</p> <p>- GV lấy 20 khối lập phương rồi, xếp lại thành 2 thanh.</p>	<p>- HS quan sát tranh nói cho bạn nghe</p> <p>- HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn:</p> <p>- HS đếm và nói: Có 10 khối lập phương, có 1 chục khối lập phương. HS đọc: mười - một chục.</p> <p>- HS đếm và nói: Có 20 khối lập phương, có 2 chục khối lập phương. HS đọc: hai mươi - hai chục.</p>

- Thực hiện tương tự với các số 30, ..., 90.
- GV giới thiệu cho HS: Các số 10, 20, ..., 90 là các số tròn chục.

### 3. Trò chơi “Lấy đủ số lượng”

- Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, ... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn.
- Chẳng hạn: Lấy ra đủ 3 chục que tính, lấy thẻ số 30 đặt cạnh những que tính vừa lấy.

### 3. Luyện tập, thực hành:

#### **Bài 1.**

- Đem số que tính, đọc kết quả cho bạn nghe.
- Chẳng hạn: Có 60 que tính, có 6 chục que tính.
- GV có thể đưa thêm một số ví dụ khác để HS thực hành.
- Khi chữa bài, GV đặt câu hỏi để HS nói cách làm của mình. Quan sát và lắng nghe cách đếm của HS.

Tương tự cách đếm bát: Có 8 chục cái bát.

#### **Bài 2.**

- Cho HS quan sát băng giấy để tìm quy luật của các số ghi trên băng giấy. Đọc các số còn thiếu. Nhấn mạnh: Các số 10, 20, ..., 90 là các số tròn chục.

#### **Bài 3**

- HS chơi trò chơi theo nhóm. Mỗi bạn lấy ra vài chục đồ vật và nói số lượng. Chẳng hạn: Có 2 chục khối lập phương, có 1 chục bút màu, có 3 chục que tính, ...

#### **Bài 4.** GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu:

- GV lấy 32 khối lập phương (gồm 3 thanh và 2 khối lập phương rời).
- GV đặt câu hỏi để HS trả lời, trong hình có 3 chục khối lập phương và 2 khối lập phương rời.
- GV nhận xét: Như vậy, trong số 32, số 3 cho ta biết có 3 chục khối lập phương, số 2 cho ta biết có 2 khối lập phương rời. Ta có thể viết như sau:

Chục Đơn vị

- HS thực hiện.

- HS thực hiện các thao tác:

- HS lắng nghe.

- HS thực hiện các thao tác:

- Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác đặt câu hỏi cho nhóm trình bày. Chẳng hạn: 3 chục que tính là bao nhiêu que tính? Bằng cách nào bạn lấy đủ 3 chục que tính?

- HS đem số khối lập phương. Nói: Có ba mươi hai khối lập phương, viết “32”.

- HS trả lời.

- HS Theo dõi.

<p>3            2</p> <p>- Nói: Số 32 gồm 3 chục và 2 đơn vị. Thực hiện tương tự, chẳng hạn câu a):</p> <p>- Quan sát tranh, nói: Có 24 khối lập phương. - Viết vào bảng (đã kẻ sẵn ô trên bảng con hoặc bảng lớp).</p>	<p>- HS trả lời. - HS viết vào bảng.</p> <p>Chục Đơn vị 2            4</p> <p>- Nói: Số 24 gồm 2 chục và 4 đơn vị.</p>
<p><b>4. Vận dụng :</b> <b><u>Bài 5</u></b></p> <p>a) Số 12 gồm 1 chục và 2 đơn vị. b) Số 49 gồm 4 chục và 9 đơn vị. c) Số 80 gồm 8 chục và 0 đơn vị. d) Số 66 gồm 6 chục và 6 đơn vị.</p>	<p>- HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả: - HS đặt câu hỏi với các số khác để đố bạn, chẳng hạn: số 72 gồm mấy chục và mấy đơn vị?</p>
<p><b>D. Hoạt động vận dụng</b> <b><u>Bài 6</u></b></p> <p>- GV yêu cầu HS thử ước lượng và đoán nhanh xem mỗi chuỗi vòng có bao nhiêu hạt?</p> <p>- GV cho HS thấy rằng trong cuộc sống không phải lúc nào chúng ta cũng đếm chính xác ngay được kết quả, có thể trong một số trường hợp phải ước lượng để có thông tin ban đầu nhanh chóng.</p> <p>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày? - Từ ngữ toán học nào em cần nhớ? - Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì? - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống mọi người có dùng “chục” không? Sử dụng trong các tình huống nào?</p>	<p>- HS đoán và giải thích tại sao lại đoán được số đó. - HS đếm để kiểm tra dự đoán, nói kết quả trước lớp. HS nói các cách đếm khác nhau nếu có. - HS lắng nghe.</p> <p>- HS trả lời theo khả năng hiểu biết. - HS trả lời. - HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>



**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**  
**PPCT: 44-45-46 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ VỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**  
**(3 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hệ thống được những kiến thức đã học được về thực vật và động vật.
- Phân loại được thực vật và động vật theo tiêu chí thời gian.
- Yêu quý và có ý thức nhắc nhở mọi người xung quanh cùng chăm sóc, bảo vệ cây và vật nuôi.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- + 2 sơ đồ tư duy để trống như trong SGK cho mỗi nhóm 4 HS.
- + Các bộ tranh, ảnh cây và con vật.
- + Giấy khổ lớn cho các nhóm (nhóm 4 HS)
- + Bút dạ cho các nhóm hoặc bộ thẻ từ (để hoàn thành sơ đồ).
- HS: Suu tầm hình về cây và các con vật.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>Tiết 1</b>	
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>-GV yêu cầu một HS lên bảng để đố các bạn bên dưới hoặc bạn trên bảng đeo tên cây, con vật vào lưng và các bạn ngồi dưới gợi ý bằng các câu hỏi chỉ có câu trả lời đúng, sai,...</p> <p>-GV chốt đáp án đúng</p> <p><b>2. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 1</b></p> <p>-GV cung cấp cho các nhóm 2 sơ đồ tư duy để trống.</p> <p>- Yêu cầu các em HS thảo luận và hoàn thành sơ đồ theo gợi ý.</p> <p>-GV nhận xét</p> <p><b>Hoạt động 2</b></p> <p>- Yêu cầu học sinh nêu những việc em đã làm được để chăm sóc cây trồng, vật nuôi</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>3. Vận dụng</b></p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận và hoàn thành sơ đồ theo gợi ý</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày các bộ phận, lợi ích, cách chăm sóc và bảo vệ, lưu ý khi tiếp xúc với cây trồng và vật nuôi bằng cách gắn các thẻ từ vào đúng vị trí</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Hs liên hệ thực tế việc mình đã làm để chia sẻ cùng với cả lớp</p> <p>HS lắng nghe</p>

<p>Trò chơi: Ai đúng nhất Hs trả lời câu hỏi bằng cách chọn câu trả lời A,B hoặc C</p> <p>- Nhận xét</p> <p><b>Hướng dẫn về nhà</b> Chuẩn bị sản phẩm dự án cho tiết sau.</p> <p><b>Tổng kết tiết học</b></p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học</p>	<p><i>Vật nuôi có mấy lợi ích ?</i> A. 1 B. 2 C. Có nhiều lợi ích</p> <p><i>Những con vật gây hại cho con người:</i> A. Heo B. Gà C. Muỗi</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p><b>Tiết 2 và tiết 3</b></p>	
<p><b>3. Khởi động:</b> HS hát các bài hát nói về việc trồng cây, chăm sóc vật nuôi</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 1</b> -GV cho HS thảo luận trong nhóm để từng HS nêu ra những việc đã làm được để chăm sóc và bảo vệ cây trồng, vật nuôi. - GV nhận xét</p> <p><b>Hoạt động 2</b> -GV yêu cầu HS báo cáo kết quả dự án: Trồng và chăm sóc cây. -GV cho HS trưng bày các sản phẩm dự án mà các em đã mang đến lớp ở vị trí thuận tiện theo nhóm. Các nhóm trao đổi để chuẩn bị phần trình bày gồm:  -GV tự đánh giá cuối chủ đề: Khai thác hình tổng hợp thể hiện sản phẩm học tập mà HS đạt được sau khi học xong chủ đề. -GV yêu cầu HS tự đánh giá -GV đánh giá, tổng kết sau khi HS học xong một chủ đề</p> <p><b>Hướng dẫn về nhà</b></p>	<p>- HS hát</p> <p>- HS thảo luận trong nhóm - 2,3 hs trả lời - Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS báo cáo kết quả dự án - HS trưng bày các sản phẩm dự án - Các nhóm trao đổi để chuẩn bị phần trình bày</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên của sản phẩm: Cây đã trồng.</li> <li>- Thời gian và cách trồng, chăm sóc Tiến trình phát triển của cây</li> </ul> <p>- HS lắng nghe</p> <p>HS tự đánh giá xem đã thực hiện được những nội dung nào được nêu trong khung.</p> <p>HS lắng nghe và thực hiện</p>

<p>-Yêu cầu HS thực hiện và tuyên truyền cho mọi người xung quanh cùng thực hiện theo thông điệp mà nhóm đã đưa ra.</p> <p><b>* Tổng kết tiết học</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhắc lại nội dung bài học</li><li>- Nhận xét tiết học</li><li>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</li></ul>	HS lắng nghe
---	--------------

# Ôn Toán

## ÔN TẬP

### I. Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được về số lượng, biết đọc, viết, đếm các số từ 20 đến 99. Nhận biết được thứ tự các số từ 20 đến 99. Biết dựa vào cấu tạo số để so sánh 2 số có hai chữ số.

### II. Nội dung:

1. 

>
<
=

 ?      44...<...45      90...>...50      60 + 10...=.....70  
52...>...33      71...>...50      80 + 10...<.....91  
10...=...10      50...<...80      50 + 10...>...50 - 10

#### 2.a) Khoanh vào số lớn nhất:

100 , 13 , 20 , 55 ;

#### b) Khoanh vào số bé nhất:

40 , 67 , 90 , 34.

#### 3.Điền số còn thiếu vào ô trống

40				44					49
----	--	--	--	----	--	--	--	--	----

50			53				57		
----	--	--	----	--	--	--	----	--	--

		80						86	
--	--	----	--	--	--	--	--	----	--

- Thu vở , nhận xét

- Tuyên dương

**Thứ sáu, ngày 16 tháng 2 năm 2024**  
**Tiếng Việt**  
**ÔN TẬP**

**PPCT: 261+262**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học.
- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .
- Yêu thích môn học.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh ảnh về chủ điểm gia đình ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ).
- Máy chiếu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1.**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động:</b> HS hát</p> <p><b>2. Luyện tập, thực hành:</b></p> <p>+ <b>Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần uya , uây , uyp , uynh , uych , uyn , oong</b></p> <p>- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học . Tuy nhiên , do phần lớn vần trên là những vần không thật phổ biến nên HS chủ yếu tìm trong các bài đã học .</p> <p>- GV nên chia các vần này thành 2 nhóm</p> <p>Nhóm vần thứ nhất :</p> <p>+ HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa các vần uynh, uyn, oong .</p> <p>+ HS nêu những từ ngữ tìm được . GV đưa những từ ngữ này lên bảng .</p> <p>+ Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lần .</p> <p>Nhóm vần thứ hai :</p> <p>+ HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa các vần uynh, uyn, oong .</p> <p>+ HS nêu những từ ngữ tìm được GV viết những từ ngữ này lên bảng .</p>	<p>+ HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần uya , uay , uyp .</p> <p>- HS đánh vần, đọc trơn nối tiếp.</p> <p>+ HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa các vần uynh, uyn, oong.</p> <p>- HS đánh vần, đọc trơn nối tiếp.</p>

<p>+ Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lần</p>	
<p><b>+ Tìm những từ ngữ chỉ người thân trong gia đình</b>  - GV có thể gợi ý : Trong các từ ngữ đã cho , từ ngữ nào chỉ người có quan hệ ruột thịt với em .</p> <p>- GV gọi một số HS trình bày . GV và HS nhận xét .</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ .  - HS trình bày.  Những từ ngữ dùng để chỉ người thân trong gia đình : ông nội , bà nội , anh trai , em trai , chị gái , em gái , ông ngoại , bà ngoại .</p>

## TIẾT 2

<p><b>+ Nói về gia đình em .</b>  - GV gợi ý : Gia đình em có mấy người ? Gồm những ai ? Mỗi người làm nghề gì ? Em thường làm gì cùng gia đình Tình cảm của em đối với gia đình như thế nào ? ...  Lưu ý : HS có thể chỉ chọn một số nội dung để nói , không nhất thiết phải nói hết các nội dung được gợi ý .  - GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS thể hiện được tình cảm chân thành ; chia sẻ được một số ý tưởng thú vị . Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi .</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ .  - Một số HS lên trình bày trước lớp , nói về gia đình của mình . Một số HS khác nhận xét , đánh giá  - HS lắng nghe.</p>
<p><b>+ Viết 1-2 câu về gia đình em</b>  - GV nhắc lại một số ý mà HS đã trình bày và gợi ý những gì có thể nói thêm về gia đình.  - GV nhận xét một số bài , khen ngợi một số HS viết hay , sáng tạo.</p>	<p>- Từng HS tự viết 1 - 2 câu về gia đình theo suy nghĩ riêng của mình . Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã nói trong nhóm đôi , kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp .</p>
<p><b>+ Đọc mở rộng</b>  - Trong buổi học trước , GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm một bài thơ hoặc một câu chuyện về gia đình . GV có thể chuẩn bị một số bài thơ , câu chuyện phù hợp ( có thể lấy</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi hoặc 4. Các em đọc thơ , kể chuyện vừa đọc cho bạn nghe</p>

<p>từ tủ sách của lớp ) và cho HS đọc ngay tại lớp .</p> <p>- Sách giáo viên GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách đọc thơ , kể chuyện hấp dẫn hoặc chia sẻ một số ý tưởng thú vị . Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi .</p>	<p>- Một số ( 3 – 4 ) HS đọc thơ , kể lại câu chuyện hay chia sẻ ý tưởng về bài thơ , câu chuyện trước lớp .</p> <p>- Một số HS khác nhận xét , đánh giá .</p>
<p>- GV tóm tắt lại nội dung chính ; nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p>	

## LUYỆN TẬP

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b> HS nghe và vận động theo hát “ cháu yêu bà”	
<b>2. Luyện tập thực hành:</b> <b>Bài 4. QUẠT CHO BÀ NGỦ</b> - Chép lại khổ thơ có nội dung phù hợp với tranh GV nêu nhiệm vụ . - GV có thể bổ sung thêm một số chi tiết trong tranh , nếu HS chưa nói đến ( Bà nằm ngủ , ngoài cửa sổ có cảnh khế , cảnh cam đang ra hoa ) . GV trình chiếu lại bài thơ Quạt cho bà " gủ và yêu cầu HS tìm và chép lại khổ thơ có nội dung phù hợp với tranh .	- HS làm việc nhóm đôi , quan sát tranh ( SGK trang 34 ) và trao đổi về các chi tiết trong tranh . Một số HS trình bày kết quả trao đổi của nhóm.
<b>Bài 5. BỮA CƠM GIA ĐÌNH</b>	
- Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu : + nghe , bà , cháu , kể chuyện , thường , cho + Bóng đá , bố con , hai , xem , thường , với nhau. - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2-3 ) nhóm trình bày kết quả . - GV và HS thống nhất phương án đúng .	- HS làm việc nhóm đôi Một số ( 2-3 ) nhóm trình bày kết quả . + Bà thường kể chuyện cho cháu nghe. + Cháu thường kể chuyện cho bà nghe. + Hai bố con thường xem bóng đá với nhau. - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .
<b>Bài 6. NGÔI NHÀ</b>	
Đánh dấu * dưới những từ ngữ có thể kết hợp với từ nhà sạch sẽ gợn gàng rộng rãi nhanh nhẹn ngăn nắp chung cư tre thoáng mát chúm chím .	HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2-3 ) nhóm trình bày kết quả . - Các từ ngữ được chọn : sạch sẽ , gợn gàng , gỗ , tre , thoáng mát , chung cư , ngăn nắp , rộng rãi .



- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi , quan sát hình minh hoạ để chọn những từ ngữ có thể kết hợp được với từ “ nhà ” . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . GV có thể gợi ý cho HS , chẳng hạn , có thể nói nhà sạch sẽ , chứ không thể nói nhà nhanh nhẹn , ( Các từ ngữ được chọn : sạch sẽ , gọn gàng , gỗ , tre , thoáng mát , chung chí , ngăn nắp , rộng rãi . Các từ nhanh nhẹn , chúm chín thì không phù hợp . )

**PPCT: 22**

**Mỹ thuật**

## **Chủ đề 5: KHÉO TAY HAY LÀM**

**Thời lượng: 4 tiết**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

#### **1. Về phẩm chất:**

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo;
- Biết yêu quê hương, đất nước, di sản văn hóa qua nghệ thuật dân gian: nặn tò he;
- Biết xây dựng tình thân và trách nhiệm với bạn bè;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

#### **2. Về năng lực:**

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

##### 2.1. Năng lực đặc thù môn học:

- Biết sử dụng một số công cụ, vật liệu để nặn và trang trí sản phẩm;
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình khối, màu sắc trong sản phẩm của mình và của bạn.

##### 2.2. Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm;

##### 2.3. Năng lực đặc thù của học sinh:

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ thuật nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về hình khối 3D để áp dụng vào các học khác và trong cuộc sống hàng ngày.

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

#### **1. Giáo viên:**

- Một số hình ảnh và sản phẩm nặn
- Đất nặn, một số tranh, ảnh về quả và mâm ngũ quả.

#### **2. Học sinh:**

- SGK, VBT ( nếu có )



- Bìa cứng, đĩa giấy, đất nặn, bộ đồ dùng kèm đất nặn, vật liệu ( lõi giấy, vỏ hộp cũ),...

### III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:

Phương pháp: thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá;

### IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tổ chức các hoạt động dạy học:

<p><b>Nội dung 4: GÓC MĨ THUẬT CỦA EM</b></p> <p>Vận dụng phương pháp: Quan sát, nhận thức, thảo luận, vấn đáp, thực hành sáng tạo, trưng bày và đánh giá sản phẩm.</p> <p>Vận dụng quy trình: Tạo hình con rối và nghệ thuật biểu diễn.</p> <p><b>Ổn định lớp, khởi động: ( 3 phút )</b></p> <p>- HS nghe bài hát “ Rước đèn trung thu” và nhảy múa theo điệu nhạc.</p> <p>=&gt; Tết trung thu là tết của thiếu nhi, các bạn sẽ được rước đèn và phá cỗ, vậy các bạn cho cô biết:</p> <p>- Trong mâm cỗ có những gì?</p> <p>- Ngoài phá cỗ ra các bạn còn làm gì nữa?</p> <p> <b>Hoàn thiện, trưng bày sản phẩm: ( 10 phút )</b></p> <p>- GV yêu cầu HS hoàn thiện sản phẩm của nhóm mình.</p> <p>- GV hướng dẫn các em một số cách trưng bày sản phẩm.</p>	<p>- HS nghe bài hát và nhảy múa theo giai điệu của bài hát.</p> <p>- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS hoàn thiện sản phẩm để trưng bày và thuyết trình trước lớp.</p>	<p>Góc trưng bày sản phẩm của các nhóm ( bảng phụ )</p>
<p> <b>Phân tích, đánh giá:( 22 phút )</b></p>		

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS giới thiệu, trình bày sản phẩm của nhóm trước lớp.</li> <li>- Tổ chức cho các em nhận xét, đánh giá sản phẩm của nhóm mình và nhóm bạn.</li> <li>- Em hãy nêu cảm nhận của mình về sản phẩm?</li> <li>- Các sản phẩm này sẽ sử dụng để làm gì?</li> <li>- Em hãy chia sẻ cảm xúc của mình khi thực hiện chủ đề này?</li> <li>- Em học tập được gì từ nhóm của các bạn?</li> <li>- Em sẽ làm gì để bảo vệ nét đẹp của văn hóa dân tộc?</li> </ul> <p>=&gt; GV giới thiệu lại những ý nghĩa của văn hóa nghệ thuật nặn tò he và mâm ngũ quả ngày tết =&gt; Giáo dục các em yêu quê hương, đất nước.</p> <p><b>Củng cố:</b> Để thực hiện được nặn các loại quả và thực hiện tranh đất nặn, chúng ta cần chú ý quan sát để nắm được cách thực hiện và tìm được hình ảnh phù hợp với bản thân.</p> <p><b>Dặn dò HS:</b> Chuẩn bị cho chủ đề 6: Những người bạn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trình bày bài của nhóm mình trước lớp.</li> <li>- HS thảo luận trình bày ý kiến của mình về sản phẩm của nhóm bạn.</li> </ul>	<p>Sản phẩm của các nhóm.</p>
---	---	-------------------------------

# HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

## Chủ đề 6: CẢM XÚC CỦA EM

PPCT : 65

### Bài 2: Thể hiện cảm xúc khác nhau

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh thực hiện linh hoạt các tình huống, làm việc nhóm.
- Học sinh thể hiện được cảm xúc của mình: buồn, vui, tức giận, yêu mến.
- Học sinh biết phân vai và diễn đạt cảm xúc theo các tình huống.
- Học sinh bày tỏ sự tôn trọng, yêu thương, chia sẻ với bạn bè bằng cách thể hiện những cảm xúc: vui, buồn, tức giận,
- Học sinh biết bày tỏ những cảm xúc thật của bản thân với bạn bè và người khác bằng hành động. Ví dụ: Khi hài lòng hay đồng ý thì thể hiện cảm xúc trên gương mặt là vui vẻ, ...

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Loa, micro, máy chiếu: nhạc bài hát "Này bạn vui" , tranh cho hoạt động 1
- Các khuôn mặt biểu hiện cảm xúc.
- Hình gia đình trong dịp tết, bông hoa đúng – sai, kéo , giấy màu, hồ dán màu vẽ. Bộ thẻ mặt cảm xúc.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho hs đứng vòng tròn cùng hát bài hát "Này bạn vui"</li><li>- Sau bài hát GV đặt câu hỏi : Sau khi hát bài hát này các con cảm thấy vui hay buồn.</li><li>- Vui là 1 cảm xúc của con người. Ngoài cảm xúc vui thì các con còn biết cảm xúc nào nữa không.</li></ul> <p>↳GV chốt ý: Hôm nay chúng ta tìm hiểu kỹ hơn về cảm xúc của chúng ta nhé.</p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gv đặt câu hỏi:</li><li>1. Các con vui khi nào?( diễn tả nét mặt của con khi vui.)</li><li>2. Các con buồn khi nào? ( diễn tả nét mặt của con khi buồn.)</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hs hát</li><li>- Hs trả lời "Rất vui"</li><li>Hs: buồn, giận dữ,...</li><li>-Hs trả lời câu hỏi, và diễn tả cảm xúc trên gương mặt.</li></ul>



<p>nhịn và chia sẻ cho nhau để cuộc sống tốt đẹp hơn con nhé.</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv chia thành nhóm 6</li> <li>- Gv phân mỗi nhóm 1 tình huống (kèm theo hình ảnh minh họa trong SGK) và yêu cầu nhóm thảo luận đóng vai nhân vật trong tình huống đó để thể hiện cảm xúc phù hợp. Các bạn nhóm khác xem và nêu lên cảm xúc của mình nếu ở trong tình huống đó. Sau đây 1 số tình huống:</li> <li>+ TH 1: Con cún nhà em nuôi vừa bị bệnh chết.</li> <li>+ TH 2: Em nhìn thấy 1 chú cún đứng bằng 2 chân sau.</li> <li>+ TH 3: Em nhìn thấy 1 con rết rất to.</li> <li>+ TH 4: Các bạn tặng quà và chúc mừng em trong ngày sinh nhật.</li> <li>+ TH 5: Các bạn trêu chọc em.</li> </ul> <p>□ Gv nhận xét, động viên, khen gọi học sinh và tổng kết hoạt động.</p>	<p>đúng mực và hành động thật khiêm tốn để tránh tổn thương cho người khác.</p> <p>Sống là phải biết yêu thương, nhường nhịn và chia sẻ cho nhau để cuộc sống tốt đẹp hơn con nhé.</p> <p>- Từng nhóm học sinh lần lượt lên đóng vai các nhân vật trong các tình huống đã được giao.</p> <p>-Hs tham gia phát biểu bày tỏ cảm xúc của mình trong các tình huống.</p>
---	--

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM  
CHỦ ĐỀ 6: CẢM XÚC CỦA EM  
SINH HOẠT LỚP**

**PPCT: 66**

**Thể hiện cảm xúc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh biết một số cảm xúc cơ bản của em và của bạn.
- Thể hiện được những cảm xúc của mình trong một số tình huống cụ thể.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Rèn luyện một số kỹ năng cần thiết cho học sinh trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp.
- Máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh múa bài “<i>Cùng vui</i>”.</p> <p><b>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau :</b></p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <p>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</p> <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p> <p>Tuyên dương: .....</p>	<p>- Học sinh múa.</p> <p>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</p> <p>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</p> <p>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</p> <p>- Học sinh hưởng ứng.</p>



.....  
Hạn chế  
.....

**b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**

- Cho các tổ trưởng thảo luận

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

**Sinh hoạt theo chủ đề**

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Học sinh lắng nghe, thực hiện.

- Mỗi nhóm thực hiện sắm vai thể hiện những cảm xúc của mình trong một số tình huống cụ thể.

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

**TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT**

**Ngày 16 tháng 2 năm 2024**

A handwritten signature in blue ink, consisting of several fluid, connected strokes. The signature is centered within the box.

**Nguyễn Thị Hồng Trang**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 23**  
**TỪ NGÀY 19/02 ĐẾN NGÀY 23/02**

<b>Thứ / ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>Tiết</b>	<b>Môn</b>	<b>Tên bài dạy</b>
<b>THỨ HAI 19/02</b>	1	67	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Hoạt cảnh Thể hiện cảm xúc
	2	265	Tiếng Việt	Tôi đi học (T1)
	3	45	Tiếng Anh	Lesson 1
	4	266	Tiếng Việt	Tôi đi học (T2)
	5	23	Đạo đức	Không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác
	6	23	Năng khiếu	Năng khiếu
	7	23	Rèn chữ	Chiếc lá bàng
<b>THỨ BA 20/02</b>	1	267	Tiếng Việt	Tôi đi học (T3)
	2	45	Thể dục	Giới thiệu về chủ đề “Bóng đá mini”. Tìm hiểu nội dung “Chuyên bóng bằng hai tay theo hàng dọc”
	3	268	Tiếng Việt	Tôi đi học (T4)
	4	23	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Thật đáng yêu. Nghe nhạc: Chiếc đồng hồ. Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra âm thanh theo sơ đồ
	5	67	Toán	Luyện tập
	6	45	TNXH	Ôn tập Chủ đề Thực vật và động vật (T2)
	7	44	Ôn Toán	Ôn tập
<b>THỨ TƯ 21/02</b>	1	269	Tiếng Việt	Đi học (T1)
	2	45	Tiếng Anh	Lesson 2

	3	270	Tiếng Việt	Đi học (T2)
	4	68	Toán	So sánh các số trong phạm vi 100
	5	45	Ôn Toán	Ôn tập
	6	42	Ôn TV	Luyện đọc Gấu lấy mật
	7	43	Ôn TV	Kể chuyện: Cò đi lò dò
<b>THỨ NĂM 22/02</b>	1	271	Tiếng Việt	Hoa yêu thương (T1)
	2	272	Tiếng Việt	Hoa yêu thương (T2)
	3	69	Toán	Luyện tập
	4	46	Thể dục	Tìm hiểu nội dung “Ném bóng bằng hai tay trên đầu ra trước”
	5	46	TNXH	Ôn tập Chủ đề Thực vật và động vật (T3)
	6	46	Ôn Toán	Ôn tập
	7	23	KNS	Kết bạn thật vui ( tiết 2)
<b>THỨ SÁU 23/02</b>	1	273	Tiếng Việt	Hoa yêu thương (T3)
	2	274	Tiếng Việt	Hoa yêu thương (T4)
	3	275	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)
	4	23	Mĩ Thuật	Bài 12: Gia đình em ( tiết 2 )
	5	276	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)
	6	68	HĐTN	Bài 3: Thể hiện cảm xúc theo cách tích cực
	7	69	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Tập hít thở sâu để làm chủ cảm xúc

Thứ hai, ngày 19 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU

PPCT: 265- 266-267-268

Bài 1: TÔI ĐI HỌC

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng, rõ ràng, đọc đúng vần yêm và tiếng, từ ngữ có vần này hiểu và trả lời các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .
- Viết lại đúng câu trả lời; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .
- Trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Có tình cảm đối với bạn bè , thầy cô , trường lớp : khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân ;

### II. CHUẨN BỊ

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu ,

### III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động</b>	
- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi a , Hình ảnh bạn nào giống với em trong ngày đầu đi học ? b . Ngày đầu đi học của em có gì đáng nhớ ? - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Tôi đi học .	HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi Chỉ rõ một bạn trong tranh và nêu điểm giống ( VD: khóc nhe, đến trường cùng các bạn khác, bố mẹ chờ đi, vui vẻ chào bố mẹ,... ) . - Các HS khác có thể bổ sung
<b>2. Khám phá</b>	
<b>Đọc</b>	
- GV đọc mẫu toàn VB hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ có vần mới + GV đọc mẫu vần yêm và từ âu yếm, HS đánh vần, đọc trơn, đọc đồng thanh.	+ HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có vần mới trong bài đọc ( âu yếm ) . - HS đánh vần, đọc trơn HS đọc theo đồng thanh - Một số HS đọc nối tiếp từng câu

<p>+ HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. hướng dẫn luyện phát âm một số tiếng khó</p> <p>+ HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. hướng dẫn HS đọc những câu dài .</p> <p>- HS đọc đoạn + YC HS chia đoạn</p> <p>+ YC HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong VB</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .</p>	<p>luyện phát âm một số tiếng khó: quanh , nhiên , hiên , riêng . -Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2, luyện đọc những câu dài . Một buổi mai,/ mẹ âu yếm nắm tay tôi ,/ dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp.// Con đường này tôi đã đi lại nhiều lần,/ nhưng lần này tự nhiên thấy lạ.// Tôi nhìn bạn ngồi bên,/ người bạn chưa quen biết ,/ nhưng không thấy xa lạ chút nào.//)</p> <p>đoạn 1 : từ đầu đến tôi đi học , đoạn 2 : phần còn lại</p> <p>-Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , - Giải nghĩa từ buổi mai : buổi sáng sớm , âu yếm : biểu lộ tình yêu thương bằng dáng điệu , cử chỉ , giọng nói ; bỡ ngỡ: ngỡ ngác, lúng túng vì chưa quen thuộc ; nếp : thu người lại và áp sát vào người , vật khác để tránh hoặc để được che chở , HS đọc đoạn + 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB ,</p>
--	---

## TIẾT 2

<b>Trả lời câu hỏi</b>	
<p>- YC HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Ngày đầu đi học , bạn nhỏ thấy cảnh vật xung quanh ra sao ?</p>	<p>HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi</p>

<p>b. Những học trò mới đã làm gì khi còn bỡ ngỡ?</p> <p>c . Bạn nhỏ thấy người bạn ngồi bên thế nào ?</p> <p>- gọi đại diện một số nhóm trình bày GV và HS thống nhất câu trả lời.</p>	<p>a . Ngày đầu đi học, bạn nhỏ thấy cảnh vật xung quanh đều thay đổi, con đường đang rất quen bỗng thành lạ ;</p> <p>b . Những học trò mới đứng tiếp bên người thân ;</p> <p>c . Bạn nhỏ cảm nhận người bạn ngồi bên không xa lạ chút nào</p> <p>Các nhóm khác nhận xét ,</p>
<p><b>3. Luyện tập, thực hành</b> <b>Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3</b></p>	
<p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở .</p> <p>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p>	<p>HS viết câu trả lời vào vở .</p> <p>a . Ngày đầu đi học, bạn nhỏ thấy cảnh vật xung quanh đều thay đổi .</p> <p>lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí .</p>

### TIẾT 3

<p><b>Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở</b></p>	
<p>- YC HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .</p> <p>- Gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả .</p> <p>- yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . Kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p>	<p>HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu</p> <p>Cô giáo âu yếm nhìn các bạn chơi ở sân trường .</p> <p>HS thống nhất câu hoàn chỉnh HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .</p>
<p><b>4. Vận dụng</b> <b>Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh</b></p>	
<p>- GV giới thiệu hướng dẫn quan sát tranh, làm việc nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý</p> <p>- GV gọi một số HS trình bày</p> <p>- Nhận xét</p>	<p>HS quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý</p> <p>Lớp học rất đông vui.</p> <p>Các bạn rất thân thiện với nhau....</p>

## TIẾT 4

<b>Nghe viết</b>	
<p>- Gọi Hs đọc to cả hai câu</p> <p>- YCHS nêu những lưu ý một số vần đề chính tả trong đoạn viết .</p> <p>Luyện viết từ khó vào bảng con</p> <p>GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách ,</p> <p>+ GV đọc từng câu cho HS viết ..</p> <p>+ đọc lại toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà Soát lỗi</p> <p>+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p> <p>.</p>	<p>Hs đọc câu cần viết</p> <p>Mẹ dẫn tôi đi trên con đường làng dài và hẹp . Con đường này tôi đã đi lại nhiều mà sao thấy lạ .</p> <p>+ Viết lùi đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .</p> <p>+ Chữ dễ viết sai chính tả : đường , nhiều</p> <p>HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách</p> <p>HS viết</p> <p>HS đối vở cho nhau để rà soát lỗi</p>
<b>Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Tôi đi học từ ngữ có tiếng chứa vần ương , ươn , ươi , ươu</b>	
<p>- HS làm việc nhóm để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ương , ươn , ươi , ươu.</p> <p>- Một số HS đánh vần , đọc trơn . Lớp đọc đồng thanh một số lần .</p>	<p>- HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .</p> <p>Ưương: thương, cương, lương, hưởng,...</p> <p>Ươu: lươn, vượn, vườn, ...</p> <p>Ưươi: cười, tươi, bưởi, ...</p> <p>Ươu: hươu, rượu, khướu,...</p> <p>Nhận xét</p>
<b>Hát một bài hát về ngày đầu đi học</b>	
<p>GV đưa ra một vài câu hỏi giúp HS hiểu lời bài hát . HS nói một câu về ngày đầu đi học</p>	<p>- HS nghe bài hát qua băng đĩa , youtube hoặc qua sự thể hiện của một HS trong lớp</p>
<b>Củng cố</b>	
<p>GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học</p>	<p>. HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ</p>



GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .	thể ở những nội dung hay hoạt động nào )
---	--

# ĐẠO ĐỨC

## Chủ đề 7: THẬT THÀ

PPCT: 23

### BÀI 21: KHÔNG TỰ Ý LẤY VÀ SỬ DỤNG ĐỒ CỦA NGƯỜI KHÁC

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được tác hại của việc tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.
- Có thói quen tôn trọng đồ của người khác.
- Thể hiện thái độ không đồng tình với việc tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh, máy chiếu, hệ thống loa âm thanh, hình dán mặt cười - mặt mếu

#### III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV đặt câu hỏi cho cả lớp: “Đồ dùng không phải của ta. Lấy dùng không hỏi, đã là đúng chưa?”</li><li>- <i>Kết luận dẫn bài bài</i></li></ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><i>Hoạt động: Tìm hiểu vì sao không nên tự ý lấy đồ của người khác</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV treo 4 tranh và kể câu chuyện “Chuyện của Ben”.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS trả lời</li><li>Không nên tự ý lấy đồ của người khác, khi muốn dùng đồ của người khác em cần hỏi mượn, nếu được sự đồng ý thì mới lấy dùng.</li> <li>- HS lắng nghe</li><li>+ Tranh 1: Ben là cậu bé ham mê sưu tầm đồ chơi. Một hôm, Ben sang nhà Bi chơi, <b>Ben ngạc nhiên thốt lên: “Bạn có nhiều đồ chơi đẹp thế!”</b></li><li>+ Tranh 2: Thấy chiếc ô tô của Bi đẹp quá, Ben liền giấu đi và đem về nhà.</li><li>+ Tranh 3: Bi tìm khắp nhà không thấy ô tô đâu, cậu khóc âm lên.</li><li>+ Tranh 4: Mẹ Ben biết chuyện liền nhắc Ben: “Con không được tự ý lấy đồ chơi của bạn. Con hãy trả lại bạn</li></ul>

- GV mời một HS kể tóm tắt câu chuyện. Mời các HS trong lớp bổ sung nếu thiếu nội dung chính.

+ Em hãy nhận xét về hành động của Ben trong câu chuyện trên.

+ Theo em, vì sao không nên tự ý lấy đồ của người khác?

- GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS

*Kết luận:* Tự ý lấy đồ của người khác là việc không nên làm, nó sẽ tạo cho mình thói quen xấu. Khi muốn dùng đồ của người khác, em cần hỏi mượn và chỉ lấy khi được sự đồng ý.

### **3.Luyện tập:**

**Hoạt động: Xác định bạn nào đáng khen, bạn nào cần nhắc nhở**

- GV cho HS quan sát 2 tranh mục Luyện tập

- GV chia HS thảo luận theo nhóm (4 hoặc 6 em) Bạn nào đáng khen, bạn nào cần nhắc nhở? Vì sao?

- GV khen ngợi các ý kiến của HS và tổng kết.

*Kết luận:* Bạn nam hỏi mượn bút của bạn nữ rồi mới dùng, hành vi đó đáng khen (tranh 1). Không hỏi mượn mà tự ý lấy thước của bạn thật đáng chê (tranh 2).

**Hoạt động: Chia sẻ cùng bạn**

- GV: Đã có khi nào em tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác chưa? Khi đó em cảm thấy như thế nào?

- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

- GV nhận xét và khen ngợi những câu trả lời trung thực, nhắc nhở HS không nên tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.

ngay!”. Ben nghe lời mẹ trả lại đồ chơi cho bạn.

- HS quan sát tranh

- HS kể, nhận xét

- Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.

- HS trả lời (tự ý lấy đồ chơi của bạn là việc không đúng)

- Tự ý lấy đồ của người khác là việc không nên làm, nó sẽ tạo cho mình thói quen xấu. Khi muốn dùng đồ của người khác, em cần hỏi mượn và chỉ lấy khi được sự đồng ý.

- HS lắng nghe

- HS quan sát

- HS trả lời

Bạn nam hỏi mượn bút của bạn nữ rồi mới dùng, hành vi đó đáng khen (tranh 1).

Không hỏi mượn mà tự ý lấy thước của bạn thật đáng chê (tranh 2).

- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

- HS lắng nghe

#### **4. Vận dụng:**

##### **Hoạt động: Đưa ra lời khuyên cho bạn**

Em sẽ khuyên bạn điều gì khi gặp tình huống trong các bức tranh.

- GV mời đại diện các nhóm thảo luận tranh 1, tiếp theo là tranh 2 (GV nên nghe ý kiến của tất cả các nhóm).

- GV khen ngợi HS và đưa ra những cách nói với bạn trong mỗi tình huống, GV có thể viết sẵn vào bảng phụ hoặc bạt màn hình đã chuẩn bị trước, ví dụ:

##### **Tình huống 1:**

+ Bạn ơi! Cô giáo dặn không được lấy sách, truyện của thư viện.

+ Bạn ơi! Bạn phải xin phép mới được mang về.

+ Tớ sẽ mách cô!

##### **Tình huống 2:**

+ Bạn ơi! Không được tự ý sử dụng hàng khi chưa trả tiền.

+ Bạn ơi! Phải qua quầy tính tiền xong mới được sử dụng hàng.

+ Tớ sẽ mách chú bảo vệ.

- GV tiếp tục đặt câu hỏi: Em thích lời khuyên nào trong các tình huống trên?

- Ở mỗi tình huống, GV cho một số HS lên đánh dấu vào cách nói mà mình thích.

**Kết luận:** Khi gặp tình huống một người tự ý sử dụng đồ của người khác, chúng ta nên có lời nhắc nhở nhẹ nhàng để người đó hiểu ra và không làm việc sai trái ấy. Chỉ mách người lớn khi người đó cố tình không nghe.

##### **Hoạt động: Em không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác**

- HS đóng vai nhắc nhau không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác. HS có thể tương tượng và đóng vai theo các tình huống khác nhau.

- HS đưa ra lời khuyên

Bạn không nên lấy sách của thư viện, vì như thế người đến sau sẽ không có sách để đọc

.....

Bạn không nên sử dụng khi chưa tính tiền vì như thế là không đúng quy định, nếu ai cũng làm như thế thì hàng sẽ không bán được. Khi gặp tình huống một người tự ý sử dụng đồ của người khác, chúng ta nên có lời nhắc nhở nhẹ nhàng để người đó hiểu ra và không làm việc sai trái ấy. Chỉ mách người lớn khi người đó cố tình không nghe.

HS đóng vai

<p>- Ngoài ra, GV hướng dẫn HS có thể chọn các tình huống ở mục Luyện tập để đóng vai rèn luyện thói quen không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.</p> <p><i>Kết luận:</i> HS thực hiện thói quen không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác,...</p> <p><i>Thông điệp:</i> GV chiếu / viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc</p>
---	---------------------------------------

## **RÈN CHỮ CHIẾC LÁ BÙNG**

### **I. Yêu cầu cần đạt**

- Viết được chữ hoa, chép đúng đoạn thơ đảm bảo độ cao, độ rộng, khoảng cách, các nét nối, dấu câu, trình bày đúng hình thức bài thơ.

### **II. Nội dung:**

**Bông sớm dậy**

**Chim hót vang**

**Búp trên cành**

**Đang tách vỏ**

**Trên bờ cỏ**

**Bạn thấy không?**

**Chiếc lá bùng**

**Như lửa sáng.**

**Theo Tô Hà, Lê Duy Chiêu**

- GV hướng dẫn HS luyện viết chữ hoa vào bảng con
- GV viết mẫu, hs viết vào vở 5 ô ly
- Thu vở, nhận xét

**Thứ ba, ngày 20 tháng 2 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**PPCT: 265- 266-267-268**

**Bài 1: TÔI ĐI HỌC (4 tiết)**

**Đã soạn ở tiết trước**

## ÂM NHẠC

PPCT : 23

Ôn tập bài hát: **Thật đáng yêu**

Nghe nhạc: **Chiếc đồng hồ**

Trải nghiệm và khám phá: **Tạo ra âm thanh theo sơ đồ**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- HS yêu thích ca hát
- HS biết giữ gìn vệ sinh sạch sẽ
- Thể hiện âm nhạc:
  - + Hát đúng cao độ, trường độ bài: *Thật đáng yêu*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động theo bài hát.
  - + Biết vận động nhịp nhàng theo bài hát *Chiếc đồng hồ*.
  - + Biết tưởng tượng khi nghe nhạc: *Chiếc đồng hồ*.
  - + HS biết tạo ra âm thanh theo sơ đồ.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Chuẩn bị của GV
  - Đàn phím điện tử.
  - Trang giấy, màu vẽ bài tập tạo âm thanh theo sơ đồ.
- Chuẩn bị của HS
  - Trống nhỏ, thanh phách, khăn lụa nhiều màu sắc

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS						
<b>Nội dung 1. Ôn tập bài hát: Thật đáng yêu</b>							
<b>HD 1: Ôn tập bài hát</b>							
<ul style="list-style-type: none"><li>- Gv cho Hs nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo nhịp.</li><li>- GV cho HS hát cùng nhạc đệm từ một đến hai lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo nhịp.</li><li>- HS hát cùng nhạc đệm 1-2 lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái thể hiện tình cảm vui tươi.</li></ul>						
<b>HD 2: Luyện tập, biểu diễn</b>							
-GV hướng dẫn HS hát kết hợp vận động:							
<table border="1"><thead><tr><th>Câu hát</th><th>Động tác</th></tr></thead><tbody><tr><td>Dậy ..đi thôi</td><td>Chụm hai tay chạm vào hai vai, nghiêng người sang hai bên.</td></tr><tr><td>Chim .. trời</td><td>Hai bàn tay khum trước miệng như chim hót</td></tr></tbody></table>	Câu hát	Động tác	Dậy ..đi thôi	Chụm hai tay chạm vào hai vai, nghiêng người sang hai bên.	Chim .. trời	Hai bàn tay khum trước miệng như chim hót	<ul style="list-style-type: none"><li>-Hs vận động theo hướng dẫn</li></ul>
Câu hát	Động tác						
Dậy ..đi thôi	Chụm hai tay chạm vào hai vai, nghiêng người sang hai bên.						
Chim .. trời	Hai bàn tay khum trước miệng như chim hót						



Dậy ra ..chơi	Chống hai tay vào hông, giậm chân nhẹ nhàng.	-Hs luyện tập theo Lớp – nhóm – cá nhân ( sửa sai nếu có) (khuyến khích Hs tự sáng tạo động tác).
Cùng ....cười	Hai tay đưa lên đầu, vẫy hai bàn tay	
-Gv tổ chức cho HS luyện tập theo Lớp – Nhóm – Cá nhân ( kết hợp sửa sai nếu có) ( khuyến khích Hs tự sáng tạo động tác)		
<b>Nội dung 2. Nghe nhạc: Chiếc đồng hồ</b>		
<b>HĐ 1: Nghe nhạc</b> -Gv cho Hs nghe bản nhạc và yêu cầu HS tưởng tượng xem đồ vật nào được miêu tả trong bản nhạc.  -Gv kết luận: Chiếc đồng hồ. <b>HĐ 2: Tìm hiểu bản nhạc</b> -Gv cho Hs nghe lại bản nhạc để đoán xem: + Đó là chiếc đồng hồ gì? + H: Các em nghe thấy âm thanh của nhạc cụ nào? + H: Theo các em, bản nhạc tên là gì? .... -Sau khi Hs trả lời xong, Gv cho Hs nghe nhạc, vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu:( dùng khăn lụa) + Động tác thứ nhất: bước nhịp nhàng, tay vẫy khăn sang hai bên. + Động tác thứ hai: đứng tại chỗ, hai tay cầm hai đầu khăn, đưa người sang bên phải rồi bên trái. + Động tác thứ ba: tung khăn lên cao rồi đỡ.		- HS nghe cảm nhận về bản nhạc, vận động cơ thể theo nhịp điệu. và đoán các đồ vật.  - Hs nghe nhạc và trả lời câu hỏi.  -Hs nghe nhạc và vận động theo hướng dẫn.
<b>Nội dung 3. Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra âm thanh theo sơ đồ</b>		
-Gv làm mẫu để Hs quan sát: Gv giơ cao trang giấy vẽ sơ đồ, dùng ngón trỏ chỉ hướng chuyển động của âm thanh, kết hợp thể hiện âm thanh bằng âm U. -Gv hướng dẫn Hs luyện tập: Từng nhóm lần lượt tạo ra âm thanh theo sơ đồ 1,2. ( sau đó lật ngược sơ đồ để tạo ra âm thanh theo hướng chuyển động khác) - Gv cho Hs chơi trò chơi		-Hs quan sát  -Hs luyện tập theo hướng dẫn.  -Hs xung phong vẽ sơ đồ khác lên bảng để các bạn tạo ra âm thanh.

**Toán**  
**Bài 48. LUYỆN TẬP**

**PPCT: 67**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hành nhận biết cấu tạo số có hai chữ số.
- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Bảng chục - đơn vị đã kẻ sẵn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG DẠY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG HỌC</b>														
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS chơi trò chơi “Bắn tên”, như sau:</li> <li>- Chủ trò nói: “Bắn tên, bắn tên”.</li> <li>- Cả lớp hỏi: “Tên gì, tên gì?”</li> <li>- Chủ trò nói: “Số ba mươi lăm”, mời bạn Lan.</li> <li>- Bạn Lan nói: “Số 35 gồm 3 chục và 5 đơn vị”.</li> <li>- Quá trình chơi cứ tiếp tục như vậy.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS thực hiện các thao tác sau rồi nói cho bạn nghe, chẳng hạn, tranh a):</li> <li>+ Quan sát, nói: Có 41 khối lập phương.</li> <li>+ Viết vào bảng chục - đơn vị (đã kẻ sẵn ô trên bảng con hoặc bảng lớp).</li> </ul> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="padding: 5px;">Chục</td> <td style="padding: 5px;">Đơn vị</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">4</td> <td style="padding: 5px;">1</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nói: Số 41 gồm 4 chục và 1 đơn vị.</li> <li>- Làm tương tự với các câu b), c), d).</li> </ul>	Chục	Đơn vị	4	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV.</li>   <li>- HS thực hiện</li> </ul> <p>b)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 66 khối lập phương</li> </ul> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="padding: 5px;">Chục</td> <td style="padding: 5px;">Đơn vị</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">6</td> <td style="padding: 5px;">6</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nói: số 66 gồm 6 chục và 6 đơn vị.</li> </ul> <p>c)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 50 khối lập phương.</li> </ul> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="padding: 5px;">Chục</td> <td style="padding: 5px;">Đơn vị</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">5</td> <td style="padding: 5px;">0</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nói: số 50 gồm 5 chục và 0 đơn vị.</li> </ul> <p>d)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 57 khối lập phương.</li> </ul> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="padding: 5px;">Chục</td> <td style="padding: 5px;">Đơn vị</td> </tr> </table>	Chục	Đơn vị	6	6	Chục	Đơn vị	5	0	Chục	Đơn vị
Chục	Đơn vị														
4	1														
Chục	Đơn vị														
6	6														
Chục	Đơn vị														
5	0														
Chục	Đơn vị														

<p>- GV nhận xét.</p> <p><b>3. Luyện tập, thực hành:</b></p>	<table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center; width: 30px;">5</td> <td style="text-align: center; width: 30px;">7</td> </tr> </table> <p>+ Nói: số 57 gồm 5 chục và 7 đơn vị. - HS lắng nghe GV nhận xét.</p>	5	7
5	7		
<p><b><u>Bài 2: Trả lời câu hỏi</u></b></p> <p>- Cho HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả:</p> <p>a) Số 27 gồm mấy chục và mấy đơn vị? b) Số 63 gồm mấy chục và mấy đơn vị? c) Số 90 gồm mấy chục và mấy đơn vị?</p> <p><b><u>Bài 3.</u></b> HS chơi trò chơi “Tìm số thích hợp” theo cặp hoặc theo nhóm:</p> <p>- Đặt lên bàn các thẻ ghi số. Quan sát các tấm thẻ ghi.</p> <p>- Quan sát các thẻ, ngầm chọn ra một số, đặt câu hỏi để bạn tìm đúng thẻ ghi số đó, chẳng hạn: số nào gồm 5 chục và 1 đơn vị.</p> <p><b><u>Bài 4. Số?</u></b></p> <p>- Viết số thích hợp vào mỗi ô ? trong bảng rồi đọc số đó.</p> <p>- Chỉ vào số vừa viết nói cho bạn nghe, chẳng hạn: số có 1 chục và 3 đơn vị là số 13 hoặc số 13 gồm 1 chục và 3 đơn vị.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b><u>Bài 5. Xem tranh rồi đếm số quả mỗi loại.</u></b></p> <p>- Cho HS dự đoán xem có bao nhiêu quả chuối và đếm kiểm tra. Chia sẻ kết quả với bạn.</p> <p>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày? - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống</p>	<p>- HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả:</p> <p>a) Số 27 gồm 2 chục và 7 đơn vị. b) Số 63 gồm 6 chục và 3 đơn vị. c) Số 90 gồm 9 chục và 0 đơn vị.</p> <p>- HS đặt câu hỏi để đố bạn với các số khác, chẳng hạn: số 82 gồm mấy chục và mấy đơn vị?</p> <p>- HS nhặt thẻ số 51, nói: số 51 gồm 5 chục và 1 đơn vị.</p> <p>- HS thực hiện theo cặp hoặc theo nhóm 3 :</p> <p>- HS thực hiện các thao tác: - HS thực hiện tương tự với quả xoài, quả thanh long, quả lê. + 70 quả chuối, 32 quả xoài, 54 quả thanh long, 50 quả bưởi.</p> <p>- HSTL: theo hiểu biết của bản thân. - HS lắng nghe.</p>		

mọi người có dùng “chục” và “đơn vị” không.  
Sử dụng trong các tình huống nào.

**PPCT: 45**

**Tự nhiên và Xã hội**  
**Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật ( tiết 2 )**  
( Đã soạn ở tiết trước)

# ÔN TOÁN

## Ôn tập

### I. Yêu cầu cần đạt

- Thực hiện đúng các bài tập về các số trong phạm vi 100, đọc viết đúng các số, biết thứ tự các số, tìm được số liền trước, liền sau, so sánh đúng số

### II. Nội dung:

#### 1. **Số?**

Số liền sau của 80 là 81

Số liền sau của 79 là 80

Số liền sau của 98 là 99

Số liền sau của 99 là 100

#### 2. **Viết (theo mẫu)**

75 gồm 7 chục và 5 đơn vị, ta viết  $75 = 70 + 5$

a) 69 gồm 6 chục và 9 đơn vị, ta viết  $69 = 60 + 9$

b) 94 gồm 9 chục và 4 đơn vị, ta viết  $94 = 90 + 4$

#### 3.a) **Viết các số từ 1 đến 100**

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
61	62	63	64	65	66	67	68	69	70
71	72	73	74	75	76	77	78	79	80
81	82	82	84	85	86	87	88	89	90
91	92	93	94	95	96	97	98	99	100

#### b) **Viết tiếp vào chỗ chấm:**

Số lớn nhất có một chữ số là:.....9.....

Số bé nhất có hai chữ số là:.....10.....

Số lớn nhất có hai chữ số là:.....99.....

4. 

>
<

 ?

$80 > 79$

$24 < 20 + 5$

$45 < 54$

$36 > 30 + 5$

$99 = 90 + 9$

$70 = 40 + 30$

- Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương

Thứ tư, ngày 21 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 269- 270

Bài 2: ĐI HỌC (2 tiết)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng , rõ ràng một bài thơ ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ , nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau , củng cố kiến thức về vần ; thuộc lòng bài thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

- Trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

- Có tình cảm đối với trường lớp và thầy cô giáo ; nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân ,

### II CHUẨN BỊ

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu . Clip nhạc bài hát Đi học của Bùi Đình Thảo

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Ôn và khởi động</b>	
<p>Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .</p> <p>Khởi động</p> <p>- yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi</p> <p>+ Các bạn trông như thế nào khi đi học ?</p> <p>+ Nói về cảm xúc của em sau mỗi ngày đi học?</p> <p>+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Đi học .</p>	<p>HS nhắc lại</p> <p>- Một số HS trả lời câu hỏi .</p> <p>+ vui tươi, cười, ...</p> <p>+ Câu hỏi mở</p> <p>Các HS khác có thể bổ sung</p>
<b>2. Đọc</b>	
<p>- GV đọc mẫu cả bài thơ .</p> <p>- HS đọc từng dòng thơ</p>	<p>Lắng nghe</p> <p>HS đọc nối tiếp từng dòng thơ</p>



<p>+ HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. hướng dẫn luyện đọc một số từ ngữ khó</p> <p>+ HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. hướng dẫn cách đọc , ngắt nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ</p> <p>- HS đọc từng khổ thơ</p> <p>+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ ,</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng khổ , 2 lượt .</p> <p>+ YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ</p> <p>+ HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .</p> <p>- HS đọc cả bài thơ</p>	<p>luyện đọc một số từ ngữ khó: xòe, lặng, vắng,..</p> <p>HS đọc nối tiếp từng dòng thơ</p> <p>Có 3 khổ thơ</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng khổ nương : đất trồng trọt ở vùng đồi núi ; thăm thì: ở đây tiếng suối chảy nhẹ nhàng , khe khẽ như tiếng người nói thầm với nhau</p> <p>+ HS đọc từng khổ thơ theo nhóm . Một số HS đọc khổ thơ , mỗi HS đọc một khổ thơ ,</p> <p>- HS đọc cả bài thơ</p>
<b>TIẾT 2</b>	
<b>3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau</b>	
<p>- YCHS làm việc nhóm , đọc lại bài thơ và tìm những tiếng có vần giống nhau ở cuối các dòng thơ .</p> <p>- một số HS trình bày kết quả .</p> <p>GV và HS thống nhất câu trả lời .</p>	<p>HS làm việc nhóm , đọc lại bài thơ và tìm những tiếng có vần giống nhau ở cuối các dòng thơ .</p> <p>Trường- nương</p> <p>Vắng – nắng</p> <p>HS nhận xét , đánh giá .</p>
<b>4. Trả lời câu hỏi</b>	
<p>- YC làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Vì sao hôm nay bạn nhỏ đi học một mình</p> <p>b . Trường của bạn nhỏ , đặc điểm gì ?</p> <p>c , Cảnh trên đường đến trường có gì ?</p> <p>Gọi HS trình bày câu trả lời .</p>	<p>HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi</p> <p>a.Vì hôm nay mẹ phải lên nương\ b.Trường be bé, nằm lặng giữa rừng cây. c.Đường đến trường có hoa, có suối, có đồi, có cọ,...</p>

- GV và HS thống nhất câu trả lời .	Các bạn nhận xét , đánh giá
<b>5. Học thuộc lòng</b>	
Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ đầu GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoá / che dần một số từ ngữ trong bài thơ cho đến khi xoá / che hết Gọi HS đọc thuộc lòng từng khổ thơ Gọi HS đọc thuộc lòng cả 2 khổ thơ	Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ đầu HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá che dần  HS đọc thuộc lòng từng khổ thơ HS đọc thuộc lòng cả 2 khổ thơ
<b>6. Hát một bài hát về thầy cô</b>	
GV mở clip bài hát để cả lớp cùng hát theo Gọi 1 vài hs lên trình bày trước lớp	HS vừa hát vừa vỗ tay 1 vài hs lên trình bày trước lớp
<b>7. Củng cố</b>	
GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học - GV nhận xét , khen ngợi , động viên	HS nhắc lại những nội dung đã học . HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào )

## Toán

### Bài 49. SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100

**PPCT: 68**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- So sánh được các số có hai chữ số.
- Thực hành vận dụng so sánh số trong tình huống thực tiễn.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh khởi động.
- Bảng các số từ 1 đến 100.
- Các băng giấy đã chia ô vuông và ghi số như ở bài 1, 2, 3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC																														
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- Cho HS <i>quan sát</i> tranh khởi động, nhận biết bối cảnh bức tranh. Chia sẻ theo cặp đôi những thông tin quan sát được (Theo em các bạn trong bức tranh đang làm gì? Nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình).</p> <p>- GV chiếu <i>Bảng các số từ 1 đến 100</i> và giới thiệu bài.</p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>1. So sánh các số trong phạm vi 30</b></p> <p>a) GV hướng dẫn HS cắt hai băng giấy ở <i>Bảng các số từ 1 đến 100</i>, ghép thành một băng giấy đặt trước mặt. GV gắn các băng giấy lên bảng như sau:</p>	<p>- HS <i>quan sát</i> tranh khởi động, nhận biết bối cảnh bức tranh. Chia sẻ theo cặp đôi những thông tin quan sát được</p>																														
<table border="1" style="width: 100%; text-align: center; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td><td>10</td><td>11</td><td>12</td><td>13</td><td>14</td><td>15</td><td>16</td><td>17</td><td>18</td><td>19</td><td>20</td><td>21</td><td>22</td><td>23</td><td>24</td><td>25</td><td>26</td><td>27</td><td>28</td><td>29</td><td>30</td> </tr> </table> <p>b) Cho HS thực hiện lần lượt các thao tác (tô, nhận xét, nói, viết).</p> <p>+ Nói: 3 bé hơn 8; 8 lớn hơn 3.</p> <p>+ Viết: <math>3 &lt; 8</math>; <math>8 &gt; 3</math>.</p> <p>- GV chốt: 3 bé hơn 8; <math>3 &lt; 8</math>. 8 lớn hơn 3; <math>8 &gt; 3</math>.</p>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	<p>+ Tô màu vào hai số trong phạm vi 10. Chẳng hạn: tô màu hai số 3 và 8.</p> <p>+ Quan sát, nhận xét. 3 đứng trước 8; 8 đứng sau 3.</p>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
<p>c) GV hướng dẫn HS tô màu vào hai số 14 và 17 và so sánh tương tự như trên:</p>	<p>- HS thực hiện: 14 đứng trước 17; 14 bé hơn 17; <math>14 &lt; 17</math>.</p>																														

17 đứng sau 14;  
17 lớn hơn 14;  $17 > 14$ .

d)GV hướng dẫn HS cắt thêm băng giấy thứ ba, rồi yêu cầu HS tô màu vào hai số 18 và 21 và so sánh tương tự như trên:

18 đứng trước 21; 18 bé hơn 21;  $18 < 21$ .

21 đứng sau 18; 21 lớn hơn 18;  $21 > 18$ .

### 1. So sánh các số trong phạm vi 60

Thực hiện tương tự như so sánh các số trong phạm vi 30:

- GV hướng dẫn HS cắt tiếp ba băng giấy tiếp theo ở *Bảng các số từ 1 đến 100*, ghép thành một băng giấy đặt trước mặt. GV gắn băng giấy lên bảng:

- GV chọn hai số, chẳng hạn 36 và 42, yêu cầu HS so sánh.

- Cho HS nhận xét:

36 đứng trước 42; 36 bé hơn 42;  $36 < 42$ .

42 đứng sau 36; 42 lớn hơn 36;  $42 > 36$

### 2. So sánh các số trong phạm vi 100

Thực hiện tương tự như so sánh các số trong phạm vi 60:

- GV gắn phần còn lại trong bảng các số đến 100 lên bảng (có thể không cần cắt rời)

61	62	63	64	65	66	67	68	69	70
71	72	73	74	75	76	77	78	79	80
81	82	83	84	85	86	87	88	89	90
91	92	93	94	95	96	97	98	99	100

- GV khoanh tròn vào hai số, chẳng hạn 62 và 67, yêu cầu HS so sánh.

- HS thực hiện.  
- HS chọn hai số khác và so sánh tương tự như trên, viết kết quả vào phiếu học tập.

- HS lắng nghe GV hướng dẫn.

- HS so sánh.

- HS chọn hai số khác và so sánh tương tự như trên, viết kết quả vào phiếu học tập.

- HS nhận xét:

62 đứng trước 67; 62 bé hơn 67;  $62 < 67$ .

67 đứng sau 62; 67 lớn hơn 62;  $67 > 62$ .

- HS chọn hai số khác và so sánh tương tự như trên, viết kết quả vào phiếu học tập.

### 3. Luyện tập, thực hành:

#### Bài 1: Số

- Cho HS thực hiện các thao tác:

a) Điền số còn thiếu vào băng giấy.

b) So sánh các số theo các bước sau:

**Bài 2.** Làm tương tự như bài 1.

**Bài 3.** Làm tương tự như bài 1.

#### 3. Vận dụng:

#### Bài 4: Xem tranh rồi trả lời câu hỏi.

- Cho HS Quan sát tranh vẽ, nhận biết bối cảnh bức tranh, đếm số bông hoa mỗi bạn đang cầm, thảo luận với bạn xem ai có nhiều bông hoa nhất, ai có ít bông hoa nhất, giải thích.

- GV gợi ý để HS nêu tên các bạn có số bông hoa theo thứ tự từ ít nhất đến nhiều nhất.

- GV chữa bài, khuyến khích HS nêu tình huống so sánh số lượng các đồ vật trong cuộc sống.

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?

- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống việc so sánh các số trong phạm vi 100 được sử dụng trong các tình huống nào.

- HS thực hiện:

+ Điền số còn thiếu vào băng giấy. 9, 10, 12, 15, 16, 18.

+ Đọc yêu cầu: 11 > 18.

+ Quan sát băng giấy, nhận xét: “11 đứng trước 18”, nói: “11 bé hơn 18”, viết “ $11 < 18$ ”.

- Chia sẻ với bạn cách làm. Tương tự HS làm các phần còn lại.

$15 > 13$ ,  $16 < 20$ ,  $11 > 9$

- HS làm tương tự bài 1.

- HS làm tương tự bài 1.

- HS quan sát tranh và thảo luận với bạn kế bên.

- HS lắng nghe.

- HS trả lời.

- HS lắng nghe và thực hiện những yêu cầu của GV.



**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**LUYỆN ĐỌC**  
**GẤU LẤY MẬT**

**I. Yêu cầu cần đạt**

Đọc được bài, tìm được tiếng trong bài và ngoài bài có vần ông. Đặt câu với tiếng vừa tìm được.

- Thích thú với việc đọc

**II. Nội dung:**

- Hướng dẫn học sinh đọc từng câu, đọc cả bài theo nhóm, cá nhân, đồng thanh.

**Gấu lấy mật**

Mùi mật chín bay tỏa từng làn thơm . Đang đi , gấu bỗng chồm lên một cây nghiêng to . Lưng cây có một cái hóc . Lồng thố ong bay ra bay vào.

Gấu anh gấu em thoăn thoắt trèo lên cây , búi ngang hai bên cành rồi thò thẳng tay vào ổ ong . Đàn ong bay xúm quanh . Gấu vẫn thò tay vào tổ ong lấy mật .

Rồi gấu thông thả tuột xuống , cung cúc đi . Gấu anh đi trước . Gấu em đi sau . Lưng gù lên, bàn chân quét trên cỏ .

- Thi đọc,

- GV đọc toàn bài

- Yêu cầu học sinh tìm và nói to tiếng có vần ay trong bài, ngoài bài. Đặt câu với tiếng vừa tìm được.

- Nhận xét, tuyên dương

# ÔN TIẾNG VIỆT

## KỂ CHUYỆN

### CÒ ĐI LÒ DÒ

#### **I. Yêu cầu cần đạt**

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

#### **II. Nội dung:**

- GV kể

#### **Cò đi lò dò**

Ngày xưa ngày xưa có một chú cò con bị rơi từ trên cao, bị gãy mất một chân. Rất may, cò được một anh nông dân đem về nhà nuôi dưỡng và chữa chạy. Chẳng bao lâu nó trở lại bình thường và thành người bạn thân thiết của anh nông dân.

Hằng ngày anh nông dân ra đồng chăm lúa, còn cò thì ở nhà trông nhà. Cò đi lò dò khắp nhà bắt ruồi cho anh. Những ngày đẹp trời, anh nông dân lại cho cò theo mình ra đồng.

Một hôm nó nhìn lên bầu trời, thấy mấy con cò khác đang bay liệng vui vẻ. Nó nhớ bố mẹ và anh chị em. Cò muốn về với gia đình nhưng không nỡ chia tay với người đã cứu mình. Anh nông dân biết chuyện, khuyên mãi cò mới chịu bay trở về với bầy đàn của mình.

Từ đấy, mỗi khi có dịp, cò lại kéo cả đàn đến thăm anh nông dân và cánh đồng của anh.

- Gọi Hs trả lời các câu hỏi

a/ Ai là người đã cứu chú cò con ?

b/ Hằng ngày, chú cò còn làm gì?

c/ Khi đã trở về với đàn, chú cò còn làm gì ?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

- Hs nêu ý nghĩa từ câu chuyện



*Phải biết yêu thiên nhiên, thương yêu động vật hoang dã như anh nông dân và biết ơn người đã giúp mình vượt qua khó khăn.*

- Nhận xét
- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.
- Hs kể lại
- Nhận xét

Thứ năm, ngày 22 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 271- 272-273-274 Bài 3 . HOA YÊU THƯƠNG (4 TIẾT)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng, rõ ràng, đọc đúng vần oay và những tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời các câu hỏi có liên quan đến VB, quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện , nghe viết một đoạn ngắn .
- Trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Có tình cảm đối với thầy cô và bạn bè,

### II. CHUẨN BỊ

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

#### TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1 , Ôn và khởi động</b>	
Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó Khởi động : + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi a . Nói về việc làm của cô giáo trong tranh ; b , Nói về thầy giáo khước cô giáo của em . + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc Hoa yêu thương .	HS nhắc lại  HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi Cô giáo đang dạy HS tập viết Câu hỏi mở + Một số HS trả lời câu hỏi . Các HS khác bổ sung
<b>2. Đọc</b>	
GV đọc mẫu toàn VB . hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ có vần mới + GV hướng dẫn HS đọc hí hoáy. GV đọc mẫu vần oay và từ hí hoáy HS đọc theo đồng thanh , + HS đánh vần, đọc trơn, đọc đồng thanh. HS đọc câu	+ HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có vần mới trong bài đọc ( hí hoáy ) HS đọc theo đồng thanh  + HS đánh vần, đọc trơn, đọc đồng thanh. HS đọc câu

<p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ khó: yêu , hí hoáy , nhụy , thích , Huy.</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Chúng tôi / treo bức tranh ở góc sáng tạo của lớp . )</p> <p>-HS đọc đoạn</p> <p>+ YC HS chia đoạn</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn.</p> <p>+YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm .</p> <p>+ Gọi HS đọc toàn VB .</p> <p>+ GV đọc lại toàn VB và chuyển tiền sang phần trả lời câu hỏi .</p>	<p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1 luyện phát âm một số từ ngữ khó</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. Luyện đọc những câu dài</p> <p>đoạn 1 : từ đầu đến cái ria cong cong , đoạn 2 : phần còn lại</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn hí hoáy: chăm chú và luôn tay làm việc gì đó ; tỉ mỉ: kĩ càng từng cái rất nhỏ ; nắn nót: làm cẩn thận từng tí cho đẹp , cho chuẩn ; sáng tạo: có cách làm mới ; nhụy hoa: bộ phận của một bông hoa , sau phát triển thành quả và hạt, thường nằm giữa hoa .</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm .</p> <p>+ 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB</p>
---	--

## TIẾT 2

<h3>3. Trả lời câu hỏi</h3>	
<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Lớp của bạn nhỏ có mấy tổ ?</p> <p>b . Bức tranh bông hoa bốn cánh được đặt tên là gì ?</p> <p>c . Theo em , có thể đặt tên nào khác cho bức tranh ?</p>	<p>HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi</p> <p>a , Lớp của bạn nhỏ có bốn tổ ;</p> <p>b . Bức tranh bông hoa bốn cánh được đặt tên là “ Hoa yêu thương ”</p> <p>c . Có thể đặt tên khác cho bức tranh là : Hoa tình thương , Hoa đoàn kết , Lớp học tiến yêu , Lớp học tối yêu ,</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi đại diện một số nhóm trình bày.</li> <li>GV và HS thống nhất câu trả lời .</li> </ul>	Bông hoa yêu thương , Bức tranh đặc biệt , ... - Hs trình bày Các nhóm khác nhận xét , đánh giá
<b>4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở .</li> <li>GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</li> </ul>	HS quan sát và viết câu trả lời vào vở Bức tranh có thể đặt tên khác là ... lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí .

### TIẾT 3

<b>5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở</b>	
YCHS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu . <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi đại diện một số nhóm trình bày.</li> <li>- GV và thống nhất của hoàn thiện. Viết câu hoàn chỉnh vào vở .</li> <li>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</li> </ul>	HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu Phương ngắm nhìn dòng chữ nắn nót trên bảng . - HS viết câu hoàn chỉnh vào vở
<b>6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu tranh YCHS quan sát tranh .</li> <li>- YC HS làm việc nhóm trao đổi theo nội dung tranh có dùng các từ ngữ đã gợi ý . (âu yếm, chúc mừng)</li> <li>- GV gọi một số HS trình bày kết quả.</li> </ul> GV nhận xét	HS quan sát tranh .  HS trình bày kết quả nói theo tranh Cô giáo âu yếm các bạn học sinh. Bạn nhỏ chúc mừng bố,.... Hs nhận xét

### TIẾT 4

<b>7. Nghe viết</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc cả hai câu cần viết</li> </ul>	Các bạn đều thích bức tranh bông hoa bòn cát . Bức tranh được treo ở góc sáng tạo của lớp .

<p>- YCHS nêu một số lưu ý văn đề chính tả trong đoạn viết .          Chữ dễ viết sai chính tả : thích , tranh ,          -GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .          -GV đọc từng câu cho HS viết          - GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà Soát lỗi          + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p>	<p>+ Viết lủi vào đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .          Viết bảng con từ khó          HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách          HS viết          + HS dò và đối vở cho nhau để rà soát lỗi .</p>
<p><b>8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa</b></p>	
<p>GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu .          - GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp .          - GV nhận xét</p>	<p>- Một số HS lên trình bày kết quả trước lớp.          N hay l: nắn nót, ánh nắng, im lặng          G hay gh: ghi chép, gằn gỏi, gọn gàng          - Nhận xét          - HS đọc các từ ngữ . đồng thanh</p>
<p><b>9. Vẽ một bức tranh về lớp em ( lớp học , thầy cô , bạn bè , ... ) và đặt cho bức tranh em vẽ</b></p>	
<p>- GV gợi ý nội dung vẽ : vẽ cảnh lớp học , vẽ một góc lớp học, một đồ vật thân thiết trong lớp học về thầy cô, nhóm bạn bè, vẽ một bạn trong lớp ...          - Hướng dẫn HS đặt tên tranh          - GV nhận xét .</p>	<p>HS chuẩn bị dụng cụ vẽ ( bút , giấy , ... )          HS đặt tên tranh để thể hiện nội dung , ý nghĩa bức tranh. ( Lớp tôi , Cô giáo tôi , Bạn thân , Góc sáng tạo của lớp , ... ) hoặc Nơi yêu thương ấy Âm áp tình thân , ... )          3 - 4 HS dán tranh lên bảng và nói về bức tranh vừa vẽ ( nội dung , ý nghĩa , mục đích , ... ) .          HS khác nhận xét .</p>

## **10. Củng cố**

<p>GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính .</p> <p>GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học</p> <p>GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p>	<p>HS nhắc lại những nội dung đã học</p> <p>HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào )</p>
---	---

**Toán**  
**Bài 50: LUYỆN TẬP**

**PPCT: 69**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- So sánh được các số có hai chữ số.
- Thực hành vận dụng so sánh số trong tình huống thực tế.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Bảng các số từ 1 đến 100.
- Các thẻ số 38, 99, 83 và một số thẻ số khác.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG DẠY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG HỌC</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Chơi trò chơi “Đố bạn”:</li><li>- GV chiếu <i>Bảng các số từ 1 đến 100</i>.</li></ul> <p><b>2. Luyện tập, thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1:</b> &gt;, &lt;, =</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (&gt;, &lt;, =) và viết kết quả vào vở.</li> <li>- Đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm. GV đặt câu hỏi để HS giải thích cách so sánh của các em.</li></ul> <p><b>Bài 2: Cho các số:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS lấy các thẻ số 38, 99, 83. Đố bạn chọn ra thẻ ghi số lớn nhất, số bé nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ bé đến lớn.</li></ul> <p>Có thể thay bằng các thẻ số khác và thực hiện tương tự như trên.</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì?</li> <li>- GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn về so sánh liên quan đến tình huống bức tranh.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS chọn hai số bất kì trong bảng rồi đố bạn so sánh hai số đó.</li> <li>- HS suy nghĩ, tự so sánh . + 11 &lt; 18, 86 &gt; 85, 65 = 65, 8 &lt; 18. + 27 &gt; 24, 68 &lt; 70, 43 &lt; 52, 96 &gt; 76.</li> <li>- HS thực hiện: a) Số bé nhất: 38 b) Số lớn nhất: 99 c) 38, 83, 99.</li> <li>- HS quan sát tranh thực hiện. a) Khánh: 18 điểm, Long: 19 điểm, Yến: 23 điểm.  b) Yến, Long, Khánh.</li></ul>

<p><b>3. Vận dụng:</b> <b>Bài 4</b> a. Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì?</p> <p>- GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn về các thông tin liên quan đến các số trong bức tranh.</p>	<p>- HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì? - HS đọc các số còn thiếu giúp nhà thám hiểm vượt qua chướng ngại vật.</p>
<p>- Trong các số em vừa đọc ở câu a): số lớn nhất là số 50; số bé nhất là số 1; Số tròn chục bé nhất là số 10; số tròn chục lớn nhất là số 50. - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? - Để có thể so sánh hai số chính xác em nhớ bạn điều gì?</p>	<p>- HS trả lời.</p>



**PPCT: 46**

**Tự nhiên và Xã hội**  
**Ôn tập chủ đề Thực vật và Động vật ( tiết 3 )**  
( Đã soạn ở tiết trước



Thứ sáu, ngày 23 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 3 . HOA YÊU THƯƠNG

PPCT: 273+274

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng , rõ ràng một bài đọc tự sự ngắn và đơn giản.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của bài đọc và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Yêu quý thầy cô, bạn bè.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh minh hoạ có trong SGK .
- Máy chiếu.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 3

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b> - GV cho hs vận động theo bài hát. + <b>Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở</b> - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu . - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . - GV thống nhất câu hoàn thiện . ( Phương ngắm nhìn dòng chữ nắn nót trên bảng . ) - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .	- HS vận động theo bài hát.  - HS làm việc nhóm 4 để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. - Đại diện nhóm trình bày. “Phương ngắm nhìn dòng chữ nắn nót trên bảng”.  - HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. - HS lắng nghe.
<b>2. Khám phá:</b> + <b>Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh</b> - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh . - GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý . - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh . HS và GV nhận xét	- HS quan sát tranh .  - HS lắng nghe.  - HS trình bày kết quả nói theo tranh.

## TIẾT 4

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>3. Luyện tập, thực hành:</b>	
<p><b>+ Nghe viết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc to cả hai câu ( Các bạn đều thích bức tranh bông hoa bông cát . Bức tranh được treo ở góc sáng tạo của lớp . )</li> <li>- GV lưu ý HS một số vắn đề chính tả trong đoạn viết .</li> <li>+ Viết lùi vào đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .</li> <li>+ Chữ dễ viết sai chính tả : thích , tranh .</li> <li>- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả :</li> <li>+ GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ ( Các bạn để thích / bức tranh bông hoa bối cảnh . Bức tranh được treo ở góc sáng tạo của lớp ) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .</li> <li>+ Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi .</li> <li>+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe những lưu ý của HS.</li> <li>- HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách.</li> <li>- HS viết.</li> <li>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .</li> </ul>
<b>+ Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu .</li> <li>- GV nêu nhiệm vụ .</li> <li>- HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số ( 2 - 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) .</li> <li>- Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .</li> </ul>
<b>4. Vận dụng:</b>	
<p><b>+ Vẽ một bức tranh về lớp em ( lớp học , thầy cô , bạn bè , ... ) và đặt cho bức tranh em vẽ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS chuẩn bị dụng cụ vẽ ( bút , giấy , ... ) và gợi ý nội dung về : vẽ cảnh lớp học , vẽ một góc lớp học , một đồ vật thân thiết trong lớp học , về thầy cô , nhóm bạn bè , vẽ một bạn trong lớp ... ,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chuẩn bị dụng cụ vẽ ( bút , giấy , ... ) và gợi ý nội dung về : vẽ cảnh lớp học , vẽ một góc lớp học , một đồ vật thân thiết trong lớp học , về thầy cô , nhóm bạn bè , vẽ một bạn trong lớp ...</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS đặt tên tranh để thể hiện nội dung , ý nghĩa bức tranh , Tên tranh có thể đặt theo nghĩa thực ( Lớp tôi , Cô giáo tôi , Bạn thân , Góc sáng tạo của lớp , ... ) hoặc theo nghĩa bóng ( Nơi yêu thương ấy Ấm áp tình thân, ... ) .</li> <li>- GV và HS khác nhận xét .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đặt tên tranh</li> <li>3 - 4 HS dán tranh lên bảng và nói về bức tranh vừa vẽ ( nội dung , ý nghĩa , mục đích , ... ) .</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .</li> <li>- GV tóm tắt lại những nội dung chính .</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .</li> <li>- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại những nội dung đã học.</li> <li>- HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào )</li> </ul>

**Tiếng Việt**  
**Luyện tập**

**PPCT: 275+276**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học.
- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC :**

- Tranh ảnh.
- Máy chiếu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b> HS vận động theo bài múa “ Rửa tay”	
<b>2. Luyện tập, thực hành:</b> <b>Bài 1. TÔI ĐI HỌC</b> - Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu : + tôi , đi học , hôm nay + Cũng , nhớ , ngày đầu , ai , đến trường - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 – 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Hôm nay tôi đi học . Ai cũng nhớ ngày đầu đến trường . HS cũng có thể viết : Tôi đi học hôm nay , / Ngày đầu đến trường , ai cũng nhớ , ) HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .	- HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 – 3 ) nhóm trình bày kết quả. + Hôm nay tôi đi học . Ai cũng nhớ ngày đầu đến trường .  - HS viết vào VBT câu đã sắp xếp đúng.
<b>Bài 2. ĐI HỌC</b> - Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu . - HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu : điều hay cô giáo , chúng tôi , nhiều , dạy , - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Cô giáo dạy chúng tôi nhiều điều hay ) HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng .	- HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 – 3 ) nhóm trình bày kết quả.  - Cô giáo dạy chúng tôi nhiều điều hay.
<b>Bài 3. HOA YÊU THƯƠNG</b>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở</li> <li>GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :</li> <li>+ cả lớp , cô giáo , vẽ , dạy , con mèo</li> <li>+ lên , tranh , chúng tôi , treo tường</li> <li>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số nhóm trình bày kết quả.</li> <li>- GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Cô giáo dạy cả lớp vẽ con mèo . / Chúng tôi treo tranh lên tường . )</li> <li>- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 23 ) nhóm trình bày kết quả.</li> <li>+ Cô giáo dạy cả lớp vẽ con mèo .</li> <li>+ Chúng tôi treo tranh lên tường .</li> <li>- HS viết vào VBT.</li> </ul>
--	---

**PPCT: 23**

**Mĩ thuật**  
**Bài: Gia đình em ( tiết 2 )**  
**Đã soạn tiết trước**



## HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

### CHỦ ĐỀ 6: Cảm xúc của em

PPCT: 68

Bài 3: Thể hiện cảm xúc theo cách tích cực

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh biết cách thể hiện cảm xúc tích cực của mình.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Rèn luyện một số kỹ năng cần thiết cho học sinh trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gv cho hs thi đua hát kết hợp với vỗ tay.</li></ul> <p>- GV khen ngợi nhóm trình bày tốt, và công bố nhóm giành chiến thắng .</p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gv cho hs quan sát tranh và nêu tình huống.</li><li>- GV cho hs thảo luận nhóm 3 để xử lý tình huống.</li></ul> <p>- GV gọi đại diện nhóm khác nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gv chốt ý khen ngợi hs.</li></ul> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Học cách giữ bình tĩnh khi gặp cảm xúc không tốt.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS hoạt động theo nhóm 4. Nhóm nào trình bày được nhiều bài hát, trình bày sôi nổi, hay sẽ là đội chiến thắng.</li><li>- Đại diện từng nhóm trình bày.</li><li>- HS lắng nghe.</li></ul> <p>- Hs quan sát tranh nêu tình huống.</p> <p>+ Hùng tức giận vì Nam lấy bánh của mình. Nếu là Hùng em sẽ làm gì ?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS thảo luận nhóm 3. Để giải quyết tình huống trên.</li><li>+ Đại diện nhóm trình bày.</li><li>- Nếu em là Hùng thì sẽ không cáu gắt và nóng giận với Nam mà em sẽ nói với Nam là không nên làm vậy và tự giác chia sẻ cho bạn.</li><li>- Đại diện nhóm nhận xét bổ sung.</li></ul> <p>- Hs lắng nghe.</p>

<ul style="list-style-type: none"><li>- Gv hướng dẫn hs cách giữ bình tĩnh.</li><li>+ Ngồi hít thở sâu, ngồi im lặng trong vòng mấy phút.</li><li>- GV lắng nghe hs trình bày cảm giác của bản thân.</li></ul> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Sắm vai ứng xử tình huống khi có cảm xúc tức giận.</li> <li>- GV nhận xét tuyên dương các nhóm thực hiện tốt.</li><li>- Gv gọi hs nêu cảm nhận của bản thân sau khi học xong bài.</li><li>- Gv nhắc nhở hãy thể hiện tốt cảm xúc của bản thân trong cuộc sống.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS thực hành: ngồi và hít vào, thở ra trong vòng 5 phút và nêu lên cảm giác của bản thân.</li>  <li>- HS làm việc nhóm đôi ứng xử tình huống khi có cảm xúc tức giận.</li><li>- Đại diện từng nhóm trình bày trước lớp.</li> <li>- HS nêu cảm nhận.</li> <li>- HS lắng nghe.</li></ul>
---	--

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 6: Cảm xúc của em**  
**SINH HOẠT LỚP**

**PPCT: 69**                    **Tập hít thở sâu để làm chủ cảm xúc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh biết cách hít thở sâu để làm chủ cảm xúc của mình.
- Thực hiện tập hít thở sâu để làm chủ cảm xúc của mình.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Tổ chức lớp học: Giải quyết các tình huống có thể gây cản trở cho các hoạt động của lớp; thống nhất (bổ sung thêm) các quy tắc ứng xử, nội quy làm việc, ... cần thiết cho lớp.
- Kiến tạo động lực học tập, niềm hứng khởi trong học tập, động viên tinh thần học sinh: đánh giá, khích lệ thành quả đạt được của cá nhân, nhóm, lớp.
- Rèn luyện một số kỹ năng cần thiết cho học sinh trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); ...
2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh múa bài “<i>Cùng vui</i>”.</p> <p><b>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau :</b></p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <p>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</p>	<p>- Học sinh múa.</p> <p>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</p> <p>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</p> <p>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</p> <p>- Học sinh hưởng ứng.</p>

- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.

Tuyên dương:

.....  
.....

Hạn chế

.....

b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới

- Cho các tổ trưởng thảo luận

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Học sinh lắng nghe, thực hiện.

### **Sinh hoạt theo chủ đề**

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Học sinh lắng nghe, thực hiện.



- Mỗi nhóm thực hiện tập hít thở sâu để làm chủ cảm xúc của mình.

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

**TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT**

**Ngày 16 tháng 2 năm 2024**

A handwritten signature in blue ink, consisting of stylized, flowing lines.

**Nguyễn Thị Hồng Trang**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 24**  
**TỪ NGÀY 26/02 ĐẾN NGÀY 01/03**

<b>Thứ / ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>Tiết</b>	<b>Môn</b>	<b>Tên bài dạy</b>
<b>THỨ HAI</b> <b>26/02</b>	1	70	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Hoạt cảnh thể hiện cảm xúc theo cách quen
	2	277	Tiếng Việt	Cây bàng và lớp học (T1)
	3	47	Tiếng Anh	Lesson 3
	4	278	Tiếng Việt	Cây bàng và lớp học (T2)
	5	24	Đạo đức	Nhật được của roi trả lại người đánh mất
	6	24	Năng khiếu	Năng khiếu
	7	24	Rèn chữ	Chú mèo đi học
<b>THỨ BA</b> <b>27/02</b>	1	279	Tiếng Việt	Bác trồng trường (T1)
	2	47	Thê dục	Tìm hiểu nội dung “Làm quen dùng bóng bằng gan bàn chân”
	3	280	Tiếng Việt	Bác trồng trường (T2)
	4	24	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Thật đáng yêu. Nhạc cụ. Trải nghiệm và khám phá: Vỗ tay theo cặp
	5	70	Toán	Dài hơn - ngắn hơn
	6	47	TNXH	Cơ thể em (T1)
	7	47	Ôn Toán	Ôn tập
<b>THỨ TƯ</b> <b>28/02</b>	1	281	Tiếng Việt	Bác trồng trường (T3)
	2	47	Tiếng Anh	Lesson 3
	3	282	Tiếng Việt	Bác trồng trường (T4)
	4	70	Toán	Dài hơn - ngắn hơn

	5	48	Ôn Toán	Ôn tập
	6	44	Ôn TV	Luyện đọc Chiếc lá
	7	45	Ôn TV	Kể chuyện: Hồ
<b>THỨ NĂM 29/02</b>	1	283	Tiếng Việt	Giờ ra chơi (T1)
	2	284	Tiếng Việt	Giờ ra chơi (T2)
	3	72	Toán	Xăng - ti - mét
	4	48	Thể dục	Ôn tập một số nội dung đã tìm hiểu về chủ đề “Bóng đá mini”
	5	48	TNXH	Cơ thể em (T2)
	6	49	Ôn Toán	Ôn tập
	7	24	KNS	Nói lời lịch sự ( tiết 1)
<b>THỨ SÁU 01/03</b>	1	285	Tiếng Việt	Ôn tập (T1)
	2	286	Tiếng Việt	Ôn tập (T2)
	3	287	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)
	4	24	Mĩ Thuật	Tiết 2: Chân dung biểu cảm
	5	288	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)
	6	71	HĐTN	Bài 4: Học cách để vui tươi hơn
	7	72	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Xử lí các tình huống tạo niềm vui

**Thứ hai, ngày 26 tháng 2 năm 2024**  
**Tiếng Việt**  
**Bài 4 : CÂY BÀNG VÀ LỚP HỌC**

**PPCT: 277+ 278**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng , rõ ràng một bài thơ , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ.
- Nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của bài và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Yêu thích môn học.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC :**

- Tranh minh họa có trong SGK.
- Máy chiếu , màn hình , bảng thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

**TIẾT 1**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- Gv cho hs tham gia trò chơi “ hái táo” .</li><li>- Gv hướng dẫn hs cách chơi.</li><li>+ Trong mỗi quả táo bất kì có chứa các câu để đọc, hoặc bài tập, nhiệm vụ của hs là đọc trôi chảy đoạn văn hoặc làm đúng bài tập. Bạn nào hoàn thành tốt sẽ hái được quả táo mà mình đã chọn.</li><li>- Kết thúc trò chơi, gv tuyên dương, khen ngợi hs.</li><li>- HS nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.</li><li>+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. a. Tranh vẽ cây gì ?  b . Em thường thấy cây này ở đâu ?</li><li>+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Cây bàng và lớp học .</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS tham gia .</li><li>- Hs lắng nghe.</li><li>- HS tham gia trò chơi, cả lớp cổ vũ.</li> <li>+ Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa thấy đủ hoặc có câu trả lời khác. a) Tranh vẽ cây bàng và bạn nhỏ ngồi bên cửa sổ. b) HS trả lời theo sự hiểu biết của bản thân.</li><li>- HS lắng nghe.</li></ul>
<b>2. Khám phá:</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- GV đọc mẫu toàn bài thơ . Chú ý đọc diễn cảm , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ .</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe GV đọc mẫu.</li> <li>- HS đọc từng dòng thơ</li></ul>



<p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần - GV hướng dẫn HS cách đọc , ngắt nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ.</p> <p>+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ .</p> <p>+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ.</p> <p>- GV nhận xét đánh giá.</p>	<p>+ HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. - HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( xoe , xanh mướt , quẩn , buổi , tung bùng ) . - HS đọc từng khổ thơ + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ , 2 lượt.</p> <p>- HS lắng nghe GV giải thích từ ngữ. ( tán lá : là cây tạo thành hình như cái thân ,xanh mướt ; rất xanh và trông thích mắt , tung bùng : nhộn nhịp , vui vẻ ) . + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm . + HS đọc cả bài thơ. - Các bạn nhận xét , đánh giá . +1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ . + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ .</p>
<p><b>+ Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau</b></p>	
<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ về tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ . HS viết những tiếng tìm được vào vở . - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . - GV nhận xét , đánh giá .</p>	<p>- HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ về tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ . HS viết những tiếng tìm được vào vở. - HS trình bày. ( giả - ra , bài – mai – lại , nắng - vắng , bùng - mừng).</p>

## TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>3. Luyện tập, thực hành:</b></p>	
<p>+ Trả lời câu hỏi - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi . a . Trong khổ thơ đầu , cây bàng như thế nào ? b . Cây bàng ghé cửa lớp để làm gì ? c . Thứ hai , lớp học như thế nào ?</p>	<p>- HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi . GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời . a . Cây bàng trồng đã lâu năm ( già ) , nhưng vẫn xanh tốt ( Tán lá xoe ra /Như ô xanh mướt ). b . Cây bàng ghé cửa lớp để nghe cô giáo giảng bài.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV thống nhất câu trả lời.</li> </ul>	<p>c . Thứ hai , lớp học nhộn nhịp và vui vẻ ( tung bùng ) .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các bạn nhận xét , đánh giá .</li> </ul>
<p><b>+ Học thuộc lòng</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ đầu.</li> <li>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoá che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ này cho đến khi xoi / che hết . HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần , Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng cả hai khổ thơ .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ đầu .</li> <li>- HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần.</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng:</b></p>	
<p>+ Trò chơi Ngôi trường mơ ước : Nhìn hình nói tên sự vật</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung : GV sử dụng những hình ảnh không gian trường học trên slide hoặc tranh vẽ.</li> <li>- Chia nhóm để chơi , nhóm nào đoán nhanh và trung nhiều nhất là thắng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu : mở rộng và tích cực hoá vốn từ theo chủ đề trường học .</li> <li>- HS nhìn hình ảnh để gọi tên không gian của trường học.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .</li> <li>- GV tóm tắt lại những nội dung chính .</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .</li> <li>- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại những nội dung đã học .</li> <li>- HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) .</li> </ul>

## Đạo đức

PPCT: 24

Chủ đề 7: THẬT THÀ

### BÀI 22: NHẬT ĐƯỢC CỦA RƠI TRẢ LẠI NGƯỜI ĐÁNH MẮT

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết được ý nghĩa của việc nhật được của rơi trả lại người đánh mắt
- Biết cách xử lí khi nhật được của rơi
- Chủ động thực hiện những cách xử lí khi nhật được của rơi, nhắc nhở người khác trả lại của rơi mỗi khi nhật được

#### II. CHUẨN BỊ:

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, âm nhạc ( bài hát “ Bà Còng đi chợ trời mưa” – sáng tác: Phạm Tuyên),... gắn với bài học “Nhật được của rơi trả lại người đánh mắt”

#### III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>2. Khởi động:</b></p> <p>- GV đặt câu hỏi: “Hãy kể về một tấm gương nhật được của rơi trả lại người đánh mắt mà em biết</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Nhật được của rơi trả lại người đánh mắt là hành động nên làm, đáng được khen</p> <p><b>3. Khám phá:</b></p> <p><i>* Hoạt động: Vì sao nhật được của rơi cần trả lại người đánh mắt?</i></p> <p>- GV cho HS quan sát tranh “ Bà Còng đi chợ trời mưa” ( trên bảng hoặc trong SGK ), mời HS kể tiếp sức từng bức tranh ( ở từng tranh, nếu HS kể thiếu ý, GV cho các bạn trong lớp bổ sung ):</p>	<p>- HS hát</p> <p>- HS suy nghĩ, trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát tranh</p> <p>- HS kể</p>

<p>+ Tranh 1: Bà Còng đi chợ trời mưa; Tôm, Tép dẫn đường cho bà</p> <p>+ Tranh 2: Tôm, Tép đưa bà đến đoạn đường cong thì bà đánh rơi tiền và Tôm nhặt được</p> <p>+ Tranh 3: Tôm, Tép đưa bà về tới nhà, trả tiền cho bà</p> <p>+ Tranh 4: Bà Còng cầm tiền, cảm động ôm hai cháu: “ Các cháu ngoan quá!”</p> <p>- GV mời 1 HS kể lại toàn bộ câu chuyện</p> <p>- GV mời HS cả lớp chia sẻ:</p> <p>+ Em nhận xét gì về hành động của Tôm và Tép?</p> <p>+ Bà Còng cảm thấy thế nào khi nhận lại tiền?</p> <p>+ Theo em, vì sao nhặt được của rơi cần trả lại người đánh mất?</p> <p>- GV khen ngợi HS, sử dụng băng nhạc cho cả lớp hát theo bài “ Bà Còng đi chợ trời mưa”</p> <p><i>Kết luận:</i> Người bị mất tiền hay đồ thường cảm thấy buồn và tiếc vì đó là những thứ họ phải mất công sức làm ra, hay đó là tiền của người thân, bạn bè tặng, ... Vì thế, nhặt được của rơi trả lại người đánh mất là việc làm tốt, đem lại niềm vui cho họ.</p> <p><b>4. Luyện tập:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Em chọn việc nên làm</b></p> <p>- GV chia HS theo nhóm, hướng dẫn các nhóm quan sát tranh, trong tranh có 3 cách làm khi bạn nhìn thấy chiếc điện thoại của ai</p>	<p>- HS kể</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS suy nghĩ, trả lời</p> <p>- HS lắng nghe, hát</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p>
--	--

<p>đánh rơi, các nhóm đọc kĩ và lựa chọn: Việc nào nên làm, việc nào không nên làm? Vì sao?</p>	<p>- HS chọn</p>
<p>- GV có thể dùng mặt cười, mặt mếu hay thẻ màu để đại diện các nhóm lên gắn kết quả thảo luận: lựa chọn cách làm nào dưới các tranh:</p>	
<p>+ Mặt cười: cách làm 2 ( Cô giáo dạy ... Mình phải nhờ mẹ tìm cách trả lại)</p>	<p>- HS nêu</p>
<p>+ Mặt mếu: cách làm 1 ( Mình sẽ không nhặt vì không phải của mình ) và cách làm 3 ( Mình nhặt được là của mình )</p>	
<p>- GV mời đại diện các nhóm nêu ý kiến vì sao chọn cách làm 2, vì sao không chọn cách làm 1 và 3</p>	
<p>- GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS qua lời kết luận sau:</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p><i>Kết luận:</i> Nhìn thấy của rơi, bỏ đấy, không quan tâm; hoặc coi của rơi nhặt được là của mình là không nên. Nhặt được của rơi nhờ người đáng tin cậy trả lại người đánh mất là hành động nên làm</p>	
<p><b>* Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn</b></p>	
<p>- GV đặt câu hỏi: Đã bao giờ em nhặt được đồ của người khác chưa? Lúc đó, em đã làm gì?</p>	<p>- HS tự liên hệ bản thân</p>
<p>- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.</p>	<p>- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.</p>
<p>- GV nhận xét và khen ngợi các bạn nhặt</p>	<p>- HS lắng nghe</p>

<p>được của rơi biết tìm cách trả lại người đánh mất</p> <p><b>5. Vận dụng:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Xử lí tình huống</b></p> <p>- GV cho HS quan sát 3 tranh tình huống trong SGK, nêu yêu cầu: Em sẽ làm gì khi ở trong các hình huống sau?</p> <p>- GV lần lượt treo từng tranh ( hoặc chiếu hình hay sử dụng vật thật như: tiền, đồng hồ đeo tay, ba lô đẹp – để tạo tình huống). Ở mỗi tình huống, GV mời 1 số HS lên chia sẻ cách xử lí</p> <p>- GV khen ngợi, tổng kết các cách xử lí tình huống của HS qua lời kết luận sau:</p> <p><i>Kết luận:</i> Các cách xử lí đáng khen:</p> <p>- Nếu em là bạn trong tranh 1, khi quét nhà thấy tờ tiền rơi, em sẽ báo cho người thân trong nhà</p> <p>- Nếu em là bạn trong tranh 2, khi nhìn thấy chiếc đồng hồ rơi trên sân trường, em sẽ tìm thầy, cô chủ nhiệm hay cô Tổng phụ trách, cô trực tuần hoặc bác bảo vệ nhờ trả giúp người đánh mất</p> <p>- Nếu em là bạn trong tranh 3, khi nhìn thấy ba lô của ai để quên trên ghế ở công viên, em sẽ nhờ bố mẹ ( nếu bố mẹ đi cùng ) hoặc nhờ bảo vệ công viên, nhờ công an ở gần mình nhất trả giúp người bỏ quên</p>	<p>- HS quan sát</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

<p><b>* Hoạt động 2: Em trả lại người đánh mất mỗi khi nhặt được của rơi</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS đóng vai theo cặp nhắc nhau cách trả lại người đánh mất mỗi khi nhặt được của rơi. HS có thể chọn các tình huống ở mục Luyện tập hoặc có thể tưởng tượng và chủ động đóng vai các tình huống khác nhau</p> <p><i>Kết luận:</i> HS biết xác định người đáng tin cậy để nhờ trả lại đồ mà mình nhặt được.</p> <p><i>Thông điệp:</i> GV chiếu / viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.</p>	<p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc</p>
---	---

## **RÈN CHỮ** **CHÚ MÈO ĐI HỌC**

### **I. Yêu cầu cần đạt**

- Viết được chữ hoa, chép đúng đoạn thơ đảm bảo độ cao, độ rộng, khoảng cách, các nét nối, dấu câu, trình bày đúng hình thức bài thơ.

### **II. Nội dung:**

**Chú mèo đi học**

**Meo meo mèo meo**

**Chú mèo đi học**

**Áo quần trắng muốt**

**Đôi hài xanh xanh**

**Chân bước nhanh nhanh**

**Bên dòng mương nhỏ.**

- GV hướng dẫn HS luyện viết chữ hoa vào bảng con
- GV viết mẫu, hs viết vào vở 5 ô ly
- Thu vở, nhận xét



**Thứ ba, ngày 13 tháng 2 năm 2024**  
**Tiếng Việt**  
**Bài 5 : BÁC TRỒNG TRƯỜNG**

**PPCT: 279+ 280**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng , rõ ràng một bài đọc .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong đoạn đọc.
- Nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của đoạn văn và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Yêu thích môn học.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh minh hoạ có trong SGK.
- Máy chiếu , màn hình , bảng thông minh.

**III .HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1.Khởi động:</b>	
+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi a . Em thấy những gì trong tranh ?  b . Trong tranh , đồ vật nào quen thuộc với em nhất ? Nó được dùng để làm gì ? - GV thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc “Bác trồng trường”	- HS trao đổi nhóm đôi.  + Các bạn trong tranh đang dự lễ khai giảng, thầy đang đánh trống. + Cái trống, dùng để báo hiệu vào lớp và ra chơi.
<b>2.Khám phá:</b>	
- GV đọc mẫu toàn bài . - GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần mới. + GV đưa từ reng reng lên bảng và hướng dẫn HS đọc .  - GV đọc mẫu vần eng và từ reng reng - HS đọc câu - GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ khó như : tiếng , đồng dục , chuông điện , thỉnh thoảng , rìng rìng ... - GV hướng dẫn HS đọc những câu dài , ( VD : Ngày khai trường / tiếng của tôi đồng dục " từng ... từng ... từng ... từng ... " / báo hiệu một năm mới	- HS lắng nghe đọc mẫu. - HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần mới. + HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ chứa vần mới trong bài ( reng reng ) . - HS đọc theo đồng thanh . + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. - HS đọc câu. VD : Ngày khai trường / tiếng của tôi đồng dục " từng ... từng ... từng ... " / báo hiệu một năm học mới ; Bấy giờ có thêm anh chuông

<p>học mới ; Bảy giờ có thêm anh chuông điện , / thỉnh thoảng cũng " rùng " reng ... reng " bảo giờ học ; Nhưng tôi vẫn là người bạn thân thiết của các cô cậu học trò ,</p> <p>+ GV chia bài đọc thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến bao giờ , đoạn 2 : tiếp theo đến năm học mới , đoạn 3 : phần còn lại ) .</p> <p>+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài.</p> <p>- GV đọc toàn bài.</p>	<p>điện , / thỉnh thoảng cũng " rùng " reng ... reng " bảo giờ học ; Nhưng tôi vẫn là người bạn thân thiết của các cô cậu học trò ,</p> <p>- HS đọc đoạn.</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn.</p> <p>- HS lắng nghe. ( đầy đà : to tròn , mập mập ; nâu bóng màu nâu và có độ nhẵn , bóng bảo hiệu cho biết một điều gì đó sắp đến ) .</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm.</p> <p>-HS đọc toàn bài.</p>
---	--

## TIẾT 2

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>3. Luyện tập, thực hành:</b>	
<p><b>+ Trả lời câu hỏi:</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi :</p> <p>a . Trong trường có vẻ ngoài như thế nào ?</p> <p>b . Hằng ngày , trống trường giúp học sinh việc gì ?</p> <p>c . Ngày khai trường , tiếng trống báo hiệu điều gì ?</p> <p>- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình .</p> <p>- GV chốt câu trả lời.</p>	<p>- HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi.</p> <p>a . Trong trường có vẻ ngoài đầy đà , nước da nâu bóng.</p> <p>b . Hằng ngày , trong trường giúp học sinh ra vào lớp đúng giờ.</p> <p>c . Ngày khai trường , tiếng trống báo hiệu một năm học mới đã đến.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .</p>
<b>4. Vận dụng:</b>	
<p><b>+ Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3</b></p> <p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b ( có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở.</p> <p>- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu , đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí</p> <p>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p>	<p>- HS quan sát và viết câu trả lời vào vở.</p> <p>- Hằng ngày , trong trường giúp học sinh ra vào lớp đúng giờ.</p>

## ÂM NHẠC

PPCT : 24

Ôn tập bài hát: *Thật đáng yêu*

Nhạc cụ

Trải nghiệm và khám phá: **Vỗ tay theo cặp**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS yêu thích ca hát
- HS biết giữ gìn vệ sinh sạch sẽ
- Thể hiện âm nhạc:
  - +Hs thể hiện đúng giai điệu và lời ca, diễn tả được sắc thái và tình cảm của bài hát *Thật đáng yêu*.
  - +Hs biết chơi nhạc cụ một mình và cùng người khác.
- Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc:
  - +Hs biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài hát *Thật đáng yêu*.
  - +HS biết nhận xét kỹ năng thể hiện âm nhạc của bản thân và của người khác
- Ứng dụng và sáng tạo:
  - +HS biết dùng nhạc cụ gõ và động tác tay, chân để đệm cho bài hát *Thật đáng yêu*.
  - +HS biết vỗ tay theo cặp.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Đàn phím điện tử.
- Thực hành thuần thục các hoạt động trải nghiệm và khám phá.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>Nội dung 1. Ôn tập bài hát : Thật đáng yêu</b>	
<b>HD 1: Ôn tập bài hát</b> <ul style="list-style-type: none"><li>-Gv cho Hs nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo nhịp.</li><li>-Gv cho Hs hát cùng nhạc đệm từ một đến hai lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái.</li><li>-Gv đàn và yêu cầu HS lắng nghe để nhận biết giai điệu và trình bày lại câu hát đó. ( Gv sửa sai cho Hs nếu có).</li><li>-Gv cho Hs hát kết hợp vận động .</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>-Hs hát kết hợp vỗ tay</li><li>- HS hát cùng nhạc lấy hơi và thể hiện sắc thái bài hát.</li><li>-Hs lắng nghe giai điệu và trình bày lại câu hát.</li><li>- HS hát và vận động như đã học ở tiết trước.</li></ul>
<b>HD 2: Luyện tập, biểu diễn</b> <ul style="list-style-type: none"><li>-Gv tổ chức cho Hs tập biểu diễn bài hát theo các hình thức ( đơn ca, song ca, tốp ca...)</li><li>-Gv nhận xét, sửa sai ( Nếu có)</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>-HS tập biểu diễn bài hát theo các hình thức( đơn ca, song ca, tam ca...)</li><li>-Hs nhận xét, sửa sai( nếu có.)</li></ul>
<b>Nội dung 2. Nhạc cụ</b>	
<b>HD 1: Thể hiện tiết tấu</b>	

<p>-Gv làm mẫu sau đó hướng dẫn Hs chơi tiết tấu, sử dụng nhạc cụ trống nhỏ ( Gv đếm 1-2-3-4-5 )</p> <p>-Gv làm mẫu sau đó hướng dẫn Hs chơi tiết tấu, sử dụng động tác tay chân.</p> <p><b>HD 2: Ứng dụng đệm cho bài hát: <i>Thật đáng yêu.</i></b></p> <p>-Gv làm mẫu sau đó hướng dẫn Hs thực hiện ( hát lần một kết hợp gõ đệm bằng trống nhỏ, hát lần hai kết hợp gõ đệm bằng động tác tay, chân)</p> <p>-Gv cho Hs luyện tập hoặc trình bày( gõ đệm, hát) theo hình thức cá nhân,cặp, nhóm....</p> <p>-Gv nhận xét, sửa sai( nếu có)</p>	<p>-Hs luyện tập chơi tiết tấu bằng trống nhỏ.</p> <p>-Hs luyện tập chơi tiết tấu bằng động tác tay,chân.</p> <p>-Hs vừa gõ đệm vừa hát cả bài theo hướng dẫn</p> <p>-Hs luyện tập hoặc trình bày theo nhóm, cặp.</p> <p>-Hs nhận xét, sửa sai ( nếu có)</p>
<p><b>Nội dung 3. Trải nghiệm và khám phá: <i>Vỗ tay theo cặp</i></b></p>	
<p><b>HD 2: <i>Vỗ tay theo cặp</i></b></p> <p>- Gv làm mẫu để Hs quan sát: Gv mời một Hs lên đứng đối diện, đếm từ một đến hai nhịp nhàng, khi đếm một thì vỗ hai tay, khi đếm hai thì cùng vỗ hai tay vào hai tay của người đối diện.</p> <p>- Gv cho Hs luyện tập theo cặp.</p> <div data-bbox="235 1144 836 1396" style="text-align: center;"> </div> <p>- Gv cho Hs vừa hát vừa vỗ tay theo cặp bài <i>Thật đáng yêu.</i></p> <p>-Gv gọi xung phong một vài cặp Hs lên trình bày ( Các bạn khác nhận xét)</p>	<p>-Hs quan sát, lắng nghe</p> <p>- Hs luyện tập theo cặp</p> <p>-Hs hát và vỗ tay theo cặp bài <i>Thật đáng yêu.</i></p> <p>-Hs xung phong trình bày theo cặp</p>

**Toán**  
**Bài 51. DÀI HƠN - NGẮN HƠN**

**PPCT:70**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu được về “dài hơn”, “ngắn hơn”, “dài nhất” “ngắn nhất”.
- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
- Yêu thích môn học.

**II.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Các băng giấy có độ dài ngắn khác nhau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG DẠY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG HỌC</b>
<p><b>1.Khởi động:</b></p> <p>- Cho HS thực hiện các hoạt động sau theo cặp:</p> <p>GVHD Mỗi HS lấy ra một băng giấy, hai bạn cạnh nhau cùng nhau quan sát các băng giấy, nói cho bạn nghe: băng giấy nào dài hơn, băng giấy nào ngắn hơn.</p> <p><b>2.Khám phá:</b></p> <p>1.Cho HS quan sát tranh, nhận xét bút chì xanh dài hơn bút chì đỏ, bút chì đỏ ngắn hơn bút chì xanh.</p> <p>2.GV gắn hai băng giấy lên bảng</p> <p>3.Thực hiện theo nhóm 4: bốn bạn trong nhóm đặt các băng giấy của mình lên bàn, nhận xét băng giấy nào dài nhất, băng giấy nào ngắn nhất.</p> <p><b>3. Luyện tập, thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1.</b> Cho HS thực hiện các thao tác:</p> <p>- Quan sát hình, trong từng trường hợp xác định: Đồ vật nào dài hơn? Đồ vật nào ngắn hơn? Chiếc thang nào dài hơn? Chiếc thang nào ngắn hơn?</p>	<p>- HS thực hiện</p> <p>- Đại diện cặp HS gắn hai băng giấy của mình lên bảng và nói cách nhận biết băng giấy nào dài hơn, băng giấy nào ngắn hơn.</p> <p>- HS nói suy nghĩ và cách làm của mình để biết bút chì nào dài hơn, bút chì nào ngắn hơn.</p> <p>- HS chỉ vào băng giấy dài hơn, nói: “Băng giấy đỏ dài hơn băng giấy xanh; Băng giấy xanh ngắn hơn băng giấy đỏ”.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- Giải thích cho bạn nghe.</p>
<p><b>Bài 2.</b> Cho HS thực hiện các thao tác:</p> <p>- Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “dài hơn”, “ngắn hơn”, “dài nhất”, “ngắn nhất” để nói về các chiếc váy có trong bức tranh.</p>	<p>- Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>+ Chiếc váy thứ 2 dài hơn.</p> <p>+ Chiếc váy thứ 3 ngắn hơn.</p>

<p>- GV nhận xét.</p> <p><b>Bài 3.</b> Cho HS thực hiện các thao tác:</p> <p>- Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, để mô tả các con vật.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>Bài 4.</b> Cho HS thực hiện các thao tác:</p> <p>Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, “cao nhất”, “thấp nhất” để mô tả mọi người trong bức tranh.</p> <p>* HS chơi trò chơi “Bạn nào cao hơn, bạn nào cao nhất” theo nhóm: HS trong nhóm đứng cùng nhau, dùng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, “cao nhất”, “thấp nhất” để nói về bản thân, chẳng hạn: Tớ cao hơn Lan; Tớ thấp hơn Nam, ...</p> <p>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?</p> <p>- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến so sánh độ dài, chiều cao sử dụng các từ “dài hơn”, “ngắn hơn”, “cao hơn”, “thấp hơn” để hôm sau chia sẻ với các bạn.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>+ Con thỏ cao hơn con nhím.</p> <p>+ Con hưu cao cổ cao hơn con nhím.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS so sánh một số đồ dùng như bút chì, tẩy, hộp bút, ... với bạn rồi nói kết quả, chẳng hạn: Bút chì của tớ dài hơn bút chì của bạn, ...</p> <p>- HS trả lời: em biết thêm về so sánh dài hơn và ngắn hơn.</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện.</p>
--	---

**TNXH**  
**CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**  
**BÀI 20: CƠ THỂ EM (3 TIẾT)**

**PPCT: 47 + 48 + 49**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xác định được vị trí, nói được tên của một số bộ phận bên ngoài cơ thể; vẽ hoặc sử dụng hình có sẵn để ghi chú hoặc nói được tên các bộ phận của cơ thể; phân biệt được con trai, con gái.
- Nêu được chức năng của một số bộ phận bên ngoài cơ thể.
- Nêu và biết cách tự thực hiện các hoạt động (đơn giản) cần thiết để giữ gìn vệ sinh cơ thể và thời điểm nên thực hiện các hoạt động đó.
- Yêu quý và có ý thức tự giác trong việc chăm sóc và bảo vệ các bộ phận trên cơ thể mình.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- + Hình phóng to trong SGK (nếu ), hình vẽ cơ thể người.
- + Hình bé trai, bé gái.
- + Thẻ chữ để chơi trò chơi (số bộ bằng số nhóm), xà phòng hoặc nước rửa tay.
- HS: giấy, bút chì, bút màu, khăn lau, kem đánh răng, bàn chải, cốc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>Tiết 1</b>	
<p><b>1. Khởi động</b>            -GV cho HS hát bài hát có nhắc đến các bộ phận của cơ thể: : <i>Năm ngón tay ngoan</i> để dẫn dắt vào bài.</p> <p><b>2. Khám phá:</b>  <b>Hoạt động 1:</b>            -GV cho HS quan sát hình trong SGK và đưa ra câu hỏi phù hợp để giúp HS gọi tên được các bộ phận mà hai “bác sĩ” Minh và Hoa đang khám cho các bạn.</p> <p><b>Hoạt động 2</b>            -GV cho HS nói với nhau về sự giống và khác nhau giữa các em.            -GV cho HS quan sát hình bạn trai, bạn gái.            -GV đặt các câu hỏi, HS quan sát tranh đồng thời dựa vào hiểu biết thực tế để trả lời, qua đó thấy được sự khác nhau bên ngoài giữa bạn trai và bạn gái.</p>	<p>- HS hát <i>Năm ngón tay ngoan</i></p> <p>- HS quan sát hình trong SGK.            - HS trả lời: tay, cổ, chân, miệng.  <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS biết được vị trí và tên gọi của một số bộ phận bên ngoài cơ thể.</p> <p>- HS làm việc nhóm.            - HS quan sát.            - HS trả lời câu hỏi:  <i>Yêu cầu cần đạt:</i></p>

<p><b>3. Thực hành:</b></p> <p>-GV dựa vào hình gợi ý trong SGK, dựa vào vốn hiểu biết thực tế của HS để hướng dẫn và đưa ra luật chơi cụ thể.</p> <p>-GV kết luận bằng việc sử dụng một hình ghi sẵn các bộ phận tương đối chi tiết như mắt, mũi, miệng, bàn chân, bàn tay, ngón tay,... đồng thời đây cũng là gợi ý cho hoạt động tiếp theo.</p> <p>Yêu cầu cần đạt: Ngoài những bộ phận đã biết, HS nói được thêm và chi tiết hơn tên các bộ phận ngoài cơ thể.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>-Xác định được vị trí, nói được tên của một số bộ phận bên ngoài cơ thể.</p> <p>-GV kết luận: Cơ thể chúng ta đều có các bộ phận giống nhau, tuy nhiên các bộ phận đó khác nhau ở mỗi người: màu da, mái tóc,... Chúng ta cần tôn trọng sự khác biệt đó.</p> <p>+ <b>Hướng dẫn về nhà</b></p> <p>-Hãy tìm hiểu về những bộ phận bên ngoài của cơ thể và chức năng của chúng.</p> <p>* <b>Tổng kết tiết học</b></p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p>	<p>-HS hăng hái, tự tin nêu được sự giống nhau và khác nhau giữa các em. (giống: đều da,...). Từ đó giáo dục HS cần tôn trọng sự khác biệt của người khác.</p> <p>-Phân biệt được bạn trai, bạn gái.</p> <p>- HS lắng nghe. hình ghi sẵn các bộ phận tương đối chi tiết như mắt, mũi, miệng, bàn chân, bàn tay, ngón tay.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe luật chơi.</p> <p>-Biết yêu quý các bộ phận trên cơ thể mình cũng như tôn trọng sự khác biệt hình dáng bên ngoài của người khác.</p> <p>- Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV tổ chức cho HS quan sát và thảo luận về hình ba bạn nhỏ (khác nhau về màu da, mái tóc, chủng tộc) đang vui chơi để rút ra.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<b>Tiết 2</b>	
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>-GV cho HS chơi trò chơi về các bộ phận trên cơ thể người: Làm theo tôi nói, không làm theo tôi làm.</p>	<p>- HS chơi trò chơi.</p> <p>- HS quan sát hình trong SGK.</p>



-Ví dụ: Khi quản trò hô “đầu” nhưng tay lại chỉ vào cổ thì HS phải chỉ vào đầu.

## 2. Khám phá:

### Hoạt động 1

-GV cho HS quan sát hình trong SGK và lưu ý hoạt động trong mỗi hình thể hiện chức năng chính của một bộ phận, ví dụ: khi đá bóng thì dùng chân, khi vẽ thì dùng tay,...

-Tiếp theo, GV nên dùng câu hỏi gợi ý phù hợp để HS thấy sự phối hợp vận động giữa các bộ phận trong một hoạt động (ví dụ: muốn đá bóng thì không chỉ dùng chân mà còn cần phối hợp với mắt, đầu,...)

- GV kết luận

*Yêu cầu cần đạt:* HS biết được mỗi bộ phận trên cơ thể đều có chức năng hay nhiệm vụ của nó.

### Hoạt động 2 và 3

-GV cho HS quan sát hai hình nhỏ ở dưới (bé em, chào hỏi):

+ Kể tên việc làm trong từng hình.

+ Cho biết tên các bộ phận chính thực hiện các hoạt động trong hình. + Ngoài việc cầm nắm, tay còn dùng để thể hiện tình cảm?

## 3. Thực hành:

-GV dán hai sơ đồ em bé lên bảng, chia lớp thành 2 đội chơi. -Khi có hiệu lệnh “Bắt đầu” thì lần lượt từng em lên gắn thẻ chữ vào vị trí a,b,c,d.

*Yêu cầu cần đạt:* HS tự tin, hào hứng chơi, gắn được các thẻ chữ vào đúng vị trí.

## 4. Vận dụng:

-GV cho HS quan sát, nhận xét về hình cuối trong SGK và đặt câu hỏi:

- HS trả lời: muốn đá bóng thì không chỉ dùng chân mà còn cần phối hợp với mắt, đầu.

- HS quan sát. bé em, chào hỏi

- HS trả lời: Hình 1.

- HS trả lời.

*Yêu cầu cần đạt:* HS biết được ngoài các chức năng đã có thì các bộ phận trên cơ thể còn được sử dụng để thể hiện tình cảm, giúp đỡ người khác trong lúc khó khăn.

- Mỗi đội cử ra 4 HS, các bạn còn lại ở dưới cổ vũ. Từng em trong 4 HS cầm một thẻ chữ, đứng xếp hàng dọc gần bảng.

- HS quan sát.

- Vì bạn bị gãy chân.

- Để mình giúp bạn.

- HS trả lời theo ý bản thân.

- HS tham gia trò chơi

- 2, 3 hs nêu nhận xét.

- HS quan sát, nhận xét.

- HS trả lời theo từng bộ phận cơ thể.

- HS trả lời.

- HS lắng nghe.

<p>+Vì sao bạn trai trong hình phải dùng nạng?</p> <p>+Bạn gái đã nói gì với bạn trai?</p> <p>+Bạn gái giúp bạn trai như thế nào?</p> <p>+Nếu là em trong tình huống đó, em sẽ làm gì giúp bạn?</p> <p>- GV kết luận.</p> <p>Yêu cầu cần đạt: HS tự tin nêu được tình huống diễn ra trong hình. Dự đoán được cách xử lí của bạn gái và nêu được cách giúp đỡ bạn của riêng mình.</p> <p>+ <b>Đánh giá</b></p> <p>-HS nêu được chức năng của một số bộ phận ngoài cơ thể, biết sử dụng các bộ phận trên cơ thể thực hiện các hoạt động, thể hiện tình cảm, giúp đỡ người khác.</p> <p>+ <b>Hướng dẫn về nhà</b></p> <p>-GV yêu cầu HS quan sát, nhận xét thêm vai trò của các bộ phận bên ngoài cơ thể và các việc cần làm để giữ gìn và bảo vệ các bộ phận đó.</p> <p>* <b>Tổng kết tiết học</b></p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p>	
<b>Tiết 3</b>	
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>-GV yêu cầu cả lớp đứng dậy vừa hát vừa múa theo nhạc bài <i>Hai bàn tay của em</i>.</p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>Hoạt động 1</b></p> <p>-Gv cho HS quan sát hình diễn tả các hoạt động của Hoa ở nhà và nói về các việc bạn Hoa đã làm hằng ngày để giữ vự sinh cơ thể.</p> <p>- GV kết luận và nêu cho HS biết có những hoạt động thường chỉ làm một lần trong ngày như cũng có những hoạt động cần thực hiện nhiều lần trong ngày như</p>	<p>- HS hát, múa bài <i>Hai bàn tay của em</i>.</p> <p>- HS quan sát hình và diễn tả.</p> <p>- HS khác nhận xét, bổ sung</p> <p>- Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh,...), chải răng (sau các bữa ăn, buổi sáng và trước khi đi ngủ), chải đầu(sau khi gội đầu và sau khi ngủ dậy), rửa mặt (sau khi ngủ dậy, sau khi</p>

<p><b>Hoạt động 2:</b>          -GV cho HS liên hệ với bản thân, kể những việc các em đã làm để giữ sạch cơ thể.          -GV nhận xét, góp ý.</p> <p><b>3. Thực hành:</b>  <b>Hoạt động 1</b>          -GV sử dụng các bài thơ hoặc bài hát sẵn có hướng dẫn cách rửa tay đúng để tạo hứng thú cho HS.</p> <p><b>Hoạt động 2</b>          -Sau khi thực hành rửa tay đúng cách, GV cho HS quan sát quy trình chải răng và yêu cầu HS thực hành.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b>          -GV cho HS liên hệ thực tế, thảo luận nhóm và nói với bạn những việc mình và người thân đã làm để giữ gìn vệ sinh cơ thể.          - GV kết luận</p> <p><b>+ Đánh giá</b>          - Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài và đặt câu hỏi:</p>	<p>đi ra ngoài đường về), rửa chân (trước khi đi ngủ, sau khi đi ngoài đường về).  <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS biết và nói được những việc cần làm hằng ngày để giữ vệ sinh cơ thể và thời điểm thực hiện chúng.</p> <p>- HS kể những việc các em đã làm để giữ sạch cơ thể.  <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS tự tin, hào hứng kể về những việc đã làm để giữ vệ sinh cơ thể.</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện.          - Trong quá trình thực hành, cần hướng dẫn HS tiến hành đủ các bước và đủ thời gian.  <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS tiến hành được các bước rửa tay bằng xà phòng với nước sạch theo đúng thứ tự, biết được thời điểm cần rửa tay (khi tay bẩn, trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh,...)</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS thực hiện được việc chải răng đúng cách.</p> <p>- HS liên hệ với bản thân và nói với bạn những việc mình và người thân đã làm để giữ gìn vệ sinh cơ thể.</p> <p>- HS lắng nghe  <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS mạnh dạn, tự tin nói được những việc mình và người thân đã làm để giữ vệ sinh cơ thể.</p> <p>- HS nêu được các việc làm cần thiết để giữ vệ sinh cơ thể, và tự giác thực hiện đúng các việc làm đó để bảo vệ</p>
--	---

<p>+Minh đã nói gì với mẹ?          +Nhận xét về việc làm của Minh.          + Em có thường tự giác đi tắm để giữ vệ sinh như Minh không?          -Sau đó GV cho HS đóng vai.          - GV nhận xét          + <b>Hướng dẫn về nhà.</b>          -GV nhắc nhở HS về nhà xem anh/chi/em và bố mẹ đã thực hiện các hoạt động vệ sinh thân thể đúng cách và đúng giờ chưa, nếu chưa thì nhắc nhở.          * <b>Tổng kết tiết học</b>          - Nhắc lại nội dung bài học          - Nhận xét tiết học          - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p>	<p>các bộ phận, đảm bảo cho cơ thể luôn mạnh khỏe.          + Mẹ ơi, con đi tắm nhé.          + Minh biết giữ sạch sẽ cơ thể.          + HS trả lời theo thực tế bản thân.          - HS thực hành đóng vai.          - HS lắng nghe và thực hiện ở nhà          - HS nhắc lại          - HS lắng nghe.</p>
---	---

# ÔN TOÁN

## Ôn tập

### I. Yêu cầu cần đạt

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10. Thực hiện được so sánh các số, biết thứ tự các số trong dãy từ 0 đến 10. Viết được phép tính thích hợp với tóm tắt.

### II. Nội dung:

#### **Bài 1: Viết và đọc số:**

a. Viết số theo thứ tự từ 0 đến 10, 10 đến 0

b. Đọc các số 4: Bốn                      7: Bảy.                      5: Năm  
6: Sáu                      10: Mười

#### **Bài 2: Tính**

$$4 + 2 + 4 = 10; \quad 10 - 0 - 5 = 5$$
$$6 - 5 + 3 = 4 \quad 9 - 4 - 2 = 3$$

#### **Bài 3: $>, <, =$ ? ( bảng phụ )**

$$4 + 4 = 8 \quad 2 + 7 > 0 + 8 \quad 5 - 4 = 10 - 9$$
$$10 - 0 > 5 \quad 9 + 1 = 8 + 2 \quad 8 - 8 < 1 + 0$$

#### **Bài 4: Viết phép tính thích hợp**

Có : 10 quyển vở

Cho em : 5 quyển vở

Còn lại : ... quyển vở?

10	-	5	=	5
----	---	---	---	---

- Thu vở nhận xét

## Ôn Tiếng Việt CHIẾC LÁ

### **I. Yêu cầu cần đạt**

Đọc được bài, tìm được tiếng trong bài và ngoài bài có vần iêc. Đặt câu với tiếng vừa tìm được.

- Thích thú với việc đọc

### **II. Nội dung:**

#### Chiếc lá

- Lá ơi , kể chuyện cuộc đời bạn cho tôi nghe đi !
- Chẳng có gì đáng kể đâu, chim sâu ạ ! Thuở nhỏ, tôi chỉ là một cái búp, qua vài tuần thì lớn thành chiếc lá.
- Sao hoa, quả có vẻ biết ơn bạn thế ?
- Hoa, quả cứ nói là có tôi mới có họ .
- Ồ đúng thế đấy ! Bạn thật tuyệt !

Theo Trần Hoài Dương

- Hướng dẫn học sinh đọc từng câu, đọc cả bài theo nhóm, cá nhân, đồng thanh.
- Thi đọc, đọc theo vai
- GV đọc toàn bài
- Yêu cầu học sinh tìm và nói to tiếng có vần iêc trong bài, ngoài bài. Đặt câu với tiếng vừa tìm được.
- Nhận xét, tuyên dương

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**KỂ CHUYỆN**  
**HỒ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

**II. Nội dung:**

- GV kể

**HỒ**

Thấy mèo nổi tiếng là giỏi võ, lại có hình dáng giống mình, hồ lân la làm quen và nhờ mèo truyền cho võ nghệ. Mèo đồng ý và bảo hồ ngồi xuống đất, còn mèo thì ngồi trên một gốc cây.

Hàng ngày đến lớp, hồ học tập chăm chỉ, muốn nhanh chóng thật giỏi võ để làm chúa tể muôn loài. Mèo dạy hồ rất tận tình. Gần hết khoá học hồ tưởng rằng vốn của mèo đã hết, không đi học nữa.

Một hôm, thấy mèo đi qua, hồ nhảy chồm về phía mèo, định vồ ăn thịt. Nhanh như cắt, mèo trèo tót lên cây. Từ trên cao mèo nhìn xuống và nói với hồ:

- Ta ở đây thì mi có hiểm độc đến đâu cũng không thể bắt ta được. Đồ lừa thầy phản bạn! Hồ đứng dưới gầm gào, bực bội và bất lực. Đến lúc ấy nó mới biết là chưa học hết các môn võ của thầy.

- Gọi HS trả lời các câu hỏi

a/ Hồ làm quen với mèo để làm gì?

b/ Hồ luyện tập thế nào?

c/ Hồ có ý định gì xấu với mèo?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

- HS nêu ý nghĩa từ câu chuyện

*Phải coi chừng hành động xấu của kẻ ác; lừa thầy phản bạn như hồ trong truyện là rất xấu.*

- Nhận xét

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.

- HS kể lại

- Nhận xét

**Thứ năm, ngày 15 tháng 2 năm 2024**  
**Tiếng Việt**  
**Bài 6 . GIỜ RA CHƠI**

**PPCT: 283+ 284**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng , rõ ràng một bài thơ ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ.
- Nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của đoạn văn và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Yêu thích môn học.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh minh hoạ có trong SGK.
- Máy chiếu , màn hình , bảng thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1.Khởi động:</b>	
+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .  a . Trong giờ ra chơi , em và các bạn thường làm gì ? b . Em cảm thấy thế nào khi ra chơi + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ “Giờ ra chơi”.	+ Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . a) HS trả lời theo ý bản thân. b) HS trả lời theo ý bản thân.
<b>2.Khám phá:</b>	
- GV đọc mẫu bài thơ . Chú ý đọc diễn cảm , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ . - GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS . - GV hướng dẫn HS cách đọc , ngắt nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ . + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ .  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ.	- HS lắng nghe.  - HS đọc từng dòng thơ + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1 , + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ , 2 lượt . - HS lắng nghe. ( nhịp nhàng : rất đều ; vun vút : rất nhanh ) .



- GV nhận xét , đánh giá .	+ HS đọc từng khổ thơ theo nhóm. - HS đọc từng khổ thơ. + Lớp học đồng thanh cả bài thơ .
<b>+ Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau</b>	
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ.  - GV và HS nhận xét , đánh giá.	- HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ. - HS viết những tiếng tìm được vào vở . ( trắng - nắng , gái - ái - tai - tải , nhàng - vang - vàng - trang ) .

## TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>3. Luyện tập, thực hành:</b>	
<b>+ Trả lời câu hỏi:</b> - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi. - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời . a . Những trò chơi nào được nói tới trong bài ? b . Những từ ngữ nào cho biết các bạn chơi trò chơi rất giỏi ? c . Giờ ra chơi của các bạn như thế nào ? - GV thống nhất câu trả lời.( a . Trò chơi nhảy dây và trò chơi đá cầu ; b . nhịp nhàng , vòng quay đều , bay vun vút , móc rất tài ; c .. ) .	- HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , - HS trình bày.  + Nhảy dây và đá cầu.  + Vòng quay đều êm ái, đôi chân móc rất tài. + Giờ ra chơi của các bạn vui , rộn tiếng cười hoà vang. - Các bạn nhận xét.
<b>+ Học thuộc lòng</b> - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu khổ thơ thứ hai và thứ ba . - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng khổ thơ thứ hai và thứ ba bằng cách xoá che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoá che hết.	- Một HS đọc thành tiếng khổ thơ thứ hai và thứ ba. - HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá che dần.
<b>4. Vận dụng:</b>	
<b>+ Trò chơi Nhìn hình đoán tên trò chơi</b> - Chuẩn bị : GV chuẩn bị một số thẻ tranh về trò chơi dân gian như Bịt mắt bắt dê , Chơi	- HS tham gia trò chơi. Cách chơi : GV tạo một số nhóm chơi , số HS trong mỗi nhóm có thể linh

<p>chuyền , Trốn tìm , Cướp cờ , Kéo co , Nhảy bao bố , Tranh bóng ( Lưu ý : tùy theo lượng thời gian , GV có thể sử dụng số trò chơi nhiều hay ít ) .</p> <p>- Thời gian quy định cho mỗi lượt chơi : 1 phút Nhóm mất lượt chơi là nhóm trả lời sai hoặc hết thời gian quy định nhưng chưa tìm được đáp án , Trò chơi được tổ chức thành hai vòng . Mỗi nhóm quan sát một tranh.</p>	<p>hoạt , GV gọi 1 HS đại diện cho nhóm 1 lên bảng quan sát tranh ( Lưu ý : mặt sau của tranh quay về phía lớp học sao cho HS trong lớp không quan sát được tranh ) . Sau khi quan sát tranh , HS này có nhiệm vụ dùng ngôn ngữ cơ thể để mô tả trò chơi được vẽ trong tranh . Các thành viên còn lại của nhóm có nhiệm vụ quan sát và nói được tên trò chơi . Phần thắng thuộc về nhóm trả lời đúng , nhanh , mô phỏng trò chơi chính xác . Lần lượt đến nhóm 2 , nhóm 3 và các nhóm tiếp theo.</p>
<p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính . GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .</p> <p>- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . - GV giao nhiệm vụ cho HS tìm một bài thơ hoặc một câu chuyện về trường học để chuẩn bị cho bài học sau . GV cũng cần chủ động chuẩn bị một số bài thơ , câu chuyện về trường học để cung cấp thêm nguồn tài liệu đọc mở rộng cho HS .</p>	<p>- HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) .</p> <p>- HS tiếp nhận.</p>

**Toán**  
**XĂNG-TI-MÉT**

**PPCT:72**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết xăng-ti-mét là đơn vị đo độ dài, viết tắt là cm.
- Cảm nhận được độ dài thực tế 1 cm.
- Biết dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo độ dài đoạn thẳng, vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
- Yêu thích môn học.

**II.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Thước có vạch chia xăng-ti-mét.
- Một số băng giấy với độ dài xăng-ti-mét định trước.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG DẠY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG HỌC</b>
<p><b>1.Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV tổ chức cho một số HS cùng đo một đồ vật, chẳng hạn đo chiều rộng bàn GV. HS dùng gang tay để đo và đọc kết quả đo GV cũng dùng gang tay của mình đo chiều rộng bàn và nói kết quả đo.</li><li>- Cho HS nhận xét, cùng đo chiều rộng bàn GV nhưng mỗi người đo lại có kết quả khác nhau. Tại sao?</li></ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Giới thiệu khung công thức trang 117 SGK.</li><li>2. Cho HS lấy thước, quan sát thước, trao đổi với bạn các thông tin quan sát được:<ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận xét các vạch chia trên thước.</li><li>- Các số trên thước, số 0 là điểm bắt đầu.</li></ul>HS tìm trên thước các độ dài 1 cm (các độ dài từ 0 đến 1; từ 1 đến 2; ...), HS dùng bút chì tô vào một đoạn giữa hai vạch ghi số trên thước kẻ nói: “một xăng-ti-mét”.</li></ol>	<ul style="list-style-type: none"><li>-Tổ chức cho một số HS cùng đo một đồ vật,</li></ul> <p>(Có bạn tay to, có bạn tay nhỏ, tay cô giáo to)</p> <p>Thảo luận nhóm: Làm thế nào để có kết quả đo chính xác, khi đo một vật ai đo cũng có kết quả giống nhau?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS lấy thước, quan sát</li><li>- Nhận xét</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Lấy kéo cắt băng giấy thành các mẫu giấy nhỏ dài 1 cm, cho bạn xem</li></ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong bàn tay của em, ngón tay nào có chiều rộng khoảng 1 cm?</li> <li>- Tìm một số đồ vật, sự vật trong thực tế có độ dài khoảng 1 cm.</li> </ul>	<p>và nói: “Tớ có các mẫu giấy dài 1 cm”.</p>
<p>3.Hướng dẫn HS dùng thước đo độ dài theo 3 bước:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1: Đặt vạch số 0 của thước trùng với một đầu của vật, để mép thước dọc theo chiều dài của vật</li> <li>- Bước 2: Đọc số ghi ở vạch của thước, trùng với đầu còn lại của vật, đọc kèm theo đơn vị đo cm.</li> <li>- Bước 3: Viết số đo độ dài đoạn thẳng vào chỗ thích hợp.</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập, thực hành:</b></p> <p>Bài 1.Cho HS thực hiện thao tác: Đọc chiều dài của hộp màu.</p> <p>Bài 2. – Cho HS thực hiện các thao tác:</p> <p>a) HS dùng thước đo độ dài mỗi băng giấy và nêu kết quả đo. HS nhận xét cách đo và nêu những lưu ý để có số đo chính xác.</p> <p>b) HS thảo luận tìm băng giấy dài nhất, băng giấy ngắn nhất. Nêu cách xác định băng giấy dài nhất, băng giấy ngắn nhất (so sánh trực tiếp các băng giấy hoặc so sánh gián tiếp qua số đo của chúng).</p> <p>Bài 3</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS thực hiện các thao tác: HS chọn câu đúng, lập luận câu nào đúng, câu nào sai, tại sao; Từ đó, HS nêu cách đo đúng và nhắc các bạn tránh lỗi sai khi đo độ dài.</li> </ul>	<p>* Thực hành đo độ dài theo nhóm, mỗi HS dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo chiều dài mỗi băng giấy rồi viết kết quả đo vào băng giấy, đọc kết quả đo và nói cách đo trong nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS thực hiện</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>Bài 4. HS chơi trò chơi “Ước lượng độ dài” theo cặp hoặc nhóm:</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trong nhóm đứng cùng nhau, chỉ vào một số đồng dùng học tập rồi đoán độ dài của đồ dùng đó. Sau đó, kiểm tra lại bằng thước.</li> </ul>

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?

- Về nhà, em hãy tập ước lượng một số đồ dùng, đồ vật sử dụng đơn vị đo độ dài xăng-ti-mét, em cũng có thể dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để kiểm tra lại xem mình đã ước lượng đúng chưa.

- HS trả lời.

- HS lắng nghe.

**TNXH**  
**CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**  
**BÀI 20: CƠ THỂ EM (3 TIẾT)**

**PPCT: 47 + 48 + 49**

( Đã soạn ở tiết trước

## Ôn Toán Ôn tập

### I. Yêu cầu cần đạt

- Đọc, viết, so sánh được các số trong phạm vi 20

### II. Nội dung:

#### 1. Miệng:

Đọc các số từ 10 đến 50, từ 50 đến 10

Số có một chữ số lớn nhất là: 9

Số có hai chữ số bé nhất là: 10

Số liền trước 13 là 12

Số liền sau số 22 là 24

#### 2. Viết (theo mẫu): ( vở)

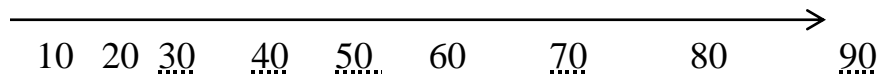
50: năm mươi      25: hai mươi lăm

31: ba mươi một    99: chín mươi chín

19: mười chín      20: hai mươi

13: mười ba        11: mười một

#### 3. Viết số thích hợp vào mỗi vạch của tia số:( bảng lớp)



- Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương

Thứ sáu , ngày 16 tháng 3 năm 2024

Tiếng Việt  
ÔN TẬP

PPCT: 285+ 286

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học.
- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .
- Yêu thích môn học.

**II .PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh ảnh, máy chiếu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b> - GV cho hs nghe bài hát. - Gv khen ngợi hs.	- HS nghe và vận động theo điệu nhạc.
<b>2. Khám phá:</b> + <b>Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần yêm , iêng , eng , uy , oay</b> - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học . - GV nên chia các vần này thành 2 nhóm ( để tránh việc HS phải ôn một lần nhiều vần ) và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần . - GV viết những từ ngữ này lên bảng .	- HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần. Nhóm vần thứ nhất : + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần về yêm , iêng , eng. + HS nêu những từ ngữ tìm được , + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . - Cả lớp đọc đồng thanh một số lần . - Nhóm vần thứ hai : + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần uy , oay. + HS nêu những từ ngữ tìm được . + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ , - Cả lớp đọc đồng thanh một số lần
- GV viết những từ ngữ này lên bảng.	
<b>+ Tìm từ ngữ về trường học</b>	



<p>- GV có thể gợi ý : Trong các từ ngữ đã cho , từ ngữ nào chỉ những người làm việc ở trường ? Từ ngữ nào chỉ đồ vật dùng để dạy và học ? Từ ngữ nào chỉ không gian , địa điểm trong trường ...</p> <p>- GV và HS thống nhất phương án đúng ..</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ .</p> <p>Một số ( 2 - 3 ) HS trình bày kết quả .</p> <p>- Những từ ngữ về trường học lớp học , thầy giáo , cô giáo , hiệu trưởng , bút , vở , sách , bảng.</p>
<p><b>+ Kể về một ngày ở trường của em</b></p>	
<p>- GV có thể gợi ý : Em thường đến trường lúc mấy giờ ? Rời khỏi trường lúc mấy giờ ? Ở trường , hằng ngày , em thường làm những việc gì ? Việc gì em thấy thú vị nhất ? ...,</p> <p>- GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách kể hấp dẫn , nêu được những chi tiết thú vị . Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi .</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ .</p> <p>- Một số HS trình bày trước lớp , nói về một ngày ở trường của mình .</p> <p>- Một số HS khác nhận xét.</p>

## TIẾT 2

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>3. Luyện tập, thực hành:</b></p>	
<p><b>+ Viết 1-2 câu về trường em</b></p> <p>- GV yêu cầu HS trình bày những gì đã trao đổi về ngôi trường trong tranh và nói về ngôi trường của mình , GV nhận xét một số bài , khen ngợi một số HS viết hay , sáng tạo</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi , quan sát tranh vẽ ngôi trường và trao đổi với nhau về những gì quan sát được.</p> <p>từng HS tự viết 1- 2 câu về trường theo suy nghĩ riêng của mình . Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã trao đổi kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp .</p>
<p><b>4. Vận dụng:</b></p>	
<p><b>+ Đọc mở rộng</b></p> <p>- Trong buổi học trước , GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm một bài thơ hoặc một câu chuyện về trường học . GV cũng có thể chuẩn bị một số bài thơ , câu chuyện phù hợp ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ) và cho HS đọc ngay tại lớp .</p> <p>- GV nhận xét , đánh giá và khen ngợi những HS đọc thơ , kể chuyện hấp dẫn hoặc chia sẻ</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em đọc thơ , kể chuyện hay nói về bài thơ , câu chuyện mới đọc được cho bạn nghe . Một số ( 3 – 4 ) HS đọc thơ , kể chuyện hoặc chia sẻ ý tưởng bài thơ , truyện kể đã đọc trước lớp .</p> <p>- Một số HS khác nhận xét.</p>

mặt số ý tưởng thú vị . Nói rõ các ưu điểm để HS củng học hỏi tóm tắt lại nội dung chính , nhận xét , khen ngợi , động viên HS .	
--	--

**LUYỆN TẬP .**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động: Học sinh vận động theo bài hát “ Cá vàng bơi”</b>	
<p><b>2.Luyện tập thực hành</b>  <b>Bài 1. TÔI ĐI HỌC</b>  - Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở  GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + tôi , đi học , hôm nay  + Cũng , nhớ , ngày đầu , ai , đến trường  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi .  - GV và HS thống nhất phương án đúng . (HS cũng có thể viết : Tôi đi học hôm nay , / Ngày đầu đến trường , ai Cũng nhớ , ) .</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 – 3 ) nhóm trình bày kết quả.   - Một số ( 2 – 3 ) nhóm trình bày kết quả .  +Hôm nay tôi đi học .  +Ai cũng nhớ ngày đầu đến trường .  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.</p>
<b>Bài 2. ĐI HỌC</b>	
<p>- Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở  GV yêu cầu.  -HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu : điều hay cô giáo , chúng tôi , nhiều , dạy ,  - GV và HS thống nhất phương án đúng .  - Cô giáo của chúng tôi nhiều điều hay.</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 – 3 ) nhóm trình bày kết quả.  - Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả .  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi.  +Cô giáo của chúng tôi nhiều điều hay.  - HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng .</p>
<b>Bài 3. HOA YÊU THƯƠNG</b>	
<p>- Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở.  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + cả lớp , cô giáo , vẽ , dạy , con mèo.  + lên , tranh , chúng tôi , treo tường.  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi .  - GV và HS thống nhất phương án đúng .</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi . Một số nhóm trình bày kết quả.   - Một số nhóm trình bày kết quả.  - Cô giáo dạy cả lớp vẽ con mèo . /  - Chúng tôi treo tranh lên tường . )  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .</p>

#### **Bài 4. CÂY BÀNG VÀ LỚP HỌC**

- Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở.  
- GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu :  
tán lá , như , xoè ra , một chiếc ô , bàng  
- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi .  
- GV và HS thống nhất phương án đúng.

- HS làm việc nhóm đôi . Một số nhóm trình bày kết quả.

+Tán lá bàng xoè ra như một chiếc ô.  
- HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng.

#### **Bài 5. BÁC TRONG TRƯỜNG**

##### **1. Kết hợp từ ngữ ở A và B GV yêu cầu HS kết hợp từ ngữ ở A và B**

A	B
Anh chuông điện	có thân hình mập mạp
Tiếng trống	thay bác trống báo giờ học
Bác trống trường	dống dặc vang lên trong ngày khai trường

- GV hướng dẫn HS tìm sự phù hợp giữa từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B , 2 - 3 HS trình bày.

- HS thực hiện.  
GV hướng dẫn HS tìm sự phù hợp giữa từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B , 2 - 3 HS trình bày  
+ Anh chuông điện thay bác trống báo giờ.  
+ Tiếng trống dống dặc vang lên trong ngày khai trường.  
+ Bác trống trường có thân hình mập mạp.

- GV và HS nhận xét .  
- GV và HS thống nhất đáp án : “ Anh chuông điện ” kết hợp với “ thay bác trống báo giờ học ” , “ Tiếng trống ” kết hợp với “ dống dặc vang lên trong ngày khai trường ” , “ Bác trống trường ” kết hợp với “ có thân hình mập mạp . )

##### **2. Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở**

- GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu :  
+ bàn , ghế , mùi , còn , gỗ , thơm .  
+ người bạn , là , trong trường của chúng tôi , thân thiết .

- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu.  
- Một số ( 2 – 3 ) nhóm trình bày kết quả .  
+Bàn ghế còn thơm mùi gỗ .  
+Trong trường là người bạn thân thiết của chúng tôi.

- GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Bàn ghế còn thơm mùi gỗ . / Trong trường là người bạn thân thiết của chúng tôi hoặc

<p>Người bạn thân thiết của chúng tôi là trong trường . )</p>	<p>- HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng.</p>
<p><b>6. GIỜ RA CHƠI</b></p>	
<p><b>1. Viết đúng chính tả một khổ thơ trong bài .</b></p> <p>- Viết đúng chính tả một khổ thơ trong bài “Giờ ra chơi” vào vở GV trình chiếu đoạn thơ sai chính tả:</p> <p>Chống báo giờ ra chơi  Tùng đàn chim áo chắng  Sếp sách vở mau thôi  Ừ ra ngoài sân lắng</p> <p>- GV yêu cầu HS chú ý đến những từ được tô đậm.</p> <p>- GV và HS thống nhất phương án đúng . GV viết những từ đúng chính tả lên bảng hoặc trình chiếu đoạn thơ với những từ đã được chỉnh sửa .</p> <p>Trống báo giờ ra chơi  Tùng đàn chim áo trắng  Xếp sách vở mau thôi  Ừ ra ngoài sân nắng</p> <p><b>2. Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở</b></p> <p>- GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu ; đang Dương , đọc , và , Tân , truyện GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả , GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Dương và Tân đang đọc truyện hoặc Tân và Dương đang đọc truyện.</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi để trao đổi xem những từ được tô đậm viết sai như thế nào , viết lại thế nào thì đúng .</p> <p>- Một số ( 2 - 3 ) HS cho biết hình thức viết đúng chính tả của những từ được tô đậm .</p> <p>Trống báo giờ ra chơi  Tùng đàn chim áo trắng  Xếp sách vở mau thôi  Ừ ra ngoài sân nắng</p> <p>- HS viết vào vở đoạn thơ đã được sửa lỗi chính tả .</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả.</p> <p>+ Dương và Tân đang đọc truyện  + Tân và Dương đang đọc truyện  - HS viết vào vở đã được sắp xếp đúng .</p>

**PPCT: 24**

**Mĩ thuật**

**Chủ đề 6: NHỮNG NGƯỜI BẠN ( Tiết 2)**

**Thời lượng: 4 tiết**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất**

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm ở học sinh, cụ thể qua một số biểu hiện:

- Biết yêu thương, có trách nhiệm với bản thân và bạn bè
- Biết chia sẻ suy nghĩ

**2. Về năng lực**

Chủ đề, góp phần hình thành, phát triển ở HS biểu hiện các năng lực sau:

*2.1. Năng lực đặc thù*

- Vẽ được chân dung bạn em
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình, màu đặc trưng của chân dung.

*2.2. Năng lực chung*

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm (màu vẽ, giấy màu,...) để thực hành sáng tạo chủ đề “Những người bạn”

*2.3. Năng lực khác*

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực khoa học: Vận dụng sự hiểu biết về biểu cảm của gương mặt để áp dụng vào các môn học khác và cuộc sống hằng ngày.

**ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch dạy học
- Một số tấm hình ảnh chân dung và tranh chân dung phù hợp với nội dung chủ đề; các đồ dung khác phù hợp.
- Hình một số khuôn mặt(trò chơi)

**2. Học sinh**

- SGK, VBT (nếu có)
- Bút chì, màu vẽ ( bút chì màu, bút sáp màu, bút màu dạ, màu nước,...), giấy trắng, giấy bìa màu, keo dán, kéo, bút chì, gôm, bút lông, bảng pha màu.
- Một số tấm hình ảnh chân dung và tranh chân dung phù hợp với nội dung chủ đề; các đồ dung khác phù hợp.





## PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

*Phương pháp:* Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, mẫu, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá;

*Hình thức tổ chức:* Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

## HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

### Tổ chức các hoạt động dạy học

Hoạt động GV	Hoạt động HS	Đồ dùng thiết bị
<p><b>NỘI DUNG 2: CHÂN DUNG BIỂU CẢM</b></p> <p>Quan sát tranh vẽ chân dung thể hiện cảm xúc nhân vật</p> <p>* Giới thiệu một số tranh, ảnh chân dung biểu hiện cảm xúc trên khuôn mặt</p> <div style="display: flex; flex-wrap: wrap; justify-content: space-around;">     </div>	<p>- Quan sát, nhận biết;</p>	<p>Tranh ảnh trong sách và bài của học sinh lớp trước</p>

\_ GV cho HS quan sát và nhận xét một số hình icon với nhiều trạng thái biểu cảm khác nhau.



- Tổ chức trò chơi làm mẫu, các em HS trong nhóm thay phiên nhau làm mẫu trước, thể hiện các biểu hiện cảm xúc khác nhau trên khuôn mặt .

- Gv hỏi: Em thấy tạo hình của các bộ phận trên khuôn mặt của từng trạng thái biểu cảm ở trên thay đổi như thế nào? (hình miệng cười, hình chân mày khi tức giận, mắt...)

Em sẽ vẽ chân dung bạn em đang vui, buồn hay tức giận?

- Giới thiệu giúp HS nhận biết rõ hơn các biểu hiện cảm xúc trên khuôn mặt.

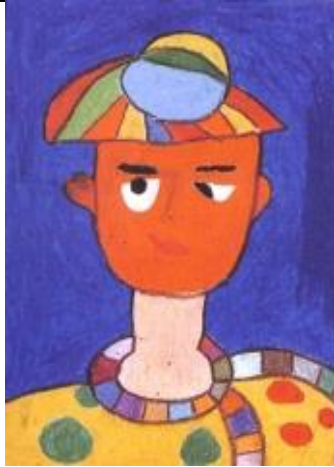
- Nêu cảm xúc của mình

- Nhận biết, cùng thực hiện.

- Tham khảo câu hỏi gợi ý và thực hành, sáng tạo vẽ tranh theo nội dung đã thảo luận

Quan sát nhận xét





**\* VẼ BIỂU CẢM CHÂN DUNG CỦA BẠN EM**

- Hướng dẫn HS vẽ biểu cảm chân dung biểu cảm( chú ý tạo hình của từng bộ phận trên khuôn mặt của từng trạng thái biểu cảm)

- HS liên hệ với hình và màu sắc cơ bản đã học

- Gợi ý các bước thực hiện(nhắc lại tiết 1)

+ Vẽ hình khuôn mặt bằng các hình cơ bản như tròn, xoan, vuông...(lưu ý vẽ hình chân dung cân đối với khổ giấy)

+ Xác định và vẽ các bộ phận mắt-mũi-miệng...trên khuôn mặt.

+ Vẽ hình ảnh phụ, vẽ màu.

\*Thực hành: Em hãy vẽ chân dung biểu cảm của em hoặc của bạn mà em yêu quý.

- Quan sát, khích lệ HS thực hành, hướng dẫn bổ sung

- GV và HS cùng nhận xét đánh giá và sản phẩm và tiết học, GV tìm những sản phẩm sáng tạo, đặc sắc để giới thiệu cho cả lớp.

\*Chia sẻ sản phẩm:

Quan sát nhận xét

Thực hành vẽ tranh

<p>Cho HS trong nhóm trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận trong lớp.</p> <p>- Giáo dục ý thức giữ gìn đồ dùng, sản phẩm mỹ thuật và bảo vệ môi trường lớp học</p> <p>Câu hỏi:</p> <p>Hãy nêu cảm nhận về biểu cảm trên sản phẩm của mình hay của bạn.</p>	<p>- Nhận xét SP của mình và bạn trong cùng nhóm theo câu hỏi gợi ý</p>	
---	---	--

## HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ 6: Cảm xúc của em

**PPCT: 71                      Bài 4: Học cách để vui tươi hơn**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh biết cách thể hiện cảm xúc tích cực của mình.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Rèn luyện một số kỹ năng cần thiết cho học sinh trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.
- Yêu thích môn học.

### **II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh ảnh.

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gv cho hs chơi trò chơi “ Tôi bảo”.</li><li>+ Có 2 hiệu lệnh: tôi bảo thể hiện mặt tức giận, tôi bảo hít thở sâu.</li><li>- GV khen ngợi các bạn hs thực hiện đúng yêu cầu .</li></ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gv cho hs quan sát tranh và nêu yêu cầu.</li><li>a) Nghe cô giáo thông báo, cảm xúc của mỗi bạn như thế nào.</li><li>- GV cho hs thảo luận nhóm 4 nêu biểu hiện của từng bạn khi nghe cô thông báo.</li><li>“ Ngày mai lớp mình đi sở thú”.</li><li>b) Em cần làm gì để tôn trọng cảm xúc của bạn.</li><li>- GV gọi đại diện nhóm khác nhận xét bổ sung.</li><li>- Gv chốt ý khen ngợi hs.</li></ul> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thấy người khác buồn, em nên làm gì?</li><li>- Gv nhận xét.</li></ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe.</li><li>- HS thực hiện theo hiệu lệnh.</li> <li>- HS lắng nghe.</li><li>- Hs quan sát tranh và lắng nghe.</li> <li>+ Đại diện từng nhóm trình bày.</li><li>- Có ba bạn rất vui, 1 bạn buồn vì bạn ấy bị đau chân.</li> <li>- Hs lắng nghe.</li><li>- HS trả lời theo hiểu biết của cá nhân.</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi đưa ra ý kiến.</li><li>+ Thấy bạn buồn em sẽ khuyên bạn không buồn nữa, kể cho bạn nghe các câu chuyện vui.</li> <li>- HS làm việc nhóm 3 ứng xử tình huống khi gặp các tình huống trên.</li></ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sắm vai thể hiện cảm xúc theo cách tích cực trong các tình huống sau:</li> <li>+ Tình huống 1: Chị không cho mượn đồ chơi.</li> <li>+ Tình huống 2: Em nhỏ nghịch hư đồ chơi của em.</li> <li>+ Tình huống 3: Cô giáo khen ngợi.</li>   <li>- GV nhận xét tuyên dương các nhóm thực hiện tốt.</li> <li>- Gv gọi hs nêu cảm nhận của bản thân sau khi học xong bài.</li> <li>- Gv nhắc nhở hãy thể hiện tốt cảm xúc của bản thân trong cuộc sống.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện từng nhóm trình bày trước lớp.</li>   <li>- HS nêu cảm nhận.</li>   <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
--	--

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 6: Cảm xúc của em**  
**SINH HOẠT LỚP**

**PPCT: 72**

**Xử lí các tình huống tạo niềm vui**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh biết cách xử lí khi bạn mình có cảm xúc không tốt.
- Thực hiện xử lí tình huống khi bạn mình đang tức giận hoặc đang buồn.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); ...
2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên tổ chức cho học sinh múa bài “<i>rửa tay</i>”.</li></ul> <p><b>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau :</b></p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</li></ul>  <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p> <p>Tuyên dương:</p> <p>.....</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh múa.</li></ul>  <ul style="list-style-type: none"><li>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</li><li>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</li><li>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</li><li>- Học sinh hưởng ứng.</li></ul>

.....  
Hạn chế  
.....

**b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**

- Cho các tổ trưởng thảo luận

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

**Sinh hoạt theo chủ đề**

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  
- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.  
- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Học sinh lắng nghe, thực hiện.

- Mỗi nhóm thực hiện xử lý tình huống khi bạn mình đang tức giận hoặc đang buồn.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.



- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

**TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT**  
**Ngày 16 tháng 2 năm 2024**

A handwritten signature in blue ink, consisting of several fluid, connected strokes.

**Nguyễn Thị Hồng Trang**





**Ban giám hiệu**

**Ngày 19 tháng 2 năm 2024**

**Nguyễn Thị Thanh Hải**